**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 1 (Năm học 2016 – 2017)**

***Đà Nẵng, tháng 9 năm 2016***

**LỜI NÓI ĐẦU**

 Nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại Học Duy Tân. Thư viện xin giới thiệu một tập hợp các bài trích báo – tạp chí được chọn lọc bao gồm các chủ đề, lĩnh vực mà đông đảo bạn đọc yêu cầu như: Tin học, các vấn đề về dạy và học, về ngôn ngữ, môi trường, về vấn đề lạm phát và chống lạm phát ở Việt Nam hiện nay, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kiến trúc, du lịch, văn học, điện tử - viễn thông …

 Tài liệu được giới thiệu trong cuốn thư mục lần này là những bài trích từ các báo và tạp chí tiếng Việt, xuất bản trong năm 2016 có lưu trữ và phục vụ tại Thư Viện Trường Đại Học Duy Tân.

 Các lĩnh vực, chủ đề được sắp xếp theo trật tự hệ thống phân loại DDC. Trong từng chủ đề, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu và kèm theo phần định từ khóa để bạn đọc có thể tiện tra cứu và tìm tin trên phần mềm quản lý thư viện.

Mọi yêu cầu về đề tài cần bổ sung hoặc mở rộng, về bản sao toàn văn tài liệu gốc và những ý kiến đóng góp khác, xin vui lòng gửi về:

Phòng nghiệp vụ - Thư viện Trường Đại Học Duy Tân

184 Nguyễn Văn Linh TP. Đà Nẵng

Email: thuvienduytan@gmail.com

Xin trân trọng cảm ơn.

**MỤC LỤC**

* Công nghệ thông tin …………………………………………………………….1
* Quan hệ Quốc tế 2
* Kinh tế 10
* Tài chính 16
* Ngân hàng 24
* Chứng khoán 33
* Ngoại thương 35
* Giáo dục 37
* Môi trường 38
* Luật học 38
* Ngôn ngữ 48
* Y dược 52
* Điện tử - Viễn thông 67
* Xây dựng 69
* Kế toán – Kiểm toán 100
* Quản trị kinh doanh 114
* Kiến trúc 127
* Văn học 128
* Du lịch 130

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1. Chuyển giao liền mạch trong môi trường mạng không đồng nhất WiMAX/LTE**/ ThS. Dương Thị Thanh Tú, Nguyễn Ngọc Tú// Công nghệ Thông tin & Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 1 tháng 7 .- Tr. 41-45.

**Nội dung**: Giới thiệu giải pháp chuyển giao liền mạch trong môi trường mạng không đồng nhất WiMAX/LTE thông qua giao thức chuyển giao độc lập phương tiện MIH (Media Independent Handover) của IEEE 802.2.1.

**Từ khóa**: Mạng không đồng nhất WiMAX/LTE, chuyển giao liền mạch.

**2. Mạng an ninh công cộng dựa trên 3GPP ProSe/LTE-A**/ Đào Như Ngọc// Công nghệ Thông tin & Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 1 tháng 7 .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: 3GPP ProSe trong Release 12 quy chuẩn kiến trúc và các thủ tục kết nối cho truyền thông trực tiếp D2D giữa các thiết bị đảm bảo độ trễ thấp và không phụ thuộc vào hạ tầng trạm thu phát, đáp ứng nhu cầu liên lạc khẩn cấp trong các tình huống thiên tai, tổ chức sự kiện, phòng chống bạo động…

**Từ khóa**: 3GPP ProSe, mạng an ninh công cộng.

**3. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin ở Hà Nội trong giai đoạn hiện nay**/ TS. Nguyễn Thành Công// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 48-55.

**Nội dung**: Tóm tắt sự phát triển công nghiệp công nghệ thông tin ở Hà Nội từ năm 2011 đến nay. Khó khăn, hạn chế trong phát triển công nghiệp công nghệ thông tin ở Hà Nội thời gian qua. Một số giải pháp.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, công nghiệp, Hà Nội.

**4. Phân bổ lại tần số - Thực trạng và giải pháp**/ Nguyễn Hoài Nam// Công nghệ Thông tin & Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 1 tháng 7 .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Trình bày những lợi ích của việc phân bổ lại phổ tần số, những thách thức và giải pháp thực hiện.

**Từ khóa**: Phổ tần số, phân bổ

**QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**1. Ảnh hưởng của Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương đến cán cân thương mại của Việt Nam với Hoa Kỳ**/PGS. TS. Nguyễn Như Bình// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 05 .- Tr. 9-19.

**Nội dung**: Phân tích ảnh hưởng của Hiệp định đến xuất nhập khẩu của Việt Nam với Hoa Kỳ, trên cơ sở đó rút ra những nhận xét về ảnh hưởng đến cán cân thương mại giữa hai nước cũng như những hàm ý về mặt chính sách cho Việt Nam.

**Từ khóa**: TPP, Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương, thương mại, Hoa Kỳ, Việt Nam.

**2. Ảnh hưởng của Trung Quốc đối với liên kết kinh tế ở Đông Nam Á và hàm ý cho Việt Nam**/ TS. Lê Kim Sa// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 5 (177) .- Tr. 21-31.

**Nội dung**: Bàn về sự trỗi dậy của Trung Quốc và quá trình hội nhập kinh tế “hướng tâm” vào Trung Quốc. Những tác động đối với liên kết kinh tế Đông Nam Á. Hàm ý đối với quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam.

**Nội dung**: Liên kết kinh tế, Trung Quốc, Đông Nam Á, hội nhập kinh tế.

**3. ASEAN với vấn đề quản lý xung đột khu vực**/ TS. Nguyễn Anh Chương// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2016 .- Số 5 (194) .- Tr. 11-18.

**Nội dung**: Phân tích về vấn đề quản lý xung đột. Một số hình thức xung đột chủ yếu ở khu vực ASEAN. Các nguyên tắc, nội dung chủ yếu trong quản lý xung đột của ASEAN. Vấn đề đặt ra đối với ASEAN trong quản lý xung đột hiện nay.

**Từ khóa**: ASEAN, xung đột khu vực, quản lý.

**4. Ấn Độ trong chính sách “tái cân bằng” của Mỹ**/ TS. Trần Xuân Hiệp, ThS. Trần Như Bắc// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 1-8.

**Nội dung**: Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Ấn Độ trong thời gian qua được đánh giá cao, thậm chí tiềm lực phát triển dài hạn còn hơn hẳn Trung Quốc, điều này làm gia tăng tầm quan trọng của Ấn Độ trong nhìn nhận chính sách của Mỹ. Do đó, việc nghiên cứu vai trò của Ấn Độ trong chính sách ngoại giao của Mỹ sẽ góp phần làm rõ thêm những nội dung trọng tâm của mối quan hệ Mỹ - Ấn, cũng như tác động của mối quan hệ này đến thế giới và khu vực.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Châu Á – Thái Bình Dương, Mỹ, chính sách Tái cân bằng.

**5. Biển Đông trong quan hệ Ấn Độ - ASEAN từ năm 2009 đến nay**/ NCS. Huỳnh Tâm Sáng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 9-17.

**Nội dung**: Khi Trung Quốc chính thức gửi yêu sách “Đường chín đoạn” lên Liên hiệp quốc (2009) thì an ninh Biển Đông ngày càng trở thành quan ngại của các quốc gia trong và ngoài khu vực. Trước thực tế đó, Ấn Độ đã gia tăng can dự vào vùng biển này nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng của mình. Trên cơ sở những lợi ích chung, cả Ấn Độ và ASEAN đều quan ngại sâu sắc vấn đề an ninh tại Biển Đông. Từ năm 2009, quan hệ Ấn Độ - ASEAN đã ngày càng thắt chặt với sự tương tác hòa bình, cởi mở và xây dựng để góp phần thúc đẩy an nonh Biển Đông.

**Từ khóa**: An ninh, ASEAN, Ấn Độ, Biển Đông, Trung Quốc.

**6. Các nhân tố và cấp độ trong phân tích chính sách đối ngoại**/ Vũ Dương Huân// Nghiên cứu quốc tế .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 186-205.

**Nội dung**: Phân tích các nhân tố phải tính đến trong hoạch định chính sách đối ngoại. Các cấp độ trong phân tích chính sách đối ngoại là: hệ thống quan hệ quốc tế, quốc gia và cá nhân.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, lợi ích quốc gia – dân tộc, sức mạnh quốc gia.

**7. Cạnh tranh giữa hai cường quốc hồi giáo tại khu vực Trung Đông**/ TT. PGS. TS. Nguyễn Hồng Quân// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2016 .- Số 03 (127) .- Tr. 3-8.

**Nội dung**: Phân tích các nguyên nhân dẫn đến sự căng thẳng trong mối quan hệ giữa hai cường quốc Hồi giáo ở Trung Đông, đồng thời đánh giá triển vọng của mối quan hệ này trong tương lai.

**Từ khóa**: Saudi Arabia, Iran, cạnh tranh nước lớn, Hồi giáo.

**8. Cộng đồng ASEAN 2015 hình thành và dấu ấn đóng góp của Việt Nam**/ PTT. BTBNG. Phạm Bình Minh// Nghiên cứu Quốc tế .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 7-17.

**Nội dung**: Điểm lại quá trình hình thành và phát triển của ASEAN sau gần nữa thế kỷ trên chặng đường lịch sử gần nữa thế kỷ ấy. Việt Nam tự hào với những dấu ấn đóng góp quan trọng vào thành công chung của ASEAN.

**Từ khóa**: ASEAN, Cộng đồng ASEAN, Việt Nam.

**9. Cơ chế hợp tác an ninh – chính trị khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và ứng đối của Việt Nam trước chính sách đối ngoại của Trung Quốc đầu thế kỷ XXI**/ PGS. TS. Thái Văn Long, ThS. Đàm Trọng Tùng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2016 .- Số 5 (194) .- Tr. 19-24.

**Nội dung**: Nghiên cứu, làm rõ chính sách đối ngoại của Trung Quốc, nhận thức rõ những tác động của nó và có đối sách phù hợp để bảo vệ độc lập chủ quyền quốc gia là vấn đề đặc biệt hệ trọng đối với các nước trong khu vực nói chung, Việt Nam nói riêng.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, cơ chế hợp tác an ninh – chính trị, khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, Việt Nam, Trung Quốc.

**10. Chiến lược của Nga, Mỹ tại Trung Đông và Syria**/ PGS. TS. Nguyễn Thanh Hiền// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Tìm hiểu chiến lược Trung Đông của Mỹ, Nga nói chung và đặc biệt sẽ tập trung làm rõ các mục tiêu chiến lược, phương án triển khai cũng như tác động của hai nước này tại chiến trường Syria nói riêng.

**Từ khóa**: Chiến lược của Nga, Mỹ, Trung Đông, Syria, Mùa xuân Arab.

**11. Chính sách đối ngoại trong văn kiện Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam**/ TS. G. M. Lokshin, Lê Thanh Vạn// Nghiên cứu quốc tế .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 30-43.

**Nội dung**: Điểm qua những nét chính trong chủ trương, đường lối và chính sách đối ngoại của Việt Nam do Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra.

**Từ khóa**: Đại hội XII, ĐCS Việt Nam, đổi mới, đa phương hóa, Biển Đông, tranh chấp lãnh thổ, không liên kết.

**12. Dự án Marca Espana và chính sách ngoại giao văn hóa của Tây Ban Nha**/ Dương Quốc Thanh// Nghiên cứu quốc tế .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 147-157.

**Nội dung**: Nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển và những nội dung chính của dự án Marca Espana, từ đó có thể đưa ra những gợi ý hữu ích trong việc hoàn thiện chiến lược ngoại giao văn hóa của Việt Nam trong chiến lược hội nhập quốc tế sâu rộng đã được Đại hội Đảng lần thứ XII đề ra.

**Từ khóa**: Marca Espana, Tây Ban Nha, ngoại giao văn hóa, thương hiệu quốc gia.

**13. Đặc trưng của quan hệ kinh tế Việt Nam – Trung Quốc và tác động đến quốc phòng Việt Nam**/ ThS. Bùi Đức Anh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 5 (177) .- Tr. 54-61.

**Nội dung**: Quan hệ kinh tế Việt Nam – Trung Quốc có đặc trưng nổi bật là mối quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia “núi liền núi, sông liền sông”, là quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia có sự tương đồng về chính trị và văn hóa, là quan hệ kinh tế giữa hai nền kinh tế có sự bất đối xứng mà cán cân nghiêng về phía Trung Quốc. Quan hệ kinh tế này đã và đang tác động mạnh mẽ đến quốc phòng Việt Nam theo cả chiều tích cực và tiêu cực. Qua nghiên cứu những đặc trưng này, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm phát huy tác động tích cực và hạn chế tác động tiêu cực đến quốc phòng Việt Nam.

Từ khóa: Quan hệ Việt – Trung, quan hệ kinh tế Việt – Trung, quốc phòng Việt Nam.

**14. Định hướng hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thương mại của Việt Nam đến năm 2020 – Thực tiễn và đề xuất**/ Đặng Hoàng Linh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 59-66.

**Nội dung**: Trình bày thực tế tiến trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thương mại của Việt Nam. Sự phát triển của thương mại quốc tế tại Việt Nam. Tác động của hội nhập thương mại quốc tế - Những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam trong tiến trình hội nhập. Đề xuất giải pháp thúc đẩy tiến trình hội nhập thương mại quốc tế của Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Hội nhập quốc tế, hội nhập khu vực, thương mại, Việt Nam, năm 2020.

**15. Giải pháp tối ưu để bảo vệ ngư dân Việt Nam trước những hành động của Trung Quốc**/ TS. Bành Quốc Tuấn// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 4 (176) .- Tr. 54-63.

**Nội dung**: Bảo vệ lợi ích của ngư dân, tạo điều kiện cho ngư dân yên tâm bám biển là một trong những vấn đề cấp thiết đang đặt ra trong bối cảnh Trung Quốc tăng cường các hoạt động nhằm thực thi yêu sách chủ quyền phi lý của họ đối với Biển Đông; cố tình gây thiệt hại về tài sản cho ngư dân Việt Nam. Bài viết phân tích vấn đề dưới góc độ pháp lý, đề xuất một số giải pháp lựa chọn cụ thể góp phần bảo vệ lợi ích của ngư dân Việt Nam.

**Từ khóa**: Biển Đông, ngư dân Việt Nam, Trung Quốc.

**16. Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương: Tác động và những vấn đề đặt ra đối với Trung Quốc**/ Nguyễn Tăng Nghị// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 8-17.

**Nội dung**: Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương dưới sự dẫn dắt của Mỹ đã trở thành một trong những nhân tố quan trọng có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển về mọi mặt của Châu Á – Thái Bình Dương. Thông qua TPP, Mỹ đã tăng cường sự hiện diện của mình tại khu vực qua nhiều lĩnh vực hợp tác từ chính trị đến kinh tế. Những ảnh hưởng của Hiệp định TPP đối với Trung Quốc.

**Từ khóa**: TPP, hợp tác khu vực, Châu Á – Thái Bình Dương.

**17. Khủng hoảng Ukraina – Cuộc tranh chấp quyền lực của Mỹ - EU và Nga**/ TS. Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Văn Trung// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 11-24.

**Nội dung**: Phân tích những nguyên nhân bên trong của cuộc khủng hoảng này bao gồm việc lựa chọn mô hình phát triển đất nước và xung đột văn hóa – bản sắc giữa các vùng miền ở Ukraina. Bài viết cũng chỉ ra những hệ quả mà cuộc khủng hoảng chính trị này gây ra đối với an ninh ở Châu Âu và cho rằng, tình hình ở Ukraina khi có sự tham gia của nhiều bên là thực sự phức tạp và sẽ khó có thể giải quyết được một sớm một chiều.

**Từ khóa**: Khủng hoảng chính trị, tranh giành quyền lực, Ukraina, Nga, Mỹ, Liên minh Châu Âu.

**18. Một số nội dung chủ yếu của cộng đồng ASEAN**/ Nguyễn Văn Hà// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2016 .- Số 5 (194) .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Đưa ra những đánh giá về kết quả thực hiện ba trụ cột của cộng đồng ASEAN (AC) vào thời điểm được thành lập đồng thời khái quát một số nội dung quan trọng của nó và nêu lên triển vọng cộng đồng ASEAN trong những năm sắp tới.

**Từ khóa**: Cộng đồng ASEAN, triển vọng.

**19. Những chứng cứ phi khoa học của Trung Quốc về chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ thời cổ đại: Tiếp cận từ cơ sở địa chất và địa mạo**/ TS. Trần Đức Thạnh, TS. Phạm Huy Tiến// Nghiên cứu quốc tế .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 70-97.

**Nội dung**: Bài viết góp phần làm rõ thêm tính chất vô lý và phi khoa học của các “chứng cứ lịch sử” của Trung Quốc từ góc độ khoa học địa mạo và địa chất.

**Từ khóa**: Trung Quốc, chứng cứ, phi khoa học, chủ quyền, Hoàng Sa, Trường Sa.

**20. Những điều chỉnh chính sách của Nhật Bản và Trung Quốc trong quan hệ song phương thời gian gần đây**/ TS. Trần Việt Thái// Nghiên cứu quốc tế .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 158-173.

**Nội dung**: Phân tích những điều chỉnh chính sách của Nhật Bản đối với Trung Quốc và ngược lại chính sách của Trung Quốc đối với Nhật Bản trong thời gian gần đây, đồng thời đưa ra một số đánh giá về triển vọng quan hệ hai nước trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Trung Quốc, điều chỉnh chính sách, quan hệ song phương.

**21. Quá trình phân định biển giữa Việt Nam với các quốc gia trong khu vực Biển Đông giai đoạn 1982 – 2015**/ TS. Nguyễn Thanh Minh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 5 (177) .- Tr. 62-74.

**Nội dung**: Phân tích và luận giải quá trình phân định giữa biển Việt Nam với các quốc gia hữu quan trong khu vực Biển Đông giai đoạn 1982 – 2015. Trên cơ sở đó, nhìn nhận lại những thành tựu và những mặt chưa đạt được trong quá trình đàm phán phân định biển, rút ra những bài học kinh nghiệm để vận dụng vào các giai đoạn phân định biển tiếp theo.

**Từ khóa**: Chính sách biển, phân định biển, Biển Đông.

**22. Quan hệ Ấn Độ - EU năm 2015**/ Nguyễn Văn Lịch, Nguyễn Duy Việt// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 1-8.

**Nội dung**: Bằng phương pháp tổng hợp và phân tích, bài viết cung cấp một bức tranh toàn cảnh về quan hệ Ấn Độ - EU trên tất cả lĩnh vực trong năm 2015, đồng thời gợi mở xu hướng quan hệ hai bên trong năm 2016.

**Từ khóa**: Ấn Độ, EU, quan hệ Ấn Độ - EU.

**23. Quan hệ đầu tư Mỹ - Thái Lan sau Chiến tranh Lạnh (1991 – 2020)**/ ThS. Trần Thị Thu Hà// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 40-48.

**Nội dung**: Phân tích quan hệ kinh tế Mỹ - Thái Lan trên lĩnh vực đầu tư nhằm làm rõ những chuyển biến trong quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước, cũng như vai trò ngày càng quan trọng của hợp tác kinh tế Mỹ - Thái Lan kể từ sau Chiến tranh Lạnh.

**Từ khóa**: Kinh tế, quan hệ đầu tư, quan hệ Mỹ - Thái Lan.

**24. Quan hệ hợp tác Ấn Độ - Nhật Bản giai đoạn từ đầu thế kỷ XXI đến nay**/ ThS. Lưu Bảo Trung// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 32-38.

**Nội dung**: Làm sáng tỏ những thuận lợi và thách thức trong quan hệ hợp tác Ấn Độ - Nhật Bản trên từng lĩnh vực cụ thể, cũng như đánh giá những tác động của nó đến tình hình phát triển kinh tế, thương mại và an ninh trong khu vực.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Nhật Bản, chính sách hướng Đông.

**25. Quan hệ hợp tác của Ấn Độ với các nước thành viên SAARC**/ ThS. Lưu Bảo Trung// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 9-16.

**Nội dung**: Tìm hiểu quan hệ hợp tác của Ấn Độ với từng nước thành viên SAARC từ đó đưa ra một số nhận xét chung về tiến trình hội nhập khu vực của Ấn Độ trong thời gian qua.

**Từ khóa**: Ấn Độ, thành viên SAARC.

**26. Quan hệ kinh tế Pakistan – Trung Quốc từ khi hai nước ký kết Hiệp định Thương mại tự do**/ TS. Nguyễn Xuân Trung// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 24-32.

**Nội dung**: Phân tích những biến động trong quan hệ thương mại và đầu tư giữa Trung Quốc và Pakistan, nguyên nhân của nó cũng như những kết quả đạt được trong quan hệ kinh tế song phương từ khi hai nước thực hiện Hiệp định Thương mại tự do.

**Từ khóa**: Quan hệ kinh tế, Pakistan, Trung Quốc, thương mại, đầu tư.

**27. Quan hệ Mỹ - Ấn Độ trong năm 2015**/ PGS. TS. Nguyễn Văn Lịch, ThS. Nguyễn Duy Việt// Châu Mỹ ngay nay .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 8-15.

**Nội dung**: Năm 2015 quan hệ Mỹ - Ấn Độ, tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh trong hầu hết các lĩnh vực. Điều này càng khẳng định chính sách xoay sang trục Châu Á – Thái Bình Dương của Mỹ là đúng đắn. Quan hệ quốc phòng được nâng lên một bước. Quan hệ kinh tế được thúc đẩy, Hai nước cũng đã khai thông được bế tắc trong vấn đề hạt nhân, đạt được một thỏa thuận về năng lượng sạch, về biến đổi khí hậu … Tất cả những vấn đề này đã tạo ra một tiền đề cho quan hệ Mỹ - Ấn Độ sẽ tốt hơn trong năm 2016.

**Từ khóa**: Quan hệ quốc tế, Mỹ, Ấn Độ.

**28. Quan hệ Mỹ - Nga – Trung trong trật tự thế giới mới và đối sách của Nga**/ PGS. TS. Đinh Công Tuấn// Nghiên cứu quốc tế .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 118-146.

**Nội dung**: Tình hình trật tự thế giới thay đổi sâu sắc, với xu thế bất ổn ngày càng gia tăng. Trong đó nổi bật lên sự cạnh tranh khốc liệt về chiến lược toàn cầu của tam giác Nga – Mỹ - Trung. Bài viết này sẽ cố gắng luận giải những đối sách của Nga trong quan hệ với Mỹ và Trung Quốc hiện nay.

**Từ khóa**: Quan hệ Nga – Mỹ - Trung, trật tự thế giới mới, chiến lược toàn cầu, Mỹ, Trung Quốc, Nga.

**29. Quan hệ văn hóa – giáo dục Lào – Việt Nam từ năm 1986 đến nay**/ TS. Bousavang Xayasane// Nghiên cứu quốc tế .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 239-254.

**Nội dung**: Nghiên cứu quan hệ văn hóa và giáo dục giữa hai nước Lào và Việt Nam từ khi hai nước thi hành chính sách đổi mới đến nay và từ đó có những đánh giá chung về quan hệ giữa hai nước trong lĩnh vực này.

**Từ khóa**: Quan hệ văn hóa, quan hệ giáo dục, Việt Nam, Lào.

**30. Quốc tế hóa doanh nghiệp bảo hiểm ở Việt Nam, hợp tác và phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa** / TS. Nguyễn Thị Chính // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 469 tháng 5 .- Tr.30-33.

**Nội dung:** Trình bày xu hướng toàn cầu hóa thị trường bảo hiểm Việt Nam và nhu cầu quốc tế hóa; Lợi ích của quốc tế hóa doanh nghiệp bảo hiểm trong bối cảnh toàn cầu hóa ở VN; Thực trạng quốc tế hóa doanh nghiệp bảo hiểm ở VN trong bối cảnh toàn cầu - một số ví dụ và gợi ý.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp bảo hiểm, hợp tác và phát triển, quốc tế hóa, toàn cầu hóa

**31. Suy nghĩ về chiều sâu và tính hiệu quả của hội nhập quốc tế từ Đại hội Đảng lần thứ XI đến nay**/ PGS. TS. Dương Văn Quảng// Nghiên cứu Quốc tế .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 18-29.

**Nội dung**: Làm sáng tỏ nội hàm về chiều sâu và hiệu quả của hội nhập quốc tế ở Việt Nam, đồng thời cũng khảo sát những khái niệm này trong lĩnh vực hội nhập văn hóa.

**Từ khóa**: Hội nhập quốc tế, hội nhập văn hóa, hội nhập đi vào chiều sâu, nâng cao hiệu quả của hội nhập.

**32. Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Nhật Bản giai đoạn 1952-1971**/ PGS. TS. Trần Thiện Thanh// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 31-41.

**Nội dung**: Phân tích những yếu tố tác động đến chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Nhật Bản, chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Nhật Bản.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, điều chỉnh chính sách, Mỹ, Nhật Bản, giai đoạn 1952-1971.

**33. Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đến quan hệ Nga – ASEAN**/ ThS. Phạm Văn Dũng// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 27-37.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệ hợp tác Nga – ASEAN và những ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đến quan hệ Nga – ASEAN.

**Từ khóa**: Quan hệ Nga – ASEAN, khủng hoảng kinh tế toàn cầu, chính sách của Nga, chính sách của ASEAN.

**34. Tác động của nhân tố Mỹ tới quan hệ Nhật Bản – Nam Việt Nam trước năm 1975**/ ThS. Lê Thị Bình// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 52-58.

**Nội dung**: Đề cập đến hai vấn đề: một là, bối cảnh quan hệ Nhật – Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, căn nguyên dẫn đến sự lệ thuộc của Nhật Bản trong quan hệ Nhật – Mỹ; hai là, nhân tố Mỹ đã tác động thế nào đến quan hệ Nhật Bản với Chính chính quyền Sài Gòn?.

**Từ khóa**: Mỹ, Nhật Bản, Chính quyền Sài Gòn, chiến tranh Việt Nam.

**35. Xác định “vùng biển trang chấp”: Cơ sở cho việc hợp tác khai thác chung tại Biển Đông**/ TS. Nguyễn Đăng Thắng// Nghiên cứu quốc tế .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 44-69.

**Nội dung**: Trình bày một cách tiếp cận về xác định “vùng biển tranh chấp” tại Biển Đông để phục vụ cho việc khai thác chung. Theo cách tiếp cận này, có một số câu hỏi mang tính chất pháp lý quốc tế, xung quanh các tranh chấp tại Biển Đông cần được trả lời trước khi xác định được “vùng biển tranh chấp”.

**Từ khóa**: Biển Đông, tranh chấp, khai thác chung, hợp tác.

**36. Xây dựng lòng tin góp phần làm giảm căng thẳng ở khu vực Biển Đông**/ TS. Nguyễn Thanh Minh// Nghiên cứu quốc tế .- 2016 .- Số 2 .- Tr. 98-117.

**Nội dung**: Đề cập đến biện pháp xây dựng lòng tin giữa các quốc gia trong khu vực Biển Đông, thông qua các cơ chế hợp tác quốc tế sẽ góp phần gìn giữ môi trường biển hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế và giảm bớt các nguy cơ gây xung đột vũ trang trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: Xây dựng lòng tin, ASEAN, Đông Nam Á, Biển Đông.

**37. Xu hướng hội nhập khu vực của Ấn Độ ở Nam Á đến năm 2020**/ ThS. Nguyễn Việt Giang// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 17-23.

**Nội dung**: Trong quan hệ hợp tác với các nước Nam Á, Ấn Độ - với kích cỡ khổng lồ của dân số, kinh tế và diện tích lãnh thổ - tự thấy cần phải thể hiện được vai trò tích cực và năng động của mình. Trong một vài năm tới, vai trò đó sẽ đưa Ấn Độ đi đến đâu trên hành trình hội nhập ở khu vực vốn là tâm điểm của nhiều vấn đề chính trị và an ninh nóng bỏng này? Hay nói cách khác xu hướng hội nhập của Ấn Độ ở Nam Á trong tương lai gần (đến năm 2020) sẽ ra sao? Bài viết này nhằm phân tích và trả lời các câu hỏi đó.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Nam Á, hội nhập khu vực, năm 2020.

**KINH TẾ**

1**. Bài học kinh nghiệm về xây dựng chính sách phát triển bền vững từ thực tiễn ở Trung Quốc**/ Bùi Xuân Phái// Luật học .- 2016 .- Số 5 (191) tháng 5 .- Tr. 90-96.

**Nội dung**: Trình bày một số thành tựu đồng thời phân tích các hệ quả của chương trình "" tăng trưởng nóng"" của nền kinh tế Trung Quốc về xã hội và môi trường do xây dựng chính sách không xuất phát từ các yêu cầu của phát triển bền vững, qua đó chỉ ra những bài học kinh nghiệm mà Việt Nam và các nước đang phát triển có thể tham khảo trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển bền vững của mình.

**Từ khóa**: Chính sách phát triển bền vững, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc, môi trường, bảo vệ môi trường

**2. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển nuôi tôm mặn lợ vùng ven biển tỉnh Sóc Trăn**g / Trần Ngọc Tùng, Bùi Văn Trịnh // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 228 tháng 6 .- Tr. 94-100.

**Nội dung**: Phân tích tổng quan phát triển nuôi tôm mặn lợ, những trở ngại trong quá trình nuôi tôm và các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất nuôi tôm mặn lợ vùng ven biển tỉnh Sóc Trăng. Từ đó, đưa ra một số kết luận góp phần phát triển nghề nuôi tôm mặn lợ vùng ven biển tỉnh Sóc Trăng.

**Từ khóa**: Hồi quy tuyến tính bội, nuôi tôm mặn lợ, Sóc Trăng.

**3. Các nhân tố ảnh hưởng tới chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế tỉnh Quảng Nam** / Bùi Quang Bình, Nguyễn Hồng Quang // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 8 (459) tháng 8 .- Tr. 78-86.

**Nội dung**: Khái quát lý luận về các nhân tố ảnh hưởng tới chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, phân tích tác động của các nhân tố sản xuất tới chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế tỉnh Quảng nam bằng số liệu thống kê từ năm 1998-2014; đồng thời đưa ra các hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành kinh teess của tỉnh trong những năm tới.

**Từ khoá:** Chuyển dịch cơ cấu, kinh tế, vốn đầu tư, công nghệ, lao động

**4. Các yếu tố tác động đến việc tham gia VietGap của hộ trồng thanh long: Nghiên cứutại huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận** / Nguyễn Minh Hà & Nguyễn Văn Hùng // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 06 tháng 6 .- Tr. 102-120.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm phân tích các yếu tố tác động đến việc tham gia VietGap của hộ trồng thanh long, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển sản xuất thanh long VietGap ở huyện Hàm Thuận Bắc nói riêng và tỉnh Bình Thuận nói chung. Tác giả sử dụng hồi quy Logit với dữ liệu khảo sát 273 hộ trồng thanh long tại huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận năm 2014. Kết quả cho thấy các nhóm biến tác động đến việc tham gia VietGap của các hộ trồng thanh long gồm: Nhóm biến liên quan đến đặc điểm của chủ hộ và hộ gia đình, nhóm biến kì vọng của hộ trồng thanh long theo tiêu chuẩn VietGap, và nhóm biến liên quan đến sự hỗ trợ của Nhà nước đối với hộ trồng thanh long theo VietGap.

**Từ khóa**: VietGap, thu nhập hộ, trồng thanh long, nông nghiệp

**5. Chính sách công nghiệp ở Cộng hòa Liên bang Đức**/ ThS. Đỗ Tá Khánh// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 25-37.

**Nội dung**: Nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của chính sách công nghiệp ở CHLB Đức và làm rõ những yếu tố chủ chốt trong chính sách công nghiệp hiện nay ở CHLB Đức được xác định làm động lực phát triển công nghiệp trong tương lai. Nghiên cứu chính sách công nghiệp của CHLB Đức sẽ giúp mang lại những hiểu biết sâu sắc hơn về lựa chọn chính sách nhằm mang lại những thành công trong phát triển công nghiệp và những điều chỉnh chính sách của Đức trong bối cảnh liên kết khu vực.

**Từ khóa**: Chính sách công nghiệp, điều chỉnh chính sách, cường quốc công nghiệp, Công hòa Liên bang Đức, EU.

**6. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2000-2014 và tầm nhìn đến năm 2025** / PGS.TS. Vương Đức Hoàng Quân // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 62-64.

**Nội dung**: Phân tích quá trình chuyển dịch của các khu vực kinh tế và phân tích sự chuyển dịch cơ cấu ngành trong từng khu vực cụ thể thời gian qua, từ đó đề xuất những biện pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững và có hiệu quả cao trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Cơ cấu kinh tế, tài chính, dịch vụ, sản xuất, TP.Hồ Chí Minh

**7. Điều chỉnh chính sách kinh tế của Trung Quốc năm 2016 và tác động tới Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thường Lạng// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 4 (176) .- Tr. 3-17.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh để chỉ ra tác động của các mục tiêu, chính sách do lưỡng hội Trung Quốc đưa ra năm 2016 và tác động của chúng đến nền kinh tế Việt Nam. Căn cứ xem xét tình hình này là tính chu kỳ của nền kinh tế Trung Quốc cùng với quá trình can thiệp của chính phủ vào sự vận hành kinh tế.

**Từ khóa**: Chính sách, điều chỉnh, kinh tế Việt Nam.

**8. Hiện đại hóa làng nghề theo hương chiến lược tăng trưởng xanh ở một số tỉnh đồng bằng sông Hồng** / Trần Minh Yến, Nguyễn Xuân Dũng .- 2016 .- Nghiên cứu kinh tế .- Số 7(458) tháng 7 .- Tr. 58-64.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng phát triển làng nghề vùng đồng bằng sông Hồng trong quá trình hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu của chiến lược tăng trưởng xanh, từ đó đưa ra một số giải pháp phát triển làng nghệ theo hướng tăng trưởng xanh trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Làng nghề, hiện đại hóa làng nghề, tăng trưởng xanh

**9. Hoạt động tập trung kinh tế trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ tại Việt Nam** / ThS. Nguyễn Hữu Trường Hưng // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 92-94.

**Nội dung**: Tổng quan hoạt động tập trung kinh tế tại Việt Nam, tập trung kinh tế trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ, thực trạng kiểm soát hoạt động tập trung kinh tế tại VN, đánh giá về công tác thực thi việc kiểm soát tập trung kinh tế trong thời gian qua và những hạn chế - nguyên nhân.

**Từ khóa:** Tập trung kinh tế, cạnh tranh, sáp nhập, mua lại, M&A

**10. Kinh tế học biến đổi khí hậu: Từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam** / Trần Thọ Đạt, Vũ Thị Hoài Thu // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 228 tháng 6 .- Tr. 2-9.

**Nội dung:** Trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về kinh tế học biến đổi khí hậu, đưa ra một số đánh giá ban đầu về việc áp dụng những vấn đề lý luận của kinh tế học biến đổi khí hậu vào thực tiễn ở Việt Nam; từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm phát triển kinh tế học biến đổi khí hậu ở Việt Nam trong thời gian tới trên ba phương tiện: nghiên cứu, giảng dạy và ứng dụng vào hoạch định chính sách.

**Từ khóa**: Kinh tế học, biến đổi khí hậu, giảm nhẹ, thích ứng

**11. Kinh tế Nghệ An 2015: Thực trạng và khuyến nghị** / Nguyễn Hoài Nam // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 228 tháng 6 .- Tr. 86-93.

**Nội dung:** Đánh giá tổng quan kinh tế Nghệ An năm 2015 trên các phương diện: tốc độ tăng trưởng GDP, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tình hình thu ngân sách và xuất nhập khẩu, vấn đề thu hút đầu tư... Trên cơ sở phân tích nội tại nền kinh tế của Tỉnh năm 2015, bài viết đánh giá những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân, và đề xuất một số giải pháp phát triển kinh tế Nghệ An thời gian tới, để trong năm 2016 tăng trưởng GDP có thể đạt 9,0%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực (nông nghiệp - công nghiệp, xây dựng - dịch vụ: 25% - 33% - 42%), tổng vốn đầu tư xã hội đạt 52 nghìn tỷ đồng (tăng 26,83% so với năm 2015). Từ đó góp phần thực hiện công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa, đưa Nghệ An thành tỉnh khá ở khu vực phía Bắc.

**Từ khóa:** Tăng trưởng, chuyển dịch, chính sách

**12. Kinh tế Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc** tế / ThS. Phạm Thị Dung, ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Nhi // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 471 tháng 6 .- Tr.26-28.

**Nội dung**: Phân tích những thời cơ và thách thức, đánh giá những thành công và hạn chế và đưa ra những giải pháp để Việt Nam hội nhập thành công.

**Từ khóa:** Kinh tế Việt Nam, hội nhập quốc tế

**13. Mô hình hàng không giá rẻ ở châu Âu và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thị Tường Anh// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 74-83.

**Nội dung**: Giới thiệu mô hình kinh doanh hàng không giá rẻ tại châu Âu, nơi xếp hàng đầu thế giới về số lượng hãng khai thác, số lượng chuyến bay cũng như số lượng hành khách. Đây sẽ là những bài học kinh nghiệm trong việc phát triển thị trường hàng không giá rẻ ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Hàng không giá rẻ, châu Âu, chi phí thấp, tiết kiệm.

**14. Một số chính sách phát triển nông nghiệp bền vững của Trung Quốc hiện nay và gợi mở cho Việt Nam**/ Nguyễn Xuân Khoát// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 4 (176) .- Tr. 45-53.

**Nội dung**: Trung Quốc có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Cùng với đó, Trung Quốc có các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững. Việc tham khảo các bài học kinh nghiệm của Trung Quốc là rất quan trọng để thực hiện tốt quá trình phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Nông nghiệp, phát triển nông nghiệp bền vững, Trung Quốc.

**15. Nhận diện tầng lớp trung lưu ở Việt Nam qua cách tiếp cận đa chiều**/ Lê Kim Sa // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 228 tháng 6 .- Tr. 24-32.

**Nội dung**: Bài viết tập trung ước lượng quy mô, cơ cấu, đặc điểm của tầng lớp trung lưu ở Việt Nam, theo cách tiếp cận đa chiều, nhằm trả lời câu hỏi những người thuộc tầng lớp trung lưu ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Tầng lớp trung lưu, chỉ số trung lưu, đo lường, Việt Nam

**16. Phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam: những thách thức đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ** / ThS. Nguyễn Thị Bích Liên // Tài chính .- 2016 .- Số tháng 7 .- Tr.

**Nội dung**: Trình bày những vấn đề lý luận về phát triển công nghiệp hỗ trợ; những thách thức đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa và công nghiệp hỗ trợ; giải pháp hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công nghiệp hỗ trợ.

**Từ khóa**: Phát triển công nghiệp hỗ trợ, Doanh nghiệp nhỏ và vừa

**17. Phản ứng của một số nước Mỹ Latinh và Châu Phi đối với tác động tiêu cực từ FDI của Trung Quốc và hàm ý cho Việt Nam**/ ThS. Đỗ Huy Thưởng// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 05 .- Tr. 20-28.

**Nội dung**: Tập trung phân tích phản ứng của một số nước Châu Phi và Mỹ Latinh đối với những tác động tiêu cực từ dòng vốn FDI của Trung Quốc và rút ra một số hàm ý đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: FDI, tác động tiêu cực, Mỹ Latinh, Châu Phi, Trung Quốc.

**18. Servsexp: Thang đo trải nghiệm dịch vụ đào tạo đại học** / Vũ Thị Ngọc Thúy // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 228 tháng 6 .- Tr. 66-75.

**Nội dung:** Nghiên cứu này dựa vào lý thuyết về trải nghiệm dịch vụ cùng với kết quả nghiên cứu định tính để xây dựng thang đo trải nghiệm dịch vụ tại trường Đại học. Thang đo tiếp tục được kiểm định sơ bộ và chính thức với 967 sinh viên. Kết quả đóng góp vào lý thuyết nghiên cứu ở Việt Nam thang đo trải nghiệm dịch vụ đào tạo trường Đại học gồm bảy yếu tố: cảm quan và hành vi trong lớp, hành vi ngoài lớp, nhận thức, cảm xúc tích cực/không tích cực, quan hệ tích cực/không tích cực. Các thuộc tính của từng yếu tố đồng thời được xác định.

**Từ khóa**: Thang đo trải nghiệm dịch vụ, Dịch vụ đào tạo Đại học, Phân tích nhân tố khám phá, Phân tích nhân tố khẳng định

**19. Tác động phi tuyến của giá dầu đến tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp và thâm hụt ngân sách /** Nguyễn Thị Ngọc Trang & Đinh Thị Thu Hồng // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 06 tháng 6 .- Tr. 23-44.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định ngưỡng giá dầu trong khi phân tích tác động của giá dầu đến các biến số kinh tế vĩ mô VN, bao gồm: Lạm phát, tăng trưởng, thâm hụt ngân sách, và thất nghiệp, trong giai đoạn 2000–2015. Ứng dụng mô hình TVAR, tác giả tìm ra mức ngưỡng giá dầu là 26,7USD/thùng.

**Từ khóa:** Tác động của giá dầu, mô hình TVAR, ngưỡng giá dầu

**20. Tác động của tham nhũng đến tăng trưởng kinh tế: Vai trò của chất lượng thể chế** / Đặng Văn Cường // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 228 tháng 6 .- Tr. 33-42.

**Nội dung**: Xem xét vai trò của chất lượng thể chế bao gồm thể chế chính trị (nền dân chủ) và thể chế kinh tế (tự do kinh tế) trong mối quan hệ tham nhũng và tăng trưởng bằng cách đưa vào mô hình biến tương tác giữa tham nhũng và chất lượng thể chế. Để đánh giá hệ số hồi quy các biến trong mô hình, nghiên cứu sử dụng phương pháp ước lượng bình phương tối thiểu tổng quát (GLS) và phương pháp GMM sai phân dành cho dữ liệu bảng. Kết quả cho thấy tham nhũng gây cản trở cho tăng trưởng.

**Từ khóa:** Tham nhũng; chất lượng thể chế; tăng tưởng; GLS; GMM

**21. Tác động của năng suất yếu tố tổng hợp, chất lượng thể chế tới tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển** / Phạm Duy Linh // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 230 tháng 8 .- Tr. 2-10.

**Nội dung**: Đánh giá tác động của năng suất các yếu tố tổng hợp (Total factor productivity - TFP), chất lượng thể chế, và tương tác của chúng lên tăng trưởng kinh tế tại 72 quốc gia đang phát triển trong giai đoạn 1996 - 2014. Phương pháp ước lượng GMM sai phân được sử dụng để kiểm định các tác động trên cho bốn nhóm mẫu phân loại theo tiêu chí về thu nhập bình quân đầu người của World Bank. Kết quả cho thấy TFP, chất lượng thể chế và tương tác của chúng có tác động dương ý nghĩa lên tăng trưởng ở mẫu tổng thể và mẫu các quốc gia có thu nhập trung bình khá.

**Từ khoá**: Các nước đang phát triển; TFP; thể chế; tăng trưởng kinh tế

**22. Tác động của việc Trung Quốc điều chỉnh chiến lược sau Đại hội XVIII đến kinh tế ASEAN**/ TS. Nguyễn Huy Hoàng// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 4 (176) .- Tr. 18-30.

**Nội dung**: Phân tích những tác động của điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc đến kinh tế của ASEAN thời gian qua và dự báo những tác động có thể diễn ra trong những năm sắp tới.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Việt Nam, kinh tế ASEAN.

**23. Thách thức đối với kinh tế thế giới những tháng cuối năm 2016** / ThS. Hoàng Thị Hoa // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 62-63.

**Nội dung:** Bài viết điểm qua những nét chính của tình hình kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2016, dự báo một số thách thức những tháng cuối năm.

**Từ khóa**: Kinh tế thế giới, quỹ đầu tư, lạm phát, thất nghiệp, nợ công

**24. Thâm hụt thương mại và điều chỉnh chính sách thương mại của Hoa Kỳ sau khủng hoảng tài chính 2008**/ Nguyễn Minh Tuấn// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 42-50.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ. Thâm hụt thương mại Mỹ - Trung. Xu thế điều chỉnh chính sách thương mại của Hoa Kỳ.

**Từ khóa**: Thâm hụt thương mại, chính sách thương mại, điều chỉnh, Hoa Kỳ.

**25. Vai trò của báo cáo phát triển bền vững đối với doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập** / NCS. Phạm Thị Minh Hồng // Tài chính .- 2016 .- Số 636 tháng 7 .- Tr. 84-86.

**Nội dung:** Khái quát về xu thế áp dụng báo cáo cho bền vững trên thế giới và thực trạng tại VN, từ đó đưa ra kiến nghị để báo cáo bền vững được phát triển và phát huy tác dụng tích cực trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Báo cáo cho phát triển bền vững, báo cáo tài chính, chiến lược kinh doanh

**26. Việt Nam lựa chọn con đường nhằm hội nhập kinh tế sâu sắc hơn trong khu vực châu Á- Thái Bình Dương: Phân tích vấn đề FTAAP** / Vũ Thị Oanh, Nguyễn Quang Hợp, Vũ Thị Hậu // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 230 tháng 8.- Tr. 28-35.

**Nội dung**: Phân tích nguyên nhân mặc dù trước mắt tiến hành đàm phán khu vực tự do thương mại Á – Thái tồn tại những khó khăn thực tế, nhưng APEC cần đúng lúc tập trung xem xét thực hiện tự do hóa đầu tư thương mại khu vực Á – Thái thành con đường hiệu quả hơn. FTAAP có khả năng đem lại lợi ích cho toàn bộ khu vực, tuy nhiên việc thành lập cũng đòi hỏi đối mặt với nhiều thách thức. Và làm rõ Việt Nam cần lựa chọn con đường nhằm hội nhập kinh tế sâu sắc hơn trong khu vực Á – Thái, và một trong những con đường tối ưu chính là FTAAP.

**Từ khoá**: APEC; FTAAP; hội nhập kinh tế khu vực Châu Á – Thái Bình Dương

**27. Xây dựng kinh tế xanh – Kinh nghiệm của Cộng hòa Liên bang Đức và bài học cho Việt Nam**/ TS. Vũ Thị Thanh Xuân// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 38-46.

**Nội dung**: Đức là cường quốc công nghiệp đứng đầu Châu Âu, có một nền kinh tế thị trường xã hội, có nghĩa là nhà nước bảo đảm tự do hoạt động kinh tế, thương mại, nhưng cố gắng đạt được sự cân bằng xã hội. Nước Đức đã triển khai xây dựng kinh tế xanh rất thành công qua hai lĩnh vực điển hình là khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo và xây dựng ngành nông nghiệp hữu cơ bền vững. Bài viết tập trung phân tích về xây dựng kinh tế xanh của Cộng hòa Liên bang Đức và một số gợi mở cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Năng lượng tái tạo, kinh tế xanh, Kinh nghiệm, Đức, Việt Nam.

**TÀI CHÍNH**

**1. Áp lực lợi nhuận và báo cáo tài chính được trình bày lại: Bằng chứng ở Việt Nam** / Nguyễn Văn Hương // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 229 tháng 7 .- Tr. 35-42.

**Nội dung**: Khám phá có hay không, áp lực lợi nhuận có liên quan đến sự sai lệch báo cáo tài chính giữa trước và sau khi được kiểm toán của các công ty niêm yết ở Việt Nam. Phương pháp hồi quy logistic được sử dụng để xác định mối liên hệ giữa áp lực lợi nhuận, và khả năng xảy ra báo cáo tài chính được trình bày lại, ở giai đoạn 2011 - 2014.

**Từ khóa**: Áp lực lợi nhuận, tỷ số nợ, quy mô, báo cáo tài chính được trình bày lại

**2. Bàn về lợi ích và hạn chế hợp đồng hoán đổi rủi ro tín dụng** / ThS. Lê Thị Ngọc Phượng // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr.44-46.

**Nội dung:** Giới thiệu lý thuyết hợp đồng hoán đổi rủi ro tín dụng (CDS) và lợi ích và phân tích lợi ích cũng như lợi ích rủi ro của CDS đối với thị trường tài chính.

**Từ khoá**: Hợp đông hoán đổi, rủi ro tín dụng

**3. Bàn về thuế chuyển nhượng vốn góp bằng giá trị quyền sử dụng đất** / ThS. Bùi Thị Thu Thảo // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 55-56.

**Nội dung**: Nêu lên một số suy nghĩ về thuế áp dung, khi chuyển nhượng vốn góp bằng giá trị quyền sử dụng đất của các doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Chuyển nhượng vốn, thuế, quyền sử dụng đất, doanh nghiệp

**4. Các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc vốn của doanh nghiệp công nghiệp: Nghiên cứu từ mô hình GMM** / ThS. Phan Thanh Hiệp // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 47-51.

**Nội dung**: Xác định hướng tác động của các nhân tố lên cấu trúc vốn của các doanh nghiệp công nghiệp VN thông qua mẫu nghiên cuwuss gồm 95 doanh nghiệp niêm yết tại VN giai đoạn 2007-2013.

**Từ khóa**: Cấu trúc vốn, doanh nghiệp, Công nghiệp, chủ sở hữu, vốn vay

**5. Các nhân tố ảnh hưởng đến sai phạm trong báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam** / Nguyễn Công Phương, Lâm Xuân Đào // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 230 tháng 8 .- Tr. 62-71.

**Nội dung**: Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố quản trị công ty và đặc điểm doanh nghiệp đến sai phạm trong báo cáo tài chính của công ty niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam và gợi ý một số vấn đề: i) Tăng cường quản trị công ty niêm yết, trong đó có giảm thiểu sự kiêm nhiệm chủ tịch hội đồng quản trị và giám đốc, ii) Tăng cường kiểm soát các giao dịch của công ty mẹ với các công ty con.

**Từ khoá**: Báo cáo tài chính; Sai phạm trong báo cáo tài chính; quản trị công ty; hội đồng quản trị

**6. Cấu trúc vốn và lợi nhuận bất thường tích lũy trên thị trường chứng khoán Việt Nam** / Võ Xuân Vinh // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 7(458) tháng .- Tr. 32-40.

**Nội dung**: Nnghiên cứu mối quan hệ giữa cấu trúc và lợi nhuận bất thường tích lũy trên thị trường chứng khoán VN, đưa ra hàm ý cho các đầu tư trong việc theo đuổi một chiến lược có đòn bẩy tài chính thấp sẽ đem lại lợi ích cho các nhà đầu tư bởi vì các công ty có đòn bẩy tài chính thấp sẽ có lợi nhuận bất thường lũy dương cho một năm nắm giữ cổ phiếu.

**Từ khóa**: Cấu trúc vốn, dđòn bẩy tài chính, lợi nhuận bất thường, lợi nhuận bất thường tích lũy

**7. Chỉ tiêu đánh giá cấu trúc tài chính và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp** / ThS. Nguyễn Thị Bích Thủy, ThS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên // Tài chính .- 2016 .- Số 636 tháng 7 .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Tổng quát hóa các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm về chỉ tiêu tài chính, hiệu quả tài chính cũng như các chỉ tiêu nhằm đo lường hai khái niệm trên để đưa ra cacis nhìn tổng quát, đồng thời gợi mở cho các nghiên cứu về vaavs đề này.

**Từ khóa:** Cấu trúc tài chính, chỉ tiêu tài chính, vốn sở hữu, hiểu quả tài chính

**8. Chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực trạng và một số kiến nghị** / Nguyễn Thị Quỳnh, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thanh Tú // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 25-26.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng những chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, từ đó đưa ra các kiến nghị về chính sách tài chính hỗ trợ loại hình doanh nghiệp này đạt được hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Từ khóa:** Tài chính, tín dụng, doanh nghiệp, hỗ trợ, phát triển

**9. Chính sách tài khóa và tính chu kỳ kinh tế tại các nền kinh tế** / ThS. Phạm Duy Linh // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Điểm qua một số nghiên cứu thực nghiệm về tính chu kỳ nền kinh tế và chính sách tài khóa tại các nước phát triển và đang phát triển nhằm cung cấp thêm góc nhìn trong điều hành kinh tế vĩ mô của các quốc gia này.

**Từ khóa**: Chính sách tài khóa, kinh tế, tiền tệ, lãi suất, tăng trưởng

**10. Chính sách tiền tệ và cơ chế truyền dẫn đối với thị trường bất động sản Việt Nam** / Phạm Hữu Hồng Thái, Hồ Thị Lam // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 7(458) tháng 7 .- Tr. 21-31.

**Nội dung**: Điều tra mối quan hệ giữa chính sách tiền tệ và thị trường bất động sản Việt Nam trong giai đoạn từ sau cuộc khủng hoảng tài chính thế giới đến nay, cả trong ngắn hạn và dài hạn, chứng minh thị trường bất động sản là một kaanh truyền dẫn chính sách tiền tệ quan trọng trong nền kinh tế.

**Từ khóa**: Chính sách tiền tệ, cơ chế truyền dẫn, thị trường bất động sản, VECM

**11. Cơ chế điều hành tỷ giá trước lộ trình mở cửa hoàn toàn thị trường vốn ở Việt Nam**/ TS. Nhữ Trọng Bách// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 63-73.

**Nội dung**: Nghiên cứu này dựa trên mô hình lý thuyết bộ ba bất khả thi của Robert Mundell và các báo cáo thống kê, đánh giá cơ chế điều hành tỉ giá ở Việt Nam, đặc biệt là từ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại Thế giới (WTO) và đi sâu phân tích tìm ra những mặt được và hạn chế của cơ chế điều hành tỷ giá ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Hội nhập, lạm phát, mở cửa thị trường, tỉ giá, cơ chế điều hành tỉ giá.

**12. Đặc điểm quản trị trái phiếu chính phủ (JGB) trong chính sách tài chính công của Chính phủ Nhật Bản từ sau 1975**/ PGS. TS. Phạm Quý Long// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 18-25.

**Nội dung**: Bài viết không đi vào phân tích hay thống kê về mặt khối lượng giá trị của các đợt phát hành trái phiếu hàng năm mà cố gắng tiếp cận vấn đề theo hướng phác họa một cách rõ nét các yếu tố kỹ trị và cách thức quản lý về thị trường trái phiếu chính phủ (JGB) trong một số giai đoạn đặc biệt nhằm ngăn chặn các rủi ro có thể bùng phát trong hệ thống tài chính ở Nhật Bản.

**Từ khóa**: Nhật Bản, trái phiếu chính phủ, JGB, quản trị JGB, tài chính công.

**13. Đổi mới hoạt động tín dụng đàu tư và tín dụng xuất khẩu của ngân hàng phát triển Việt Nam** / Nguyễn Cảnh Hiệp // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 8(459) tháng 8 .- Tr. 33-42.

**Nội dung**: Khái quát về ngân hàng phát triển VN, những thách thức trong hoạt động tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước, đề xuất đổi mới hoạt động tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước.

**Từ khoá**: Tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu, chính sách tín dụng

**14. Giải pháp ổn định khu vực tài chính Việt Nam trong tiến trình tự do hóa tài khoản vốn** / ThS. Nguyễn Thị Mỹ Phượng // Tài chính .- 2016 .- Số 636 tháng 7 .- Tr. 70-72.

**Nội dung**: Khảo sát các điều kiện đảm bảo ổn định khu vực tài chính, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp giữ ổn định khu vực này trong bối cảnh tự do hóa tài khoản vốn.

**Từ khóa**: Tài khoản vốn, kinh tế, ngân hàng thương mại, chủ sở hữu, nợ xấu.

**15. Giải pháp phát huy vai trò nguồn nhân lực của tổ chức tài chính vi mô** / Bùi Thị Lan Hương // Thị trường tài chính tền tệ .- 2016 .- Số 12 (453) tháng 6 .- Tr. 24-27.

**Nội dung**: Trình bày khái niệm tài chính vi mô, thực trạng hoạt động của tổ chức TCVM ở Việt Nam, những tồn tại hạn chế trong phát triển của các tổ chức TCVM và giải pháp nâng caao hiệu quả nguồn nhân lực TCVM.

**Từ khóa**: Tài chính vi mô, nguồn nhân lực

**16. Giải pháp phát triển thị trường cho vay tiêu dùng ở Việt Nam** /ThS. Nguyễn Thanh Huyền // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 37-38.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng cho vay tiêu dùng ở VN, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm giúp thị trường này phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Phát triển thị trường, cho vay tiêu dùng, Việt Nam

**17. Hiệp định TPP và những tác động đến xu hướng đầu tư trực tiếp nước ngoài** / Nguyễn Thị Liên Hoa, Phùng Đức Nam // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 44-46.

**Nội dung**: Bài viết dự báo tác động của TPP lên xu hướng FDI của các quốc gia thành viên và đặc biệt là tác động đến FDI của Việt Nam.

**Từ khóa**: TPP, Đầu tư trực tiếp nước ngoài, Kinh tế, Rào cản thuế

**18. Hoàn thiện cấu trúc vốn tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thái Nguyên** / ThS. Hà Thị Thanh Nga // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 82-83.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng cấu trúc vốn tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Thái Nguyên và hoàn thiện cấu trúc vốn cho DNNVV ở Thái Nguyên.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, cấu trúc vốn, Thái Nguyên, Vốn chủ sở hữu

**19. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước trong xu thế hội nhập quốc tế** / ThS. Mai Lâm Sơn // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 45-47.

**Nội dung**: Trình bày những điểm tồn tại của các doanh nghiệp qua con số thống kế, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàng thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước trong xu thế hội nhập quốc tế.

**Từ khóa**: Hiệu quả sử dụng vốn, doanh nghiệp nhà nước, hội nhập quốc tế

**20. Kinh nghiệm quốc tế về áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ tài chính** / TS. Lê Quang Thuận // Tài chính .- 2016 .- Số 636 tháng 7 .- Tr. 49-51.

**Nội dung**: Điểm qua kinh nghiệm của một số nước về áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ tài chính và đề xuất một số giải pháp đối với VN.

**Từ khóa**: Dịch vụ tài chính, thuế giá trị gia tăng, thuế doanh thu, chính sách thuế

**21. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý trần nợ công và bài học cho Việt Nam** / PGS.TS. Đào Văn Hùng // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 469 tháng 5 .- Tr.4-7.

**Nội dung**: Tổng quan về trần nợ công, tổng hợp những kinh nghiệm quốc tế về quản lý trần nợ công tại các quốc gia và từ đó rút ra được những bài học cho Việt Nam trong quản lý trần nợ công.

**Từ khóa**: Quản lý nợ công, nợ công, trần nợ công, Việt Nam

**22. Mô hình cảnh báo sớm khủng hoảng tiền tệ: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam** / Võ Thị Thúy Anh, Trần Nguyễn Trâm Anh & Hà Xuân Thùy // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 06 tháng 6 .- Tr. 2-22.

**Nội dung:** Phân tích tác động của các nhân tố vĩ mô đến bất ổn tiền tệ tại Việt Nam, từ đó đề xuất các hàm ý chính sách nhằm hạn chế sự bất ổn định tiền tệ tại VN.

**Từ khóa**: Khủng hoảng, tiền tệ, tài chính, mô hình cảnh báo sớm

**23. Một số giải pháp tăng cường quản lý nhằm đảm bảo an toàn nợ công của Việt Nam** / Nguyễn Mạnh Hùng // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 228 tháng 6 .- Tr. 10 - 14.

**Nội dung:** Ttập trung phân tích thực trạng công tác quản lý nợ công tại Việt Nam trong thời gian qua. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng công tác quản lý nợ công tại Việt Nam trong thời gian qua đã đạt được kết quả khá tích cực góp phần đảm bảo an toàn nợ công và an ninh tài chính quốc gia nhưng cũng còn nhiều hạn chế, tồn tại ảnh hưởng đến an toàn nợ công như: Nợ công đã gần chạm ngưỡng cho phép (65%/GDP); khả năng trả nợ từ nguồn thu ngân sách hạn chế dẫn đến phải vay đảo nợ; nghĩa vụ trả nợ công tăng cao vượt ngưỡng cho phép và ngày càng trở nên khó khăn, rủi ro trả nợ rất lớn... Kết quả nghiêu cứu cũng đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý đảm bảo an toàn nợ công trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Nợ công, An toàn nợ công, Việt Nam

**24. Nghiên cứu sự biến động trong mối quan hệ phụ thuộc giữa các thị trường cổ phiếu,trái phiếu và ngoại hối của Việt Nam** / Nguyễn Khắc Quốc Bảo & Bùi Văn Hoàng // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 7 tháng 7 .- Tr. 2-25.

**Nội dung**: Phân tích sự biến động trong mối quan hệ phụ thuộc giữa các thị trường cổ phiếu, trái phiếu và ngoại hối VN giai đoạn từ tháng 04/2004 -12/2015. Cụ thể, nghiên cứu sẽ trả lời cho câu hỏi có hay không những biến động đột ngột trong tương quan giữa các thị trường này nhằm phản ứng lại với các cú sốc? Và những biến động này là tức thời hay kéo dài? Tác giả sử dụng ước lượng VAR(p) – FIEGARCH(1,d,1) – cDCC và thuật toán PELT kết hợp mô hình hồi quy với biến giả.

**Từ khoá**: Tỉ giá hối đoái, lãi suất, thị trường cổ phiếu, hiệu ứng lan truyền chuyển đổi dao động

**25. Nhận diện dòng kiều hối vào Việt Nam** / Nguyễn Thị Ái Liên // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 230 tháng 8 .- Tr. 21-27.

**Nội dung**: Đề xuất một số kiến nghị nhằm thu hút dòng kiều hối và sử dụng kiều hối cho hoạt động đầu tư ở Việt Nam. Việt Nam cần ban hành hệ thống văn bản pháp luật về kiều hối, ổn định môi trường kinh tế vĩ mô, phát triển định chế tài chính phục vụ chuyển kiều hối, nâng cao tính chính xác về thống kê dữ liệu kiều hối.

**Từ khoá**: Kiều hối; kênh chuyển tiền; hình thái tài sản

**26. Những bất cập chủ yếu về đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo tại các trường đại học công lập khối kinh tế hiện nay và một số kiến nghị** / Mai Ngọc Cường, Trần Thị Thanh Nga // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 229 tháng 7 .- Tr. 88-94.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ những bất cập và khuyến nghị quan điểm, phương hướng nhằm tăng cường vai trò đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo đại học tại các trường đại học khối kinh tế những năm tới.

**Từ khóa**: Đa dạng hóa; các nguồn tài chính; phát triển đào tạo; đại học công lập khối kinh tế

**27. Phát triển chuỗi giá trị du lịch theo hướng bền vững: nghiên cứu trường hợp huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh** / ThS. Nguyễn Đức Thành // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr.47-49.

**Nội dung**: Phân tích các hoạt động du lịch hiện nay đang diễn ra ở Cô Tô, tỉnh Quảng Nam; áp dụng các mô hình quản trị chiến lược tốt nhất nhằm lamfbtawng giá trị chuỗi giá trị ngành và góp phần xây dựng chiến lược phá triển du lịch bền vững cho Cô Tô.

**Từ khoá**: Chuỗi giá trị, du lịch, đảo Cô Tô, Quảng Ninh

**28. Phát triển thị trường cho thuê tài chính Việt Nam: giải pháp trên góc độ công ty cho thuê tài chính** / TS. Đặng Văn Dần, ThS. Lê Thị Chúc Ly // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 4-6.

**Nội dung**: Tập trung phân tích tác động của nguồn cung đến thị trường cho thuê tài chính, thực trạng phát triển thị trường cho thuê tài chính VN, từ đó đề xuất những giải pháp hoàn thiện nguồn cung cho thị trường.

**Từ khoá**: Phát triển thị trường, cho thuê tài chính

**29. Phát triển thị trường chứng khoán phái sinh tại Việt Nam: Một vài trao đổi** / ThS. Chu Thị Lê Dung // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 68-69.

**Nội dung**: Giới thiệu về hợp đồng tương lai trên chỉ số chứng khoán và những yêu cầu đặt ra để việc vận hành công cụ tài chính này tại Việt Nam được thuận lợi hơn trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Chứng khoán phái sinh, Thị trường chứng khoán, công cụ tài chính

**30. Phối hợp đồng bộ chính sách quản lý giá và chính sách tiền tệ để kiểm soát mục tiêu lạm phát** / TS. Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc, Ths. Trần Thị Bình An // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 13 (454) tháng 7 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Tập trung phân tích cơ chế vận hành của chính sách quản lý giá (CSQLG) trong mối quan hệ với CSTT tác động như thế nào đến mục tiêu lạm phát; từ đó đưa ra một số nguyên tắc cần thiết để phối hợp hiệu quả.

**Từ khóa:** Chính sách tiền tệ, chính sách quản lý giá, lạm phát

**31. Sự dao động của tỷ giá hối đoái và hoạt động kinh tế ở Việt Nam** / Nguyễn Hoàng Oanh, Nguyễn Hồng Ngọc // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 228 tháng 6 .- Tr. 15 - 23.

**Nội dung**: Xem xét tác động của sự dao động của tỷ giá hối đoái tới tăng trưởng sản lượng và mức giá ở Việt Nam. Sự dao động của tỷ giá được phân tách ra thành hai thành phần: dự kiến và ngoài dự kiến, và tác động tới nền kinh tế thông qua hai kênh: tổng cung và tổng cầu. Kết quả nghiên cứu thực nghiệm với số liệu chuỗi thời gian theo năm giai đoạn 1990-2014 của Việt Nam cho thấy phá giá tiền tệ ngoài dự kiến hay các cú sốc dương đối với tỷ giá sẽ có tác động tích cực tới tăng trưởng sản lượng, trong khi đó sự gia tăng được dự đoán trước của tỷ giá lại có tác động tiêu cực khá rõ ràng tới sản lượng của nền kinh tế. Bên cạnh đó, sự giảm đi ngoài dự kiến hay các cú sốc âm của tỷ giá làm giảm lạm phát ở cả hiện tại và thời kỳ tiếp theo.

**Từ khóa:** Dao động dự kiến và ngoài dự kiến; Kênh cung và cầu; Phá giá tiền tệ; Tỷ giá

**32. Tác động cấu trúc vốn đến giá trị các công ty phi tài chính** / ThS. Võ Minh Long // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 41-43.

**Nội dung**: Xem xét tác động của cấu trúc đến giá trị doanh nghiệp trong giai đoạn bắt đầu khủng hoảng kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng (từ năm 2008 đến 2014).

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, cấu trúc vốn, khủng hoảng kinh tế, phi tài chính

**33. Tác động của thông báo điều chỉnh lợi nhuận sau kiểm toán đến giá cổ phiếu** / Võ Xuân Vinh, Đặng Bửu Kiếm // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 230 tháng 8 .- Tr. 54-61.

**Nội dung**: Nghiên cứu tác động của thông báo điều chỉnh lợi nhuận kế toán sau kiểm toán đến giá cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu sự kiện với mẫu là thông báo điều chỉnh tăng và giảm lợi nhuận kế toán sau kiểm toán được thu thập trong giai đoạn 01/01/2009 đến 30/04/2016. Kết quả nghiên cứu cho thấy thị trường không có phản ứng với thông tin điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán sau kiểm toán tại ngày thông báo nhưng có bằng chứng thị trường phản ứng tiêu cực với thông tin điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán sau kiểm toán tại ngày thông báo. Kết quả cũng cho thấy thị trường hiệu quả ở dạng vừa tại ngày công bố thông tin.

**Từ khoá**: Điều chỉnh lợi nhuận; nghiên cứu sự kiện; kiểm toán

**34. Tâm lý nhà đầu tư trên thị trường tài chính Việt Nam** / PGS.TS. Nguyễn Trọng Tài // Ngân hàng .- 2016 .- Số 13 tháng 7 .- Tr. 34-40.

**Nội dung:** Tập trung để cập đến những đặc điểm tâm lý nhà đầu tư và sự tác động của nó tới sự ổn định của thị trường tài chính Việt Nam những năm qua, từ đó đưa ra một số khuyến nghị chính sách nhằm ổn định tâm lý các nhà đầu tư những năm tới.

**Từ khóa:** Tâm lý nhà đầu tư, Thị trường tài chính, Việt Nam

**35. Thực trạng an ninh tài chính tiền tệ Việt Nam** / Đoàn Thanh Hà // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 229 tháng 7 .- Tr. 2-8.

**Nội dung**: An ninh tài chính tiền tệ ổn định, an toàn, vững mạnh, không bị khủng hoảng khi có tác động tiêu cực từ môi trường là vấn đề quan tâm của mọi quốc gia. Nghiên cứu tại Việt Nam cho thấy an ninh tài chính tiền tệ chưa được đảm bảo. Điều này thể hiện nợ công có xu hướng ngày càng tăng cao; ngân sách nhà nước luôn bội chi ở mức cao; hoạt động tiền tệ không ổn định, sự mất giá của Việt Nam Đồng, nợ xấu cao và hệ thống giám sát chưa đầy đủ. Đồng thời, nghiên cứu cũng đưa ra các khuyến nghị nhằm đảm bảo an ninh tài chính tiền tệ của Việt Nam trên các khía cạnh đảm bảo an ninh về nợ công, đảm bảo an ninh về ngân sách và đảm bảo an ninh về hệ thống tiền tệ.

**Từ khóa:** An ninh; Tài chính; Tiền tệ; Việt Nam

**36. Triển vọng nợ công Châu Âu và một số gợi ý chính sách cho Việt Nam** / ThS. Lê Thị Minh Ngọc // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 60-61.

**Nội dung**: Đánh giá tình hình nợ công khu vực châu Âu, qua đó đề xuất một số gợi ý chính sách đối với thực trạng quản lý nợ công VN hiện nay.

**Từ khóa**: Châu Âu, nợ công, kinh tế, chính sách, quản lý

**37. Vấn đề giám sát rủi ro của cơ quan quản lý nhà nước đói với các công ty chứng khoán** / ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 12-15.

**Nội dung**: Phản ánh thực trạng quản lý và giám sát rủi ro trong những năm gần đây, đề xuất một số biện pháp nhằm đảm bảo hoạt động của công ty chứng khoán nói riêng và thị trường chứng khoán nói chung được an toàn và lành mạnh.

**Từ khoá**: Thị trường chứng khoán, rủi ro thị trường, quản lý nhà nước

**38. Xây dựng bản đồ đánh giá ổn định tài chính tại Việt Nam** / ThS. Hà Tú Anh, ThS. Vũ Hương Mai // Ngân hàng .- 2016 .- Số 16 tháng 8 .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Tập trung phân tích tình hình ổn định tài chính cho VN thông qua việc xây dựng bản đồ đánh giá ổn định tài chính, từ đó đưa ra một soos kết luận, khuyến nghị nhằm đảm bảo ổn định hệ thống tài chính.

**Từ khoá**: Bản đồ đánh giá, ổn định tài chính

**39. Ý nghĩa kinh tế- xã hội của phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay** / ThS. Nguyễn Thu Giang // Tài chính .- 2016 .- Số 636 tháng 7 .- Tr. 73-74.

**Nội dung**: Bài viết đi sâu phân tích và làm nổi bật ý nghĩa kinh tế - xã hội của việc phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

**Từ khóa:** Kinh tế - xã hội, hội nhập, dịch vụ ngân hàng, bán lẻ, ngân hàng thương mại.

**NGÂN HÀNG**

**1. Các biện pháp góp phần hình thành thói quen thanh toán bằng thẻ qua POS** / TS. Phan Thị Thanh Xuân, ThS. Nguyễn Hồ Phương Thảo // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 16(457) tháng 8 .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực trạng sử dụng phương thức thanh toán bằng thẻ qua POS trên địa bàn TP.Huế dựa trên góc nhìn tâm lý hành vi xã hội, từ đó đề xuất các biện pháp cụ thể góp phần hình thành thói quen thanh toán bằng thẻ.

**Từ khoá:** Thanh toán bằng thẻ, POS

**2. Các nhân tố tác động đến khả năng sinh lời của hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam** / Nguyễn Phạm Nhã Trúc, Nguyễn Phạm Thiên Thanh // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 228 tháng 6 .- Tr. 52-59.

**Nội dung**: Nghiên cứu cho thấy: (i) Quy mô ngân hàng và chi phí hoạt động có tác động tích cực đến cả ROA và ROE. Vốn ngân hàng có tác động tích cực đến ROA, nhưng tiêu cực đến ROE. Không có mối tương quan giữa quy mô cho vay và khả năng sinh lời của ngân hàng; (ii) NHTM cổ phần có khả năng sinh lời tốt hơn NHTM quốc doanh; (iii) Các nhân tố vĩ mô (lạm phát, tăng trưởng GDP, doanh số giao dịch trên thị trường chứng khoán) đều có tác động tích cực đến ROA và ROE. Cuối cùng, ROA và ROE thể hiện xu hướng suy giảm trong khoảng thời gian 2002-2013.

**Từ khóa**: Việt Nam; NHTM; khả năng sinh lời; nhân tố tác động

**3. Các yếu tố tác động đến định vị thương hiệu của ngân hàng bán lẻ Việt Nam** / PGST.TS. Trần Hoàng Ngân, ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung // Ngân hàng .- 2016 .- Số 12 tháng 6 .- Tr. 10-17.

**Nội dung:** Tổng hợp và phân tích sự phát triển trong nhận thức về định vị thương hiệu, vị thế và vai trò của định vị thương hiệu trong quá trình xây dựng thương hiệu, đồng thời, dựa vào phương pháp nghiên cứu định tính thông qua phỏng vấn sâu các chuyên gia, nhà quản lysthuwowng hiệu của một số nhóm ngân hàng bán lẻ tại TP Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Định vị thương hiệu, ngân hàng bán lẻ, Việt Nam

**4. Các yếu tố vĩ mô và vi mô tác động đến nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam** / Nguyễn Tuấn Kiệt, Đinh Hùng Phú // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 229 tháng 7 .- Tr. 9-16.

**Nội dung**: Phân tích tác động của các yếu tố vĩ mô và vi mô đến nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam. Bài viết sử dụng dữ liệu bảng của 32 ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2013. Thông qua cách tiếp cận REM và FEM trong mô hình tĩnh, cùng với các tiếp cận GMM trong mô hình động, nghiên cứu đã cho thấy được các yếu tố vĩ mô như: tăng trưởng kinh tế tác động tích cực làm giảm nợ xấu, còn nợ công chính phủ thì tác động tiêu cực làm tăng nợ xấu. Bên cạnh đó, các yếu tố vi mô của các ngân hàng cũng có tác động có ý nghĩa thống kê đến nợ xấu. Nợ xấu kỳ trước, tăng trưởng tín dụng, hiệu quả kinh doanh và hiệu quả quản lý tác động tích cực làm giảm nợ xấu còn qui mô tín dụng thì tác động tiêu cực làm tăng nợ xấu.

**Từ khóa**: Hệ thống ngân hàng, nợ xấu, yếu tố vĩ mô, yếu tố vi mô, Việt Nam

**5. Cạnh tranh và hiệu quả trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam** / Phan Thị Thơm, Thân Thị Thu Thủy // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 06 tháng 6 .- Tr. 45-63.

**Nội dung**: Nghiên cứu xem xét tác động của cạnh tranh đến hiệu quả chi phí và hiệu quả lợi nhuận trong hệ thống ngân hàng thương mại VN giai đoạn 2005–2014. Thông qua nhiều phương pháp kiểm định, tác giả chỉ ra cạnh tranh tác động tiêu cực lên hiệu quả lợi nhuận, phù hợp với phát hiện của Turk-Ariss (2010); tác động tiêu cực lên hiệu quả chi phí hỗ trợ như kết quả của Pruteanu-Podpiera và cộng sự (2008), Maudos và de Guevara (2007). Hai nhân tố tác động đến cạnh tranh gồm lạm phát và độ trễ của cạnh tranh.

**Từ khóa**: Cạnh tranh, hiệu quả, các nhân tố tác động

**6. Chế tài dân sự áp dụng cho hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động ngân hàng** / Nguyễn Lan Anh // Ngân hàng .- 2016 .- Số 15 tháng 8 .- Tr. 16-20.

**Nội dung:** Trình bày bản chất của hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động ngân hàng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi thực hiện hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động ngân hàng; Biện pháp chế tài phi vật chất áp dụng đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động ngân hàng; Thực trạng về chế tài dân sự cho hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động ngân hàng.

**Từ khoá:** Chế tài dân sự, hành vi, cạnh tranh không lành mạnh, hoạt động ngân hàng

**7. Chính sách truyền thông của ngân hàng trung ương: kinh nghiệm thế giới và bài học cho Việt Nam** / TS. Nguyễn Minh Sáng, Nguyễn Thị Phương Thảo, Thái Thị Thùy Linh // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 17 (458) tháng 8 .- Tr. 35-39.

**Nội dung:** Trình bày chính sách truyền thông của một số Ngân hàng trung ương lớn trên thế giới (ECB, FED, BOE, BOC, BO), khả năng truyền thông đối với các chính sách cũng như hệ thống tài chính và toàn bộ nền kinh tế. Từ đó có những nhận định và đưa ra khuyến nghị đối với chính sách truyền thông của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Từ khoá**: Chính sách truyền thông, Ngân hàng trung ương, kinh nghiệm thế giới, Việt Nam

**8. Đánh giá mức độ an toàn tài chính của các công ty chứng khoán tại Việt Nam qua bộ chỉ tiêu CAEL** / PGS.TS. Nguyễn Thanh Phương, Trần Anh Tuấn // Ngân hàng .- 2016 .- Số 14 tháng 7 .- Tr. 28-34.

**Nội dung**: Đề cập đến phương pháp đánh giá an toàn tài chính của các Công ty chứng khoán (CTCK); thực trạng an toàn tài chính của các CTCK và một số giải pháp, đề xuất kiến nghị nhằm cải thiện tình hình an toàn tài chính của các CTCK Việt Nam.

**Từ khoá**: Mức độ an toàn, An toàn tài chính, chứng khoán, bộ chỉ tiêu CAEL, Việt Nam

**9. Đánh giá thực tiễn ngân hàng xanh ở Việt Nam theo thông lệ quốc tế** / PGS.TS. Trần Thị Thanh Tú, ThS. Trần Thị Hoàng Yến // Ngân hàng .- 2016 .- Số 16 tháng 8 .- Tr. 17-25.

**Nội dung**: Tập trung tổng quan các nghiên cứu trên thế giới về vai trò của ngân hàng xanh, kinh nghiệm xây dựng các mô hình ngân hàng xanh trên thế giới; Từ đó đề xuất một số điều kiện để xây dựng mô hình ngân hàng xanh nhằm gia tăng tác động lan tỏa của ngân hàng xanh trong nền kinh tế xanh.

**Từ khoá:** Ngân hàng xanh, Việt Nam, thông lệ quốc tế

**10. Đánh giá về chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn** / ThS. Nguyễn Thành Nam // Ngân hàng .- 2016 .- Số 14 tháng 7 .- Tr. 35-39.

**Nội dung**: Đánh giá những kết quả đạt được, cũng như những hạn chế của chính sách tín dụng đối với nông nghiệp, nông thôn từ năm 2010 đến nay, trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị nhằm tăng cường nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn

**Từ khoá**: Chính sách tín dụng, Ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn

**11. Dịch vụ ngân hàng điện tử xu hướng thanh toán trong thời kỳ hội nhập kinh tế** / Nguyễn Phan Yến Phương // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 16(457) tháng 8 .- Tr. 26-29.

**Nội dung:** Tổng quan về dịch vụ ngân hàng điện tử (NHĐT), thực trạng sử dụng dịch vụ NHĐT tại Việt Nam, giải pháp phát triển dịch vụ NHĐT trong thời kỳ hội nhập kinh tế.

**Từ khoá**: Dịch vụ ngân hàng điện tử, thanh toán, hội nhập quốc tế

**12. Điều hành công cụ dự trữ bắt buộc của ngân hàng Nhà nước Việt nam thời gian qua và một số kiến nghị** / ThS. Vũ Mai Chi // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 15(456) tháng 8 .- Tr. 22-25,31.

**Nội dung**: Đánh giá việc điều hành công cụ dự trữ bắt buộc (DTBB) giai đoạn từ 2006 đến nay và một số kinh nghiệm trong việc điều hành công cụ DTBB và một số đề xuất, kiến nghị.

**Từ khóa**: Công cụ dự trữ bắt buộc, Ngân hàng Nhà nước, Việt Nam

**13. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thống kê tiền tệ - ngân hàng** / ThS. Vũ Xuân Thanh // Ngân hàng .- 2016 .- Số 14 tháng 7 .- Tr. 5-9.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả đã đạt được cũng như các tồn tại và hạn chế của ngân hàng trong giai đoạn 2011-2015; trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác thống kê.

**Từ khoá**: Công tác thống kê, tiền tệ, ngân hàng

**14. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Nam Định** / ThS. Hà Thị Thu Thủy // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 37-38.

**Nội dung**: Thực trạng vốn và dự ns đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Nam, đánh giá chung hiệu quả sử dụng vốn xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại tỉnh Nam Định.

**Từ khoá:** Vốn đầu tư, xây dựng cơ bản, ngân sách nhà nước, Nam Định

**15. Giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp nhỏ và vừa** / Thanh Hương // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 15(456) tháng 8 .- Tr. 29-30.

**Nội dung**: Trình bày khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa và một số giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn của DNNVV.

**Từ khoá**: Khả năng tiếp cận tín dụng, Doanh nghiệp nhỏ và vừa

**16. Hạn chế tình trạng nợ xấu của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam** / Nguyễn Hữu Hiệp, Vũ Thị Phương Thảo // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 92-94.

**Nội dung**: Phân tích. Đánh giá thực trạng xử lý nợ xấu, xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng thương mại giai đoạn 2011-2015, chỉ ra những hạn chế đồng thời gợi ý một số khuyến nghị để hạn chế nợ xấu trong giai đoạn tới.

**Từ khoá:** Nợ xấu, hệ thống tài chính, ngân hàng thương mại

**17. Hội nhập tài chính vào cộng đồng kinh tế Đông Nam Á: Cơ hội và thách thức** / ThS. Nguyễn Phúc Cảnh và nhóm tác giả // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 14(455) tháng 7 .- Tr. 25-29.

**Nội dung:** Giới thiệu vài nét về Cộng đồng kinh tế ASEAN; Hội nhập tài chính khối ASEAN và Việt Nam.

**Từ khoá**: Cộng đồng kinh tế ASEAN, Hội nhập tài chính

**18. Khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội** / ThS. Đặng Thị Huyền Hương // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr.19-21.

**Nội dung**: Tập trung đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự tiếp cận vốn vay ngân hàng của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp vừa và nhỏ, vốn vay

**19. Kinh nghiệm phát triển nguồn thu phí dịch vụ cảu các ngân hàng nước ngoài** / ThS. Trần Thị Thu Nguyệt // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 17 (458) tháng 8 .- Tr. 27-31.

**Nội dung**: Tình hình phát triển nguồn thu phí dịch vụ của các ngân hàng nước ngoài, kinh nghiệm phát triển nguồn thu phí dịch vụ của các ngân hàng nước ngoài, bài học kinh nghiệm cho các ngân hàng thương mại tại VN.

**Từ khoá**: Nguồn thu phí dịch vụ, ngân hàng nước ngoài

**20. Kinh nghiệm quản lý rủi ro của một số quốc gia trên thế giới** / TS. Vũ Văn Thực // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 17 (458) tháng 8 .- Tr. 32-34.

**Nội dung**: Trình bày một số kinh nghiệm quản lý rủi ro của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Quản lý rủi ro, kinh nghiệm

21. **Kinh nghiệm tái cấu trúc hệ thống ngân hàng ở một số quốc gia Châu Âu sau khủng hoảng** // Thị trường tài chính tền tệ .- 2016 .- Số 12 (453) tháng 6 .- Tr. 34-39.

**Nội dung**: Đề cập về kinh nghiệm của các ngân hàng trên thế giới giai đoạn 1980-1998, kinh nghiệm tái cấu trúc hệ thống ngân hàng của các quốc gia châu Âu và bài kinh nghiệm cho Việt Nam, giải pháp và kiến nghị.

**Từ khóa:** Tái cấu trúc, Hệ thống ngân hàng, Kinh nghiệm, Châu Âu, khủng hoảng

**22. Lợi ích và khó khăn của các ngân hàng thương mại khi tham gia thị trường tài chính vi mô** / TS. Phan Thị Linh // Thị trường tài chính tền tệ .- 2016 .- Số 12 (453) tháng 6 .- Tr. 19-23.

**Nội dung**: Đề cập đến thực trạng hoạt động tài chính vi mô (TCVM) của các tài chính tín dụng tại Việt Nam, những lợi ích và khó khăn của các ngân hàng thương mại (NHTM) khi tham gia thị trường TCVM và đưa ra những giải pháp nhằm khuyến khichs, thúc đẩy các NHTM tham gia thị trường đầy tiềm năng này.

**Từ khóa**: Lợi ích, Ngân hàng thương mại, Thị trường tài chính vi mô

**23. Mức đòn bẩy tài chính trong hệ thống ngân hàng thương mại VN - thực trạng và khuyến nghị** / PGS.TS. Lê Thị Tuấn Nghĩa, Nguyễn Minh Phương // Ngân hàng .- 2016 .- Số 14 tháng 7 .- Tr. 10-16,27.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng mức đòn bẩy tài chính trong hệ thống ngân hàng thương mại VN trong giai đoạn 2009-2014, từ đó, đưa ra một số khuyến nghị về vấn đề này trong giai đoạn 2015-2020.

**Từ khoá**: Đòn bẩy tài chính, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**24. Nâng cao hiệu quả kinh doanh sản phẩm bảo hiểm tín dụng cá nhân tại Việt Nam** / ThS. Huỳnh Thị Hương Thảo // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 14(455) tháng 7 .- Tr. 32-34.

**Nội dung**: Giới thiệu khái quát về bảo hiểm tín dụng cá nhân, thị trường bancassurance và bảo hiểm tín dụng cá nhaan tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Bảo hiểm, tín dụng cá nhân, kinh doanh

**25. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngân hàng gửi tiền tiết kiệm trên địa bàn thành phố Tuy Hòa tỉnh Phú Yên** / Lê Thị Kim Anh, Trần Đình Khôi Nguyên // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 228 tháng 6 .- Tr. 76-85.

**Nội dung:** Phân tích mối quan hệ giữa các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngân hàng gửi tiền tiết kiệm và trên cơ sở tổng hợp lý thuyết và thực hiện nghiên cứu định lượng, kết quả nghiên cứu thực tiễn tại địa bàn thành phố Tuy Hòa, Phú Yên cho thấy: (1) Sự an toàn; (2) Sự thuận tiện; (3) Chất lượng dịch vụ; (4) Lợi ích tài chính; (5) Hình thức chiêu thị; (6) Ảnh hưởng của người liên quan có mối quan hệ thuận chiều với quyết định lựa chọn ngân hàng gửi tiền tiết kiệm.

**Từ khóa**: Quyết định lựa chọn ngân hàng, gửi tiền tiết kiệm, Chất lượng dịch vụ, Lợi ích tài chính

**26. Nhân tố ảnh hưởng đến sự tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Hà Nội** / NCS. Đặng Thị Huyền Hương // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 64-65,68.

**Nội dung:** Nghiên cứu sự khác biệt về sự tiếp cận nguồn vốn vay giữa các doanh nghiệp (DN) có quy mô vừa và DN có quy mô nhỏ, siêu nhỏ trên địa bàn Hà Nội.

**Từ khóa:** Nguồn vốn vay, Ngân hàng, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**27. Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam** / ThS. Trần Thị Thanh Thủy // Tài chính .- 2016 .- Số 639 tháng 8 .- Tr. 32-34.

**Nội dung**: Trình bày phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ thời gian qua, nhiều thách thức trong thời gian tới và một số giải pháp.

**Từ khoá**: Ngân hàng bán lẻ, dịch vụ, ngân hàng thương mại, tài chính

**28. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro phá sản ngân hàng bằng phương pháp Z-Score** / Nguyễn Minh Hà, Nguyễn Bá Hướng // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 229 tháng 7 .- Tr. 17-25.

**Nội dung**: Trình bày các yếu tố có mối quan hệ nghịch chiều với rủi ro phá sản ngân hàng như: Tăng trưởng tín dụng, tỷ lệ dự phòng nợ xấu, tỷ lệ thu nhập lãi thuần, vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản, đa dạng hóa thu nhập, sở hữu nhà nước, số năm hoạt động của ngân hàng và ngân hàng đã niêm yết. Các yếu tố có mối quan hệ đồng biến với rủi ro phá sản ngân hàng, gồm: Hiệu quả quản lý chi phí và quy mô.

**Từ khóa**: Ngân hàng; Rủi ro; Phá sản; Z-score; Phương pháp Z-score

**29. Phân tích các yếu tố tác động đến rủi ro thanh khoản tại ngân hàng thương mại Việt Nam** / ThS. Bùi Nguyên Khá // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 70-71.

**Nội dung**: Phân tích các mối quan hệ tồ tại giữa rủi ro thah khoản, được đo lường bởi tài sản thanh khoản với tổng nguồn vốn huy động và một số biến phụ thuộc cụ thể (tỷ lệ vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu, tỷ lệ cho vay ròng/tổng huy động ngắn hạn, quy mô ngân hàng).

**Từ khoá**: Rủi ro, thanh khoản, ngân hàng, vốn chủ sở hữu

**30. Quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp với hiệu quả hoạt động của các ngân hàng Việt Nam** / ThS. Nguyễn Mạnh Hà // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 25-28.

**Nội dung**: Nghiên cứu những yếu tố tác động tới hiệu suất hoạt động của các ngân hàng, trong đó hiệu suất hoạt động của các ngân hàng được đo bằng chỉ tiêu tỷ số lợi nhuận ròng trên tài sản (ROA).

**Từ khoá**: Quản trị, doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, lợi nhuận, hiệu suất

**31. Quản trị rủi ro trên cơ sở ứng dụng Basel II tại các ngân hàng thương mại Nhà nước** / TS. Phan Thị Linh // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 9-11.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng quản trị rủi ro trên cơ sở ứng dụng Basel II tại các ngân hàng thương mại Nhà nước trên các khía cạnh: tỷ lệ an toàn vốn, mức dự phòng rủi ro và lợi nhuận ngân hàng.

**Từ khoá:** Tỷ lệ an toàn vốn, lợi nhuận ngân hàng

**32. Quyền đòi nợ - giải pháp bảo đảm tiền vay tại các ngân hàng thương mại / Nguyễn Phan Yến Phương** // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 15(456) tháng 8 .- Tr. 26-28,33.

**Nội dung**: Khái quát quyền đòi nợ, thế chấp quyền đòi nợ; Tình hình cấp tín dụng thế chấp quyền đòi nợ tại các NHTM Nhà nước; Một số hạn chế và nguyên nhân quyền đòi nợ chưa được sử dụng rộng rãi; Một số giải pháp.

**Từ khoá**: Quyền đòi nợ, Tiền vay, Ngân hàng thương mại

**33. Tác động của ấn tượng thương hiệu đến ý định lựa chọn ngân hàng của khách hàng** / Hoàng Hải Yến, Nguyễn Thị Hồng Nhung & Cao Ngọc Thủy // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 7 tháng 7 .- Tr. 2-25.

**Nội dung**: Đo lường vai trò của các thành phần tạo nên ấn tượng thương hiệu và tác động đến ý định lựa chọn ngân hàng để giao dịch của khách hàng (hiện tại và tiềm năng). Tác giả thực hiện khảo sát 362 khách hàng hiện tại và tiềm năng của 9 ngân hàng thương mại (NHTM) VN tại TP.HCM từ tháng 5/2015.

**Từ khoá**: Ấn tượng thương hiệu, cảm nhận thương hiệu, hình ảnh ngân hàng, ý định lựa chọn

**34. Thách thức đối với ổn định hệ thống ngân hàng Việt nam trong tiến trình hội nhập quốc tế** / ThS. Lê Công Hội, ThS. Hà Tú Anh // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 14(455) tháng 7 .- Tr. 19-24.

**Nội dung**: Đánh giá những tác động của hội nhập quốc tế, nhận diện các nguy cơ rủi ro đối với hệ thống ngân hàng VN; Từ đó, đề xuất các chính sách, giải pháp xây dựng khuôn khổ pháp lý, cơ cấu tổ chức nhằm thực hiện nhiệm vụ ổn định hệ thống tiền tệ, tài chính.

**Từ khoá**: Hệ thống ngân hàng, Hội nhập quốc tế

**35. Thực trạng và giải pháp kiểm soát chi ngân sách tại Việt Nam** / TS. Nguyễn Hồng Hà // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 50-53.

**Nội dung**: Tổng quan về chi ngân sách nhà nước (NSNN); Thực trạng chi ngân sách nhà nước tại VN; Giải pháp kiểm soát chi NSNN tại VN.

**Từ khoá**: Kiểm soát, ngân sách nhà nước

**36. Thực trạng và giải pháp phát triển tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam** / TS. Đào Lê Kiều Oanh // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 17 (458) tháng 8 .- Tr. 24-26.

**Nội dung**: Trình bày khái quát về tín dụng xanh, phân tích thực trạng tín dụng xanh tại các NHTM Việt Nam, từ đó đề ra một số giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh tại các NHTM Việt Nam.

**Từ khoá:** Tín dụng xanh, ngân hàng thương mại

**37. Tiềm năng phát triển dịch vụ ngân hàng qua mạng xã hội đối với hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam** / Nguyễn Minh Sáng // Ngân hàng .- 2016 .- Số 13 tháng 7 .- Tr. 25-29.

**Nội dung:** Nnêu những đặc điểm của hình thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ ngân hàng qua kênh mạng xã hội cùng với quá trình cung cấp dịch vụ này tại 4 ngân hàng tiên phong dịch vụ này trên thế giới: ASB(New Zealand), DenizBank (Thổ Nhĩ Kỳ), ICICI (Ấn Độ) và IndusInd (Ấn Độ) và tiến hành phân tích hoạt động cùng những tiềm năng phát triển dịch vụ ngân hàng qua mạng xã hội với hệ thống ngân hàng thương mại VN.

**Từ khóa:** Dịch vụ ngân hàng, Mạng xã hội, Hệ thống ngân hàng, ngân hàng thương mại.

**38. Từ internet of things đến Bank of things và tác động đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng** / TS. Nguyễn Minh Sáng // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 17 (458) tháng 8 .- Tr. 15-18.

**Nội dung**: Giới thiệu chi tiết về tiềm năng phát triển IoT trong lĩnh vực ngân hàng cũng như các tác động của thời đại BoT đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng hiện nay.

**Từ khoá**: Hoạt động kinh doanh, kinh doanh ngân hàng, Internet of things, Bank of things

**39. Tỷ lệ quỹ bảo hiểm tiền gởi mục tiêu, kinh nghiệm quốc tế và một số khuyến nghị đối với Việt Nam** // Ngân hàng .- 2015 .- Số 15 tháng 8 .- Tr. 55-56.

**Nội dung**: Đưa ra kinh nghiệm quốc tế về tỷ lệ quỹ bảo hiểm tiền gởi mục tiêu, kinh nghiệm quốc tế và một số khuyến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khoá**: Bảo hiểm tiền gởi, kinh nghiệm quốc tế, Việt Nam

**40. Vai trò của dự trữ ngoại hối đối với ổn định kinh tế vĩ mô: kinh nghiệm thế giới và bài học cho Việt Nam** / NCS.ThS. Trần Kim Anh, NCS. ThS. Trịnh Quốc Tuy, PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Giới thiệu cách sử dụng phương pháp phân tích, so sánh để đối chiếu kinh nghiệm phát huy vai trò của dự trữ ngoại hối đến sự ổn định kinh tế vĩ mô với điều kiện VN để rút ra bài học cần biết.

**Từ khoá**: Dự trữ ngoại hối, ổn định kinh tế vĩ mô, Việt Nam

**41. Vai trò của hoạt động tín dụng ngân hàng trong phát triển nền kinh tế xanh / TS. Hà Thị Sáu** // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Tổng quan hoạt động tín dụng ngân hàng cho phát triển nền kinh tế xanh, các chính sách lớn trong lĩnh vực phatstrieenr bền vững nông nghiệp - nông thôn của toàn ngành Ngân hàng và một số giải pháp để phát huy vai trò của hoạt động tín dụng ngân hàng trong phát triển nền kinh tế xanh.

**Từ khoá**: Kinh tế xanh, tín dụng, ngân hàng

**42. Xu hướng phát triển ngân hàng số: những vấn đề đặt ra đối với các ngân hàng thương mại tại VN** / ThS. Nguyễn Thị Gấm, ThS. Thiều Quang Hiệp // Ngân hàng .- 2016 .- Số 15 tháng 8 .- Tr. 31-36.

**Nội dung**: Dịch vụ ngân hàng số tại Việt Nam;Xu hướng phát triển ngân hàng số ở Việt Nam; Một số giải pháp phát triển dịch vụ ngân hàng số.

**Từ khoá**: Ngân hàng số, ngân hàng thương mại

**CHỨNG KHOÁN**

**1. Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lời của cổ phiếu: Bằng chứng thực nghiệm từ Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh** / Trương Đông Lộc, Nghiêm Minh Thư, Võ Văn Dứt // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 229 tháng 7 .- Tr. 80-87.

**Nội dung**: Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lời của các cổ phiếu niêm yết Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) trên cơ sở mô hình 5 nhân tố.

**Từ khóa**: Tỷ suất sinh lời, mô hình 5 nhân tố, cổ phiếu niêm yết, HOSE

**2. Các nhân tố tác động đến dao động giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam** / Đinh Bảo Ngọc, Nguyễn Chí Cường // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 228 tháng 6 .- Tr. 43-51.

**Nội dung**: Ttập trung xác định các nhân tố tác động đến dao động giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu bảng dựa trên số liệu từ báo cáo tài chính của 95 công ty niêm yết trong giai đoạn 2008-2013 (bao gồm 570 quan sát). Ứng dụng mô hình ảnh hưởng cố định (FEM) và mô hình ảnh hưởng ngẫu nhiên (REM), nghiên cứu đã chỉ ra các nhân tố nội sinh của doanh nghiệp như khả năng sinh lời (ROA), quy mô, cấu trúc vốn và chính sách cổ tức có tác động đến dao động giá cổ phiếu của doanh nghiệp. Ngoài ra, nghiên cứu cũng xác định được một số nhân tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế và lạm phát cũng có ảnh hưởng đến dao động giá cổ phiếu.

**Từ khóa**: Nhân tố tác động; dao động giá cổ phiếu; dữ liệu bảng; mô hình ảnh hưởng cố định; mô hình ảnh hưởng ngẫu nhiên

**3. Hủy niêm yết tự nguyện của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán Việt Nam** / PGS.TS. Lê Thị Tuyết Hoa, Huỳnh Cảng Siêu // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 13 (454) tháng 7 .- Tr. 27-30.

**Nội dung**: Trình bày khái niệm, lợi ích, bất lợi, tình hình, nguyên nhân và khuyến nghị đối với các doanh nghiệp hủy niệm yết tự nguyện.

**Từ khóa**: Hủy niêm yết tự nguyện, doanh nghiệp, thị trường chứng khoan, Việt Nam

**4. Kinh nghiệm phát triển thị trường mua bán nợ của các nước và bài học cho Việt Nam** // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 13 (454) tháng 7 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Đề cập đến kinh nghiệm phát triển thị trường mua bán nợ của một số quốc gia trên thế giới, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm để phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Thị trường mua bán nợ, kinh nghiệm

**5. Phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam trong hội nhập quốc tế** / TS. Nguyễn Thu Thủy // Ngân hàng .- 2016 .- Số 13 tháng 7 .- Tr. 41-45.

**Nội dung**: Đánh giá những kết quả đạt được, phân tích các cơ hội và thách thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, đề xuất một số gợi ý về chính sách nhằm phát triển bền vững TTCK Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, Hội nhập quốc tế, Việt Nam"

**6. Triển vọng đầu tư vào các quỹ ETF đối với nhà đầu tư cá nhân trên thị trường chứng khoán Việt Nam** / Ths. Tô Minh Thu // Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2016 .- Số 13 (454) tháng 7 .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Trình bày những hiểu biết cơ bản về ETF, tác động của ETF đến thị trường chứng khoán Việt Nam và triển vọng đầu tư vào các quỹ ETF đối với nhà đầu tư cá nhân tại thị trường chứng khoán VN.

**Từ khóa**: Nhà đầu tư cá nhân, Thị trường chứng khoán, quỹ ETF, Việt Nam

**7. Thị trường bất động sản giai đoạn 2001-2015: Thực trạng và vấn đề** / ThS. Vũ Đức Toàn // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Đánh giá sự phát triển của thị trường bất động sản Việt Nam 2001-2015, từ đó đề xuất một số giải pháp thúc đẩy thị trường BĐS Việt Nam phát triển ổn định, bền vững.

**Từ khóa:** Thị trường bất động sản, Việt Nam

**NGOẠI THƯƠNG**

**1. Cơ hội và thách thức của xuất khẩu Việt Nam khi tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN** / Phạm Thị Thùy Linh // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Cộng đồng Kinh tế ASEAN và cơ hội cho xuất khẩu của VN; Thách thức của xuất khẩu VN khi tham gia AEC; Một số giải pháp.

**Từ khoá:** Xuất khẩu, Cộng đồng Kinh tế ASEAN, Việt Nam

**2. Đẩy mạnh xuất khẩu nông sản của Việt Nam vào thị trường EU**/ TS. Trần Nhuận Kiên// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 47-54.

**Nội dung**: Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, bài viết gợi ý một số chính sách nhằm đẩy mạnh xuất khẩu nông sản của Việt Nam vào thị trưởng EU.

**Từ khóa**: Nông sản, xuất khẩu, mô hình trọng lực, Việt Nam, EU.

**3. Đẩy mạnh xuất nhập khẩu chuối sang thị trường Trung Quốc** / TS. Phạm Hùng Cường, ThS. Lưu Thị Bích Hạnh // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 80-82.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng xuất khẩu mặt hàng chuối của VN sang thị trường Trung Quốc, từ đó kiến nghị những giải pháp phù hợp khó khăn trong việc thâm nhập sâu vào thị trường quốc tế nói chung và thị trường Trung Quốc nói riêng.

**Từ khóa:** Xuất nhập khẩu chuối, Thị trường Trung Quốc

**4. Đô thị hóa và quá trình phát triển kinh tế, xã hội ở Thái Lan**/ TS. Lê Thị Anh Đào// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 49-58.

**Nội dung**: Nghiên cứu về đô thị hóa ở Thái Lan trong quá trình thực hiện chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu giai đoạn từ đầu thập niên 1980 đến cuối những năm 1990. Qua đó, liên hệ đến quá trình đô thị hóa Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hóa và hội nhập hiện nay.

**Từ khóa**: Đô thị hóa, công nghiệp hóa, Thái Lan.

**5. Giải pháp thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam qua các cửa khẩu biên giới Việt Trung** / Đỗ Thị Phượng // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Trình bày những thuận lợi và khó khăn của VN khi xuất khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới Việt Trung. Từ đó đưa ra một số giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của VN qua các cửa khẩu biên giới Việt Trung trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Xuất nhập khẩu, hàng hóa, cửa khẩu, Việt Trung

**6. Hiệp định TPP: Cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh nông sản xuất khẩu** / TS. Phạm Văn Hồng // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 469 tháng 5 .- Tr.8-11.

**Nội dung:** Kkhái quát về TPP và thực trạng hoạt động xuất khẩu nông sản Việt Nam, tổng quan về DNNVV trong ngành nông lâm thủy sản của Việt Nam, cơ hội và thách thức đặt ra đối với các DNNVV xuất khẩu nông sản khi tham gia hiệp định TPP và một số kiến nghị nhằm hỗ trợ các DNNVV xuất khẩu nông sản khi Việt Nam tham gia TPP.

**Từ khóa:** Hội nhập kinh tế, TPP, doanh nghiệp vừa và nhỏ, xuất khẩu, nông sản

**7. Hiệu quả kỹ thuật của các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam** / Phạm Lê Thông, Lý Phương Thùy // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 229 tháng 7 .- Tr. 43-51.

**Nội dung:** Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kỹ thuật gồm: thời gian hoạt động, tỷ lệ nợ, quy mô, hình thức sở hữu của doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh và trình độ chuyên môn của chủ doanh nghiệp. Hiệu quả của các doanh nghiệp giữa các tỉnh thành và vùng địa lý không có nhiều khác biệt.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp, sản xuất, hiệu quả kỹ thuật, Việt Nam

**8. Lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương: Kinh nghiệm tiếp cận kế hoạch chiến lược từ Mỹ**/ Vũ Thị Tuyết Mai// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 05 .- Tr. 54-61.

**Nội dung**: Chỉ ra những nút thắt trong kết cấu, nội dung và phương pháp lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng kế hoạch chiến lược để hoàn thiện và đổi mới kế hoạch hóa phát triển phù hợp với chức năng của kế hoạch trong nền kinh tế thị trường.

**Từ khóa**: Phát triển kinh tế - xã hội địa phương, lập kế hoạch, kinh nghiệm, Mỹ.

**9. Tác động của chất lượng thể chế đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam** / Trần Quang Tuyến, Vũ Văn Hưởng // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 230 tháng 8 .- Tr. 45-53.

**Nội dung**: Đánh giá tác động của tham nhũng và chất lượng thể chế cấp tỉnh đến hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp ở Việt Nam có những ảnh hưởng khác nhau đến tiến trình xuất khẩu của doanh nghiệp. Từ đó, đưa ra hàm ý chính sách rằng để cải thiện hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp nhỏ và vừa, cần thúc đẩy hoạt động cải tiến của doanh nghiệp và đồng thời cần giảm thiểu chi phí và thời gian về thủ tục hành chính và cấp phép cho doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Chất lượng thể chế; tham nhũng; xuất khẩu; doanh nghiệp nhỏ và vừa

**10. Xuất khẩu dệt may Việt Nam: Vấn đề cung ứng nguyên phụ liệu khi gia nhập Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương**/ TS. Nguyễn Thị Thìn// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 05 .- Tr. 48-53.

**Nội dung**: Tập trung phân tích những nét chính của xuất khẩu dệt may từ khi Việt Nam gia nhập WTO, tham gia sâu vào các hiệp định thương mại tự do (FTA) và vấn đề cung ứng nguyên phụ liệu cho ngành dệt may để đạt được lợi ích tối đa trong hội nhập khu vực và toàn cầu.

**Từ khóa**: Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương, xuất khẩu dệt may, FTA.

**GIÁO DỤC**

1. **Áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học trong thực hiện luận án tiến sỹ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: So sánh giữa cách tiếp cận “truyền thống” và “hiện đại”** / Hồ Quế Hậu, Doãn Hoàng Minh, Đỗ Tuyết Nhung // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 86-88.

**Nội dung:** Bài viết góp phần tìm hiểu thực trạng áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học trong thực hiện luận án tiến sĩ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Kết quả nghiên cứu không chỉ chứng minh sự tồn tại của hai cách tiếp cận trong nghiên cứu khoa học trên nhiều góc độ, mà còn tìm ra những nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn của nghiên cứu sinh trong quá trình chuyển đổi từ nghiên cứu “truyền thống” sang nghiên cứu “hiện đại” trong thực hiện luận án tiến sĩ tại Trường.

**Từ khóa:** Cách tiếp cận “hiện đại”, cách tiếp cận “truyền thống”, luận án tiến sĩ, phương pháp nghiên cứu khoa học

**2. Chất lượng và bất cập trong giáo dục bậc cao ở Việt Nam hiện nay**/ ThS. Đỗ Đức Thắng// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 46-54.

**Nội dung**: Đánh giá hiện trạng giáo dục bậc cao của Việt Nam hiện nay, một số bất cập trong giáo dục bậc cao và một số vấn đề cần quan tâm để nâng cao chất lượng giáo dục bậc cao ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Giáo dục bậc cao, chất lượng giáo dục, Việt Nam.

**3. Phát triển thị trường giáo dục đại học Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế** / ThS. Nguyễn Nhật Tân // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 86-88.

**Nội dung:** Trình bày một sô quan điểm về thị trường giáo dục VN, thực trạng phát triển thị trường giáo dục VN trong quá trình hội nhập và giải pháp phát triển thị trường giáo dục VN.

**Từ khóa:** Phát triển thị trường, Giáo dục đại học, Việt Nam, hội nhập quốc tế

**TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG**

**1. Hiện trạng ô nhiễm mùi từ một số ngành công nghiệp điển hình và đề xuất công nghệ xử lý**/Nguyễn Thị Thanh Phượng, Nguyễn Văn Phước// Môi trường .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 48 – 52.

**Nội dung:** Bài báo trình bày kết quả đo đạc nồng độ của các chất gây mùi đặc trưng của các ngành công nghiệp. Trên cơ sở tổng quan các công nghệ xử lý và đánh giá các ưu nhược điểm, bài báo đề xuất công nghệ lọc sinh học là phù hợp nhất cho xử lý mùi hôi.

**Từ khóa:** Công nghệ xử lý,ô nhiễm

**2. Hiện trạng và chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam/** Phạm Sinh Thành// Môi trường .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 33 – 36.

**Nội dung:** Trình bày hiện trạng và chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Việt Nam, công nghiệp môi trường

**3. Quản lý rừng cộng đồng hiệu quả: Bài học từ các nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn/**Ngô Tùng Đức, Trần Nam Thắng//Môi trường .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 35 – 37.

**Nội dung:** Bài viết kết hợp việc tổng quan các bài học từ nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn về quản lý rừng cộng đồng để xác định được các vấn đề cần thiết phải đạt được trong và sau tiến trình giao đất, giao rừng cho cộng đồng quản lý.

**Từ khóa:** Rừng, quản lý

**PHÁP LUẬT**

**1. Bàn về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu thạc sĩ Luật /** Đỗ Văn Đại // Khoa học Pháp lý .- 2016 .- Số 3 (97) .- Tr. 26 – 30

**Nội dung**: Trình bày thực trạng cũng như đề xuất một số giải pháp liên quan đến những phương pháp giảng dạy chủ yếu hiện nay cũng như nội dung và cách thức triển khai môn Phương pháp nghiên cứu khoa học .

**Từ khóa:** Phương pháp giảng dạy, phương pháp nghiên cứu khoa học, Luật

**2. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương** / Lê Thị Nam Giang // Khoa học Pháp lý .- 2016 .- Số 4 (98) .- Tr. 3 – 9

**Nội dung**: Trình bày khái quát quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) và một số thách thức đối với Việt Nam khi thực hiện các cam kết trong Hiệp định TPP.

**Từ khóa:** Sở hữu trí tuệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương

**3. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong Cộng đồng kinh tế ASEAN và một số vấn đề pháp lý đặt ra cho Việt Nam /** Phan Thị Thanh Thủy // Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 7 (339) .- Tr. 63 – 69

**Nội dung:** Tập trung phân tích những vấn đề pháp lý đặt ra đối với yêu cầu bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của Cộng đồng kinh tế ASEAN; chỉ ra những hạn chế của pháp luật Việt Nam về vấn đề này và đưa ra khuyến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, pháp lý, Việt Nam, ASEAN

**4. Bảo vệ trật tự, an ninh làng xã trong hương ước thế kỉ XVII- XIX và những giá trị kế thừa** / Trần Hồng Nhung // Luật học .- 2016 .- Số 5 (191) tháng 5 .- Tr. 41-52.

**Nội dung:** Thông qua quy định về bảo vệ trật tự, an ninh rong hương ước thế kỉ XVII- XIX, bài viết góp phần làm sáng tỏ những đặc điểm của làng xã cổ truyền và đúc rút những bài học kinh nghiệm cần vđược kế thừa, phát huy trong quản lí xã hội nông thôn nói riêng, ổn định tình hình chính trị, xã hội hiện nay nói chung.

**Từ khóa**: An ninh làng xã, hương ước, thế kỉ XVII-XIX

**5. Bất cập trong các quy định về căn cứ giao đất, cho thuê đất của Luật Đất đai năm 2013 / Đặng Anh Quân //** Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 6 (338) .- Tr. 64 – 73

**Nội dung**: Ở Việt Nam, với tư cách đại diện chủ sở hữu, Nhà nước chuyển giao đất đai đến người sử dụng đất thông qua hoạt động giao đất, cho thuê đất. Để đảm bảo công bằng, hoạt động này phải dựa trên căn cứ nhất định được luật quy định. Bài viết cho thấy những hạn chế, bất cập trong các quy định về căn cứ giao giao đất, cho thuê đất của Luật Đất đai năm 2013 đòi hỏi cần có sự đánh giá lại.

**Từ khóa:** Cho thuê đất, giao đất, Luật Đất đai

**6. Bất cập trong các quy định pháp luật về tài sản không được kê biên để bán đấu giá trước khi thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính** / Vũ Cao Minh, Nguyễn Nhật Khanh // Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 6 (338) .- Tr. 9 – 15, 26

**Nội dung**: Phân tích một số hạn chế của pháp luật về các loại tài sản không được kê biên bán đấu giá khi thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời đưa ra các kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện quy định pháp luật về vấn đề này.

**Từ khóa**: Pháp luật, tài sản không kê biên, bán đấu giá, cưỡng chế, xử phạt hành chính, bất cập

**7. Bồi thường thiệt hại do tổn thất về cơ hội kinh doanh khi có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ** / Nguyễn Phương Thảo // Khoa học Pháp lý .- 2016 .- Số 4 (98) .- Tr. 18 – 25, 80

**Nội dung**: Đề cập những quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng liên quan đến biện pháp buộc bồi thường thiệt hại do tổn thất về cơ hội kinh doanh khi có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Trên cơ sở đó, cùng với việc so sánh với pháp luật nước ngoài, tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

**Từ khóa**: Sở hữu trí tuệ, bồi thường thiệt hại, tổn thất về cơ hội kinh doanh

**8. Các tội phạm về khủng bố trong Bộ luật Hình sự năm 2015** / Nguyễn Quyết Thắng, Bùi Trương Ngọc Quỳnh // Nhà nước và Pháp luật.- 2016 .- Số 7 (339) .- Tr. 29 – 34

**Nội dung**: Khái quát sự thay đổi trong quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các tội phạm khủng bố ( bao gồm Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân và Tội khủng bố) qua các thời kỳ; phân tích những điểm mới trong quy định của Bộ luật Hình sự 2015 về các tội phạm này, đồng thời đặt ra một số vấn đề trong quá trình triển khai áp dụng Bộ luật Hình sự 2015.

**Từ khóa**: Bộ luật Hình sự năm 2015, tội phạm khủng bố

**9. Các vấn đề pháp lý đặt ra trong việc thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi** / Vũ Thị Lan Anh // Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 5 (337) .- Tr. 32 – 39

**Nội dung**: Một trong những điểm mới nổi bật về hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2015 là quy định về việc thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản. Trên cơ sở phân tích, làm rõ khái niệm; các dấu hiệu để xác định khi nào việc thay đổi hoàn cảnh được coi là thay đổi cơ bản; cơ chế thực hiện quyền yêu cầu sửa đổi; chấm dứt hợp đồng do thay đổi hoàn cảnh, tác giả đánh giá sự tác động của quy định này tới thực tiễn ký kết và thực hiện hợp đồng, đồng thời đưa ra một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Pháp lý, thực hiện hợp đồng, hoàn cảnh thay đổi cơ bản

**10. Các yếu tố cấu thành tội phạm của các tội hối lộ trong Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003 và sự ghi nhận trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015** / Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Huyền Ly // Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 6 (338) .- Tr. 40 – 45, 69

**Nội dung**: Trên cơ sở các quy định của Công ước quốc tế về chống tham nhũng đối với các tội phạm hối lộ, bài viết phân tích, bình luận và so sánh với các yếu tố cấu thành tội phạm của các tội phạm hối lộ được quy định trong Bộ luật Hình sự Việt Nam, từ đó làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật nhằm đấu tranh phòng, chống các tội phạm hối lộ hiệu quả.

**Từ khóa:** Tham nhũng, Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, tội phạm hối lộ, Bộ luật Hình sự, Việt Nam

**11. Căn cứ xác lập quyền sử dụng đất ở và một số vướng mắc trong các quy định pháp luật hiện hành** / Nguyễn Thùy Trang // Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 6 (338) .- Tr. 77 - 84

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích các căn cứ, hình thức xác lập quyền sử dụng đất ở theo Luật Đất đai 2013, bài viết chỉ ra những bất cập trong các quy định pháp luật đất đai, nhà ở, đồng thời đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Quyền sử dụng đất ở, vướng mắc, Luật Đất đai

**12. Chế định kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình năm 2014** / Nguyễn Thị Lan // Luật học .- 2016 .- Số 5 (191) tháng 5 .- Tr. 23-30.

**Nội dung**: Đề cập một số vấn đề cơ bản trong chế định kết hôn như: khái niệm, hủy việc kết hôn trái pháp luật, giải quyết trường hợp đăng ký kết hôn tại cơ quan không đúng thẩm quyền, hậu quả pháp lí của việc chung sống như vợ chồng, bài viết tập trung phân tích những điểm vướng mắc, bất cập của vấn đề này và đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về kết hôn.

**Từ khóa:** Kết hôn, đăng kí kết hôn tại cơ quan không đúng thẩm quyền, chung sống như vợ chồng; hậu quả pháp lí

**13. Công nhận thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài theo Công ước LAHAYE** / Trần Thúy Hằng // Luật học .- 2016 .- Số 5 (191) tháng 5 .- Tr. 10-22.

**Nội dung:** Phân tích các khía cạnh pháp lí của việc công nhận thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp giữa các bên theo Công ước LAHAYE: thực trạng quy định về thỏa thuận lựa chọn tòa án trong hệ thống pháp luật Việt Nam và đưa ra kiến nghị bổ sung quy định về thỏa thuận lựa chọn tòa án trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa:** Thỏa thuận lựa chọn tòa án, công nhận thỏa thuận lựa chọn tòa án, Công ước Lahaye

**14. Đại diện bề ngoài nhìn từ góc độ pháp luật dân sự Nhật Bản** / Nguyễn Thị Phương Châm // Luật học .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 83 – 92

**Nội dung**: Nghiên cứu đại diện bề ngoài từ góc độ pháp luật dân sự Nhật Bản; nêu những hạn chế trong quy định pháp luật Việt Nam về đại diện bề ngoài đồng thời lý giải và gợi mở một số vấn đề để nhà khoa học, nhà làm luật, nhà xét xử tiếp tục bàn luận với mục đích có được chủ thuyết rõ ràng trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Đại diện bề ngoài, pháp luật dân sự, Nhật Bản

**15. Đánh giá tác động pháp luật trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở Việt nam hiện nay** / Đoàn Thị Tố Uyên // Luật học .- 2016 .- Số 5 (191) tháng 5 .- Tr. 67-74.

**Nội dung**: Đề cập khái niệm, vai trò, nội dung hoạt động đánh giá tác động pháp luật trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực trạng đánh giá tác động pháp luật hiện nay và một số kiến nghị nâng cao hiệu quả cho hoạt động này.

**Từ khóa:** Đánh giá tác động pháp luật, tác động pháp luật, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

**16. Hoàn thiện quy định về cơ chế giám sát hoạt động quản lý, điều hành trong công ty cổ phần theo luật doanh nghiệp năm 2014** / Trần Ngọc Dũng // Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 5 (337) .- Tr.45 – 49

**Nội dung**: Bài viết chỉ ra và phân tích một số bất cập của các quy định về cơ chế giám sát hoạt động quản lý, điều hành trong công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp năm 2014. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định này.

**Từ khóa**: Công ty cổ phần, cơ chế giám sát hoạt động quản lý, Luật Doanh nghệp

**17. Làm luật dưới góc độ quyền con người** / Nguyễn Đăng Dung // Luật học .- 2016 .- Số 5 (191) tháng 5 .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Chỉ rõ làm luật là mộttrong những hoạt động đầu tiên và quan trọng nhất của mọi nhà nước. Đã có nhiều lí luyết khẳng định rằng lập pháp phải xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn. Nếu lập pháp theo cách thức của những lí thuyết này thì sự xâ rời thực tế của một số đạo luật như hiện nay sẽ được khắc phục.

**Từ khóa**: Làm luật, dự án luật, quyền con người, góc chiều nhân quyền

**18. Luật học so sánh và cấy ghép pháp luật: vấn đề phương pháp luận về cải cách hệ thống pháp luật của Việt Nam** / Nguyễn Văn Quang // Luật học .- 2016 .- Số 5 (191) tháng 5 .- Tr. 53-66.

**Nội dung**: Bài viết bàn luận một số vấn đề cơ bản liên quan đến việc sử dụng công cụ luật học so sánh trong cải cách hệ thống pháp luật, trong đó một số ví dụ liên quan đến cải cách pháp luật công nói chung, pháp luật hành chính nói riêng được đưa ra đè minh họa và đưa ra những kết luận về khả năng vận dụng kinh nghiệm pháp luật nước ngoài phù hợp trong cải cách hệ thống pháp luật của Việt Nam.

**Từ khóa:** Luật học so sánh, cấy ghép pháp luật, cải cách pháp luật, pháp luật công, pháp luật hành chính

**19. Kinh nghiệm về đào tạo sau đại học chuyên ngành luật của một số nước và khả năng áp dụng tại Việt Nam** / Trần Thăng Long // Khoa học Pháp lý .- 2016 .- Số 3 (97) .- Tr. 31 – 42

**Nội dung:** Khái quát kinh nghiệm đào tạo sau đại học của một số nước tiêu biểu là khuôn mẫu cho hoạt động đào tạo sau đại học của nhiều nước trên thế giới, bao gồm Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Australia và cộng hòa Liên bang Đức. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra những đánh giá và nhận định dựa trên sự so sánh giữa các chương trình đào tạo sau đại học của Việt Nam nói chung, của trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh nói riêng với các nước này. Phần cuối, bài viết đưa ra những đề xuất và giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh phát triển các chương trình sau đại học về luật tại trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh cũng như có thể áp dụng tại các cơ sở đào tạo sau đại học về luật khác tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Kinh nghiệm, đào tạo, sau đại học, Luật, Việt Nam

**20. Mô hình Tòa án Thương mại Quốc tế Singapore (SICC) – Kinh nghiệm tham khảo cho hệ thống Tòa án Việt Nam** / Phan Hoài Nam // Khoa học Pháp lý .- 2016 .- Số 4 (98) .- Tr. 72 – 80

**Nội dung:** Giới thiệu về cơ chế tài phán đặc thù của SICC, đồng thời phân tích những điểm đột phá trong tư duy pháp lý và định hướng phát triển hệ thống tư pháp của Singapore trong bối cảnh toàn cầu.

**Từ khóa:** Tòa án Thương mại Quốc tế Singapore, bài học kinh nghiệm, tòa án Việt Nam

**21. Mối quan hệ giữa trách nhiệm hình sự của cá nhân và pháp nhân thương mại trong Bộ luật Hình sự 2015** / Nguyễn Quý Khuyến // Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 6 (338) .- Tr. 22 – 26

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích các quan điểm khoa học và quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, bài viết làm sáng tỏ cơ sở của việc truy cứu trách nhiệm hình sự song song giữa cá nhân và pháp nhân thương mại, mối quan hệ giữa trách nhiệm hình sự của cá nhân với trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

**Từ khóa**: Trách nhiệm hình sự, cá nhân thương mại, pháp nhân thương mại, mối quan hệ, Bộ luật Hình sự năm 2015

**22. Một số điểm mới về chứng cứ trong Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015** / Võ Thị Kim Oanh, Trịnh Duy Thuyên // Khoa học Pháp lý .- 2016 .- Số 3 (97) .- Tr. 50 – 58

**Nội dung**: Bàn luận một số điểm mới về chứng cứ: khái niệm chứng cứ, chủ thể thu thập chứng cứ, hình thức thu thập chứng cứ, nguồn gốc của chứng cứ trong các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 so với Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003.

**Từ khóa**: Chứng cứ, Luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm mới

**23. Một số điểm mới về kháng cáo, kháng nghị, phúc thẩm trong Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015** / Võ Thị Kim Dung, Lê Thị Thùy Dương // Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 7 (339) .- Tr. 40 – 44

**Nội dung**: Tập trung phân tích những điểm mới của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm vụ án hình sự, đồng thời chỉ ra những điểm còn tồn tại của Bộ luật là cơ sở để các nhà làm luật tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện.

**Từ khóa**: Kháng cáo, kháng nghị, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm mới

**24. Một số nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản trong phần khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015** / Lê Huỳnh Tấn Duy // Khoa học Pháp lý .- 2016 .- Số 5 (99) .- Tr. 43 – 51

**Nội dung:** Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 có những sửa đổi, bổ sung quan trọng về thủ tục tiến hành các giai đoạn tố tụng. Bài viết trình bày một số nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản trong phần khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

**Từ khóa:** Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khởi tố vụ án hình sự, điều tra vụ án hình sự, truy tố, xét xử vụ án hình sự, điểm mới

**25. Một số sửa đổi, bổ sung trong các quy định về thừa kế của Bộ luật Dân sự năm 2015** / Trần Văn Hà // Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 7 (339) .- Tr.45 – 47

**Nội dung**: Phân tích một số sửa đổi, bổ sung của các quy định về thừa kế trong Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Từ khóa**: Thừa kế, luật Dân sự năm 2015, điểm mới

**26. Một số vấn đề pháp lý về hợp đồng đối tác công tư** / Lê Hương Giang // Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 5 (337) .- Tr.50 – 57

**Nội dung**: Trình bày quá trình phát triển của pháp luật về đầu tư theo hình thức hợp đồng đối tác công tư, đồng thời phân tích bản chất pháp lý và bình luận một số quy định cơ bản của pháp luật Việt Nam về loại hợp đồng này.

**Từ khóa**: Pháp luật, đầu tư, hợp đồng đối tác công tư, Việt Nam

**27. Một số vấn đề về việc hình thành, sử dụng và phát triển quỹ bảo hiểm xã hội theo Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014** / Đỗ Quang Hải, Phạm Thị Thi // Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 6 (338) .- Tr. 64 – 69

**Nội dung**: Đề cập đến một số vấn đề pháp lý cũng như thực tiễn áp dụng Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 trong việc hình thành, sử dụng và phát triển quỹ bảo hiểm xã hội hiện nay.

**Từ khóa:** Cấu trúc quỹ bảo hiểm xã hội, mức đóng bảo hiểm xã hội, phương thức đóng bảo hiểm xã hội, phát triển quỹ bảo hiểm xã hội

**28. Một số ý kiến về việc chuyển vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự** / Phan Thị Thanh Mai // Luật học .- 2016 .- Số 5 (191) tháng 5 .- Tr. 31-40.

**Nội dung:** Tập trung làm rõ những vướng mắc, bất cập của quy định về chuyển vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm và đề xuất kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật về vấn đề này.

**Từ khóa:** Bộ luật tố tụng hình sự, chuyện vụ án, giai đoạn xét xử

**29. Những bất cập của các quy định pháp luật về ví điện tử** / Trần Thanh Bình // Khoa học Pháp lý .- 2016 .- Số 3 (97) .- Tr. 67 – 72

**Nội dung:** Phân tích và đánh giá các vấn đề về pháp lý liên quan đến ví điện tử được quy định tại thông tư số 39/2014/TT-NHNN hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán, từ đó nêu ra những bất cập của các quy định pháp luật về ví điện tử.

**Từ khóa:** Ví điện tử, thanh toán trực tuyến, pháp lý, bất cập

**30. Những điểm mới cơ bản của Bộ luật Dân sự năm 2015** / Dương Quỳnh Hoa // Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 5 (337) .- Tr. 25 – 31, 49

**Nội dung**: Bộ luật Dân sự năm 2015 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2017. Đây là đạo luật cơ bản của hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ dân sự được hình thành trên cơ sở bình đẳng, tự do ý chí, độc lập về tài sản và tự chịu trách nhiệm của các bên tham gia quan hệ đó. Bài viết trình bày một số quy định mới có tính đột phá của Bộ luật này.

**Từ khóa:** Bộ luật Dân sự 2015, điểm mới

**31. Những khía cạnh pháp lý của quá trình toàn cầu hóa và liên kết khu vực**/ Vũ Thanh Hà // Khoa học Pháp lý .- 2016 .- Số 4 (98) .- Tr. 65 - 71

**Nội dung:** Nêu nội hàm chủ yếu của khái niệm toàn cầu hóa; Những nội dung cơ bản của khu vực hóa; Xu hướng phát triển của pháp luật quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và liên kết khu vực.

**Từ khóa:** Toàn cầu hóa, liên kết khu vực, pháp lý

**32. Những khía cạnh pháp lý trong phán quyết của tòa trọng tài vụ Philippines kiện Trung Quốc ở Biển Đông** / Nguyễn Hồng Thao // Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 7 (339) .- Tr. 19 – 28

**Nội dung:** Phân tích những khía cạnh pháp lý trong phán quyết của Toà trọng tài đối với vụ kiện Philippines – Trung Quốc ở Biển Đông; ý nghĩa của phán quyết và phản ứng của các bên, cộng đồng quốc tế; đồng thời đánh giá những tác động của phán quyết đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Tòa trọng tài, phán quyết, vụ kiện, Philippines, Trung Quốc, Biển Đông

**33. Những sửa đổi, bổ sung về kháng cáo, kháng nghị theo tục phúc thẩm trong Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015** / Nguyễn Thị Thu Hà // Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 6 (338) .- Tr. 46 – 53

**Nội dung**: Phân tích và bình luận những điểm mới trong các quy định về kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**Từ khóa**: Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, kháng cáo, kháng nghị, thủ tục phúc thẩm, điểm mới

**34. Pháp luật về mang thai hộ ở Việt Nam** / Nguyễn Văn Cừ // Luật học .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 11 – 22

**Nội dung**: Phân tích quan điểm về mang thai hộ; sự cần thiết phải cho phép mang thai hộ và mục đích nhân đạo ở Việt Nam hiện nay; nội dung quy định về mang thai hộ (khái niệm, điều kiện của việc mang thai hộ, quyền, nghĩa vụ các bên và hệ quả của việc mang thai hộ) theo Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; một số kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về mang thai hộ.

**Từ khóa:** Mang thai hộ, pháp luật về mang thai hộ, Việt Nam

**35. Pháp luật về tự vệ thương mại ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Thu Hương // Nhà nước và Pháp luật .- 2016 .- Số 7(339) .- Tr. 54 – 62, 69

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về tự vệ thương mại ở Việt Nam hiện nay, đồng thời, chỉ ra những hạn chế trong quy định và đưa ra kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** Pháp luật, tự vệ thương mại, Việt Nam

**36. Phát triển bền vững và hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài – Nhìn từ góc độ Luật và chính sách của Trung Quốc** / Vũ Duy Cương // Khoa học Pháp lý .- 2016 .- Số 4 (99) .- Tr. 20 – 27

**Nội dung:** Trình bày khái quát về “phát triển bền vững” trong quan hệ với đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. Vài nét về hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Trung Quốc; Quy định về việc triển khai “Phát triển bền vững” trong hoạt động nước ngoài của Trung Quốc; Một số kiến nghị cho Việt Nam với tư cách quốc gia tiếp nhận đầu tư.

**Từ khóa:** Phát triển bền vững, đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, Trung Quốc

**37. Phương thức bảo vệ quyền công dân trong hoạt động hành chính và sự đáp ứng của pháp luật khiếu nại hiện hành** / Trần Thị Hiền // Luật học .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 33 – 41, 66

**Nội dung**: Phân tích khía cạnh lý luận về phương thức bảo vệ quyền công dân trong hoạt động hành chính nhà nước; xác định những nội dung cơ bản cần phải có trong một phương thức bảo vệ quyền công dân; phân tích pháp luật khiếu nại từ góc độ là phương thức bảo vệ quyền công dân trong hoạt động hành chính; đưa ra một số nhận định về mức độ phù hợp của pháp luật khiếu nại với tư cách là phương thức bảo vệ quyền công dân trong hoạt động hành chính.

**Từ khóa**: Phương thức bảo vệ, quyền công dân, hoạt động hành chính, pháp luật khiếu nại

**38. Quy chế pháp lý của các công trình và thiết bị nhân tạo theo Luật biển quốc tế và liên hệ với hành vi của Trung Quốc trên biển Đông**/ Trần Thăng Long // Khoa học Pháp lý .- 2016 .- Số 5 (99) .- Tr. 62 – 68

**Nội dung**: Nghiên cứu quy chế pháp lý của các công trình, thiết bị trên biển theo quy định của Luật quốc tế mà cụ thể là Công ước của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982. Phần này cũng giới thiệu các khái niệm cơ bản về đảo nhân tạo để phân biệt chúng với các công trình, thiết bị nhân tạo. Phần tiếp theo của bài viết phân tích bản chất của việc xây dựng và lắp đặt các công trình thiết bị này của Trung Quốc trên biển Đông và tác động của những công trình, thiết bị này đối với việc giải quyết tranh chấp giữa các bên trên biển Đông.

**Từ khóa**: Quy chế pháp lý, công trình nhân tạo, thiết bị nhân tạo, Luật biển quốc tế, Trung Quốc, biển Đông

**39. Quy định về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại trong Bộ luật Hình sự năm 2015**/ Nguyễn Văn Thuyết // Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 5 (337) .- Tr.13 – 19

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ những quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại. Trên cơ sở đó, đưa ra một số nhận xét, đánh giá.

**Từ khóa**: Trách nhiệm hình sự, pháp nhân thương mại, Bộ luật Hình sự năm 2015

**40. Quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo Bộ luật Hình sự năm 2015** / Mai Thị Thủy // Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 6 (338) .- Tr.27 – 32

**Nội dung**: Phân tích những quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đồng thời cho thấy những điểm mới trong các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về vấn đề này.

**Từ khóa**: Hình phạt, người dưới 18 tuổi phạm tội, Bộ luật Hình sự 2015

**41. Tham nhũng trong Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và vấn đề hoàn thiện Bộ luật Hình sự Việt Nam** / Bùi Đình Tiến // Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 6 (338) .- Tr.33 – 39

**Nội dung:** Phân tích các dấu hiệu của tội phạm tham nhũng trong khu vực công được quy định tại Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên hợp quốc và yêu cầu các quốc gia thành viên trong việc hình sự hóa hành vi tham nhũng. Đồng thời, đánh giá sự tương đồng trong các quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam, từ đó đưa ra đề xuất cho việc tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về vấn đề này.

**Từ khóa:** Tham nhũng, Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, hoàn thiện, Bộ luật Hình sự, Việt Nam

**42. Tên doanh nghiệp và khả năng xâm phạm quyền đối với tên doanh nghiệp nhìn từ góc độ luật sở hữu công nghiệp** / Ngô Phương Trà // Khoa học Pháp lý .- 2016 .- Số 4 (98) .- Tr. 9 – 17

**Nội dung**: Nêu những quy định về tên doanh nghiệp; Các đối tượng sở hữu công nghiệp (SHCN) có khả năng xâm phạm bởi tên doanh nghiệp; Thực trạng xâm phạm quyền SHCN của tên doanh nghiệp; Kinh nghiệm của một số nước về vấn đề tên doanh nghiệp; và đưa ra một số kiến nghị cho Việt Nam về tên doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Tên doanh nghiệp, sở hữu công nghiệp, Luật Doanh nghiệp năm 2014

**43. Tiêu chí kiểm soát sáp nhập ở Việt Nam và kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới** // Dương Anh Sơn, Trương Trọng Hiếu // Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 6 (338) .- Tr. 54 – 63

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tích bản chất của hoạt động kiểm soát sáp nhập, bài viết chỉ ra những hạn chế của việc sử dụng tiêu chí thị phần kết hợp cũng như ảnh hưởng của việc lựa chọn này đến hiệu quả kiểm soát sáp nhập ở Việt Nam, đồng thời giới thiệu một số tiêu chí đang áp dụng trong kiểm soát sáp nhập tại một số quốc gia, qua đó kiến nghị về vấn đề này trong Luật Cạnh tranh Việt Nam.

**Từ khóa**: Tiêu chí, kiểm soát sáp nhập, Luật Cạnh tranh, Việt Nam, kinh nghiệm quốc tế

**44. Vấn đề cấm tra tấn và việc hoàn thiện pháp luật thi hành án phạt tù** / Nguyễn Quang Vũ, Lê Thị Anh Nga // Khoa học Pháp lý .- 2016 .- Số 4 (98) .- Tr. 49 – 56

**Nội dung**: Phân tích làm rõ khái niệm tra tấn, các đòi hỏi của việc phòng chống tra tấn theo Công ước về chống tra tấn, Hiến pháp năm 2013, pháp luật thi hành án phạt tù (THAPT) của Việt Nam và đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật THAPT từ góc nhìn của vấn đề cấm tra tấn.

**Từ khóa**: Cấm tra tấn, thi hành án phạt tù, Hiến pháp năm 2013

**45. Yêu cầu hoàn thiện khung khổ pháp lý xử phạt tội phạm công nghệ thông tin, mạng viễn thông** / ThS. Trần Đoàn Hạnh // Tài chính .- 2016 .- Số 639 tháng 8 .- Tr. 21- 23.

**Nội dung**: Phân tích hiện trạng tội phạm công nghệ thông tin và mạng viễn thông tại VN, những điểm mới, từ đó đề xuất những yêu cầu sửa đổi nhằm xử lý và phòng ngừa loại tội phạm này.

**Từ khoá**: Công nghệ thông tin, công nghệ cao, tội phạm, luật hình sự

**NGÔN NGỮ**

**1. Biểu hiện thời gian và thời trong tiếng Việt /** Trần Thị Chung Toàn // Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 18 – 36

**Nội dung**: Phân tích thời gian, phạm trù thời và biểu đạt thời gian trong các ngôn ngữ. Các cấu trúc biểu đạt thời gian thể hiện đặc thù của tiếng Việt. Đồng thời, trình bày những vấn đề chung về biểu đạt thời gian trong tiếng Việt và phạm trù thời trong tiếng Việt.

**Từ khóa:** Thời gian, thời, tiếng Việt

**2. Các phương án chữ viết cho dân tộc Mường** / TS. Vũ Thị Hải Hà // Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 7 (249) .- Tr. 32 – 37

**Nội dung:** Trình bày một cách khái quát những vấn đề còn chưa thống nhất giữa các phương án chữ Mường như: cách ghi thanh điệu, phụ âm đầu, phục âm cuối, âm đệm.

**Từ khóa**: Chữ viết, dân tộc Mường

**3. Dấu hỏi trong tiêu đề bài báo tiếng Việ**t/ ThS. Nguyễn Thị Phượng // Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 7 (249) .- Tr. 80 – 83

**Nội dung:** Phân tích đặc điểm cách dùng dấu chấm hỏi trong tiêu đề bài báo, nhằm khẳng định vai trò của nó trong việc thể hiện ý tưởng của tác giả.

**Từ khóa:** Dấu hỏi, tiêu đề báo chí, tiếng Việt

**4. Dạy và học chuyên ngành bằng tiếng Anh – Khó khăn và thách thức** / ThS. Trần Thị Thu Nga // Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 7 (249) .- Tr. 89 - 92

**Nội dung**: Tập trung phân tích những khó khăn từ phía người dạy và người học để từ đó đề xuất một số kiến nghị phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh thông qua phương pháp tiếp cận nội dung.

**Từ khóa**: Dạy và học, chuyên ngành bằng tiếng Anh, khó khăn, thách thức

**5. Hiện tượng đồng âm của Công trong tiếng Hán và tiếng Việt** / Phạm Ngọc Hàm // Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 11 – 17

**Nội dung:** Tập trung khảo sát và phân tích các từ ngữ có âm đọc là *công* trong tiếng Việt và tiếng Hán, làm rõ sự khác biệt về nghĩa của chúng, giúp cho việc sử dụng tiếng Việt và tiếng Hán của người Việt Nam đạt độ chính xác cao hơn.

**Từ khóa**: Từ đồng âm, Công, tiếng Hán, tiếng Việt

**6. Hướng tới một giải pháp chữ viết cho tiếng Mường**/ ThS. Phạm Văm Lam, Bùi Huy Vọng, Bùi Văn Hợi // Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 7 (249) .- Tr. 17 – 25

**Nội dung:** Thảo luận một số vấn đề liên quan đến tiếng nói chữ viết Mường, từ đó, đưa ra đề xuất và hướng đến một giải pháp tối ưu cho tiếng Mường.

**Từ khóa:** Tiếng Mường, cấu trúc âm tiết, giải pháp

**7. Nghiên cứu cảnh quan ngôn ngữ** / TS. Nguyễn Thị Kim Loan // Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 7 (249) .- Tr. 47 – 57

**Nội dung**: Trình bày một số vấn đề chung về cảnh quan ngôn ngữ và một số hướng nghiên cứu cảnh quan ngôn ngữ.

**Nội dung**: Cảnh quan ngôn ngữ

**8. Ngữ âm thổ ngữ Phục Lễ (Thủy Nguyên – Hải Phòng) và hệ thống chữ Quốc ngữ hiện nay** / ThS. Tạ Thành Tấn, GS.TS. Nguyễn Văn Lợi // Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 7 (249) .- Tr. 63 – 69

**Nội dung:** Đề cập đến vấn đề chuẩn chính âm – chuẩn chính tả tiếng Việt và ngữ âm thổ ngữ Phục Lễ - Một hiện thực hóa điển hình của hệ thống chữ Quốc ngữ.

**Từ khóa**: Thổ ngữ, Phục Lễ, chính âm, chính tả, chữ Quốc ngữ

**9. Nhìn lại một vài ý kiến về phương ngữ miền Trung Việt Nam** / PGS.TS. Phạm Văn Hảo // Ngôn ngữ & Đời sống .- 2016 .- Số 7 (249) .- Tr. 43 – 46

**Nội dung**: Trình bày khái quát một vài ý kiến về phương ngữ ở miền Trung Việt Nam.

**Từ khóa**: Phương ngữ, phương ngữ tiếng Việt, miền Trung

**10. Sự phát triển ngữ nghĩa của từ Ngon trong tiếng Việt trên cơ sở nghiệm thân: So sánh với đơn vị trương đương trong tiếng Anh** / Nguyễn Thị Hạnh Phương // Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 6 (325) .- Tr. 58 – 68

**Nội dung:** Trên cơ sở lý nghiệm thân, bài viết tiến hành lý giải sự phát triển nghĩa của từ Ngon trong tiếng Việt trong so sánh với đơn vị tương đương của tiếng Anh.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ học tri nhận, sự phát triển ngữ nghĩa, tính hiện thân, nghiệm thân

**11. Sự vi phạm phương châm chất trong hội thoại nhân vật qua hình thức nói quá: Trên ngữ liệu truyện ngắn Việt Nam và Mỹ đầu thế kỉ XX** / Trần Thị Ngọc Liên // Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 6 (325) .- Tr. 32 – 57

**Nội dung**: Tập trung khảo sát, phân tích các phát ngôn vi phạm phương châm chất trong hội thoại nhân vật với nguồn ngữ liệu là truyện ngắn Việt Nam và Mỹ đầu thế kỷ XX.

**Từ khóa**: Phương châm chất, hội thoại nhân vật, hình thức nói quá, truyện ngắn, Việt Nam, Mỹ

**12. Từ khung tham chiếu chung châu Âu đến khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam** / Tôn Ngữ Mỹ Nhật // Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 7 .- Tr.37 – 48

**Nội dung**: Trình bày những nội dung cơ bản về Khung tham chiếu chung châu Âu (CEFR) và khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Qua đó, đưa ra một số thảo luận nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ngoại ngữ ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Khung tham chiếu chung Châu Âu, CEFR, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

**13. Từ mối quan hệ giữa âm và nghĩa của tín hiệu ngôn ngữ nhìn lại vấn đề nguồn gốc của ngôn ngữ loài người** / Nguyễn Đức Tôn // Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 3 – 10

**Nội dung:** Trình bày mối quan hệ giữa âm và nghĩa của tín hiệu ngôn ngữ và những vấn đề nguồn gốc của ngôn ngữ loài người.

**Từ khóa**: Nguồn gốc ngôn ngữ, mối quan hệ, tín hiệu ngôn ngữ

**14. Vấn đề sử dụng từ ngữ trong văn bản *Thiền tông bản hạnh* giữa bản khắc in năm 1745 và bản khắc in năm 1932** / Lương Thị Thanh Dung // Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 59 – 72

**Nội dung**: Đề cập đến tình hình văn bản *Thiền tông bản hạnh*, phân loại các dị văn giữa hai văn bản và những nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau về mặt từ ngữ giữa hai văn bản.

**Từ khóa**: Thiền tông bản hạnh, văn học Nôm cổ, ngôn ngữ cổ, từ ngữ

**15. Về lập luận trong Hồn Trương Ba, da hàng thịt của Lưu Quang Vũ** / Lê Thị Trang // Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 6 (325).- Tr. 69 – 80

**Nội dung:** Những nghiên cứu về Lưu Quang Vũ và tác phẩm Hồn Trương Ba, da hàng thịt đã có nhiều, song chủ yếu ở góc độ nghiên cứu tác gia về thể loại. Bài viết góp một hướng tiếp cận mới với tác phẩm, đó là dưới góc độ ngữ dụng học mà cụ thể là cái nhìn từ góc độ lập luận trong lời thoại của các nhân vật.

**Từ khóa**: Ngữ dụng học, lập luận đơn, lập luận phức, tác phẩm, Lưu Quang Vũ

**Y - DƯỢC**

**1. Ảnh hưởng của chế phẩm nấm VH1 đến sinh trưởng, năng suất và hàm lượng chất imperatorin của cây bạch chỉ (Angelica dahurica Benth. Et. Hook. f) /** Trần Thị Như Hằng, Trần Thị Hồng Hà, Hoàng Kim Chi, Lê Mai Hương // Dược học .- 2016 .- Số 7 (483) .- Tr. 63 – 67

**Nội dung:** Tìm hiểu những ảnh hưởng của chế phẩm VH1 tới sinh trường, năng suất và hàm lượng chất imperatorin của cây bạch chỉ (Angelica dahurica Benth. Et. Hook. f)

**Từ khóa**: Ảnh hưởng, chế phẩm nấm VH1, imperatorin, Angelica dahurica Benth. Et. Hook.

**2. Biểu hiện protein NAC2 liên quan đến khả năng chống chịu hạn của giống lạc L12 trong cây thuốc lá /** Nguyễn Thị Thu Ngà, Phạm Thị Thanh Nhàn, Lê Văn Sơn, Lê Trần Bình // Công nghệ Sinh học .- 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr. 1083 – 1090

**Nội dung**: Trình bày kết quả phân tích các dòng thuốc lá chuyển gen mang gen mã hóa nhân tố phiên mã NAC2. Bước đầu đánh giá khả năng chống chịu hạn của các dòng cây chuyển gen ở thế hệ T0 bằng thí nghiệm gây hạn nhân tạo. Các dòng thuốc lá chuyển gen có mức độ chống chịu và hàm lượng proline khác nhau đều cao hơn so với đối chứng. Biểu hiện protein NAC2 dưới điều kiện hạn được phân tích qua kết quả lai Western trong 2 dòng thuốc lá chuyển gen N19 và N106.

**Từ khóa:** Chuyển gen, NAC2, nhân tố phiên mã NAC, thuốc lá, chống chịu hạn

**3. Bước đầu đánh giá đặc điểm chụp mạch và kết quả điều trị chảy máu mũi khó cầm sau chấn thương/** Quách Thị Cần, Phạm Minh Thông, Trần Hữu Thắng,… // Y học thực hành .- 2016 .- Số 7 (1015) .- Tr. 35 – 38

**Nội dung:** Nghiên cứu đặc điểm chụp mạch trên bệnh nhân chảy máu mũi khó cầm sau chấn thương và đánh giá kết quả điều trị chảy máu mũi khó cầm sau chấn thương.

**Từ khóa:** Chảy máu mũi sau chấn thương, chuyên ngành tai mũi họng

**4. Bước đầu khảo sát tác dụng của Hanomax trên chỉ số TG theo từng typ ở 60 bệnh nhân rối loạn lipip máu/** Nguyễn Thị Tâm Thuận // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 4 – 8

**Nội dung**: Bước đầu khảo sát một số đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân rối loạn lipid máu và đánh giá hiệu quả của Hamomax với từng typ.

**Từ khóa:** Hamomax, đặc điểm lâm sàng, rối loạn lipid máu

**5. Các thăm dò không nội soi trong dự báo giãn, vỡ tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan**/ Phạm Trung Dũng, Trần Ngọc Ánh, Đặng Trung Thành // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 20 – 23

**Nội dung:** Khảo sát sự thay đổi của Fibroscan (FS), tiểu cầu (TC), AST/ALT, APRI, FRONS ở các mức độ giãn tĩnh mạch thực quản (TMTQ) và xác định ngưỡng cắt của các chỉ số này trong dự báo mức độ giãn TMTQ, dự báo búi giãn có nguy cơ xuất huyết ở bệnh nhân xơ gan.

**Từ khóa**: Giãn tĩnh mạch thực quản, bệnh nhân xơ gan

**6. Dị tật hẹp hộp sọ: Một số khái niệm cơ bản và hướng điều trị phối hợp đa chuyên khoa/** Nguyễn Hồng Hà // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 54 – 58

**Nội dung**: Giới thiệu một số khái niệm cơ bản về dị tật hẹp hộp sọ biểu hiện lâm sàng, chẩn đoán và đại cương về các phương pháp phẫu thuật của dị tật này.

**Từ khóa**: Hẹp hộp sọ, khái niệm, điều trị, phẫu thuật, tạo hình sọ

**7. Đánh giá hiệu quả của việc giáo dục sức khỏe bệnh tiêu chảy cấp cho các bà mẹ có con bị tiêu chảy cấp tại Khoa Tiêu hóa Bệnh viện Nhi trung ương /** Nguyễn Thị Việt Hà, Đặng Thị Hải Vân // Y học thực hành .- 2016 .- Số 7 (1015) .- Tr. 42 – 47

**Nội dung**: Nghiên cứu cho thấy kiến thức về bệnh cũng như cách thức xử trí khi trẻ bị tiêu chảy của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp còn hạn chế. Có sự cải thiện đáng kể về kiến thức chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy sau giáo dục sức khỏe cho các bà mẹ trong quá trình điều trị.

**Từ khóa**: Tiêu chảy cấp, giáo dục sức khỏe, Bệnh viện Nhi trung ương

**8. Đánh giá hiệu quả điều trị sơ gan của việc ghép tế bào gốc trung mô tủy xương mô tủy xương trên mô hình chuột** / Trương Hải Nhung, Lê Văn Trình, Nguyễn Hải Nam,… // Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4 (4) .- Tr. 55 – 59

**Nội dung**: Cung cấp cơ sở lâm sàng cho các nghiên cứu cơ sở xa hơn trên lâm sàng, bài viết tiến hành thử nghiệm điều trị bệnh xơ gan bằng tê bào gốc trung mô từ tủy xương trên mô hình chuột bị xơ gan bởi CCl4‑

**Từ khóa**: Bệnh xơ gan, liệu pháp tế bào gốc, tế bào gốc trung mô, tế bào gốc tủy xương

**9. Đánh giá kết quả sớm điều trị hóa chất bổ trợ trước bằng phác đồ Taxanes – doxorubicin (TA) kết hợp phẫu thuật bảo tồn trên bệnh nhân ung thư vú giai đoạn II (T2; N0,1; M0)** / Hoàng Anh Dũng, Lê Hồng Quang, Lê Thanh Đức, Trần Văn Thuấn // Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4 (4) .- Tr. 17 – 21­

**Nội dung**: Đánh giá đáp ứng và tác dụng phụ của hóa chất bổ trợ trước bằng phác đồ TA trên bệnh nhân ung thư vú giai đoạn II (T2; N0,1;M0) và đánh giá kết quả sớm của phẫu thuật bảo tồn sau điều trị hóa chất bổ trợ trước của nhóm nghiên cứu.

**Từ khóa:** Hóa chất tân bổ trợ, phẫu thuật bảo tồn, ung thư vú

**10. Đánh giá tác dụng của bài thuốc “Bổ trung ích khí thang” kết hợp với thuốc ngâm điều trị bệnh trĩ /** Đỗ Quốc Hương, Trần Thị Tình, Nguyễn Thị Hoa // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 97 – 101

**Nội dung:** Đánh giá tác dụng của bài thuốc “Bổ trung ích khí thang” kết hợp với thuốc ngâm trĩ trong điều trị bệnh trĩ nội và đưa ra nhận xét tác dụng không mong muốn trên lâm sàng và cận lâm sàng.

**Từ khóa**: Điều trị, bệnh trĩ, bài thuốc, Bổ trung ích khí thang, đánh giá

**11. Đánh giá tác dụng của điện châm và cứu kết hợp với thuốc y học cổ truyền điều trị bệnh tọa cốt thần kinh thống tại khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Đại học Y dược Thái Bình**/ Đỗ Quốc Hương, Vũ Thị Lê, Nguyễn Thị Hoa // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 187 – 192

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng của điện châm và cứu kết hợp với thuốc y học cổ truyền điều trị bệnh tọa cốt thần kinh thống tại khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Đại học Y dược Thái Bình. Kết quả cho thấy: kết quả tốt ở nhóm nghiên cứu chiếm tỷ lệ rất cao (83,3%), tỷ lệ này cao hơn nhóm chứng với mức ý nghĩa thống kê với p<0,05. Kết quả kém ở nhóm nghiên cứu chiếm tỷ lệ thấp (5,6%), tỷ lệ này thấp hơn nhóm chứng với mức ý nghĩa thống kê với p<0,05.

**Từ khóa**: Điện châm cứu, y học cổ truyền, tọa cốt thần kinh thống, Bệnh viện Đại học Y dược Thái Bình

**12. Điều trị giảm đau bằng P-32 trên bệnh nhân ung thư phổi, ung thư vú và ung thư tiền liệt tuyến di căn xương** / Trần Đăng Khoa, Chu Văn Tuynh, Nguyễn Danh Thanh // Y học thực hành .- 2016 .- Số 7 (1015) .- Tr. 52 – 54

**Nội dung**: Nghiên cứu trên 55 bệnh nhân di căn đa ổ được điều trị bằng P-32 liều 7mCi. Kết quả cho thấy: 70,9 % đáp ứng giảm đau ở các mức độ khác nhau, trong đó 10,9 % hết đau hoàn toàn, 41,8 % bệnh nhân giảm đau xuống đau mức độ nhẹ, chỉ còn 10,9% đau nặng. Nhóm đau vừa đáp ứng với điều trị tốt hơn, trong khi đó nhóm đau nặng chỉ 41,7% đạt giảm đau một phần. Ở bệnh nhân ung thư vú thời gian đáp ứng giảm đau sớm hơn và hiệu lực giảm đau kéo dài hơn so với bệnh nhân ung thư phổi. Hiệu lực giảm đau sau điều trị P-32 có thể kéo dài 2 – 3 tháng.

**Từ khóa:** Điều trị giảm đau, P-32, ung thư di căn xương

**13. Định lượng mức độ phiên mã của Gen B (Booster) hoạt hóa sinh tổng hợp Anthocyanin ở cây ngô nếp địa phương bị hạn** / Phạm Thị Thanh Nhàn, Lê Trần Bình // Công nghệ Sinh học .- 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr. 1083 – 1090

**Nội dung:** Phân tích kết quả định lượng hàm lượng anthocyanin và mức độ phiên mã của gen B hoạt hóa sinh tổng hợp anthocyanin ở cây ngô nếp địa phương bị hạn bằng kỹ thuật realtime-PCR. Hàm lượng anthocyanin tăng rõ rệt nhất từ 1 ngày đến 5 ngày bị hạn. Bằng kỹ thuật realtime RT-PCR đã xác định mức độ phiên mã của gen B ở giống ngô NH và SB1 tăng khi cây ngô bị hạn và tăng đến sau hạn 5 ngày, giá trị Ct từ 36,75 đến 40,40. Mức độ phiên mã của gen B ở giống ngô NH cao hơn giống ngô BS1. Mức độ phiên mã của gen B và anthocyanin được xem là một trong những đặc tính chịu hạn ở cây ngô non.

**Từ khóa**: Anthocyanin, gen B, khả năng chịu hạn, ngô nếp địa phương, realtime-PCR

**14. Đối chiếu các đặc điểm lâm sàng với nguồn gốc tế bào của bệnh nhân u lympho ác tính không Hodgkin nguyên phát ở vùng mũi xoang** / Nguyễn Xuân Quang, Vũ Thu Hoài, Trần Thị Ngọc Hoa,… // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 45 – 48

**Nội dung:** Trình bày quá trình đối chiếu các đặc điểm lâm sàng với nguồn gốc tế bào của bệnh nhân u lympho ác tính không Hodgkin nguyên phát ở vùng mũi xoang. Kết quả cho thấy, việc thăm khám lâm sàng một cách kỹ càng từ đó tìm ra những dấu hiệu gợi ý để đề xuất các xét nghiệm giúp chẩn đoán xác định bệnh là việc quan trọng.

**Từ khóa:** U lympho ác tính không Hodgkin, vùng mũi xoang

**15. Giải trình tự gen thế hệ mới trong nghiên cứu di truyền bệnh tự kỷ /** Nguyễn Thu Hiền, Nông Văn Hải, Nguyễn Huy Hoàng // Công nghệ Sinh học – 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr. 989 – 998

**Nội dung**: Đánh giá tổng quát những thành tựu đạt được trong việc áp dụng phương pháp giải trình tự gen thế hệ mới trong nghiên cứu di truyền bệnh tự kỷ. Kết quả đạt được cung cấp một cơ sở vững chắc cho việc nghiên cứu, chẩn đoán, can thiệp và điều trị rối loạn phổ tự kỷ (ASD)

**Từ khóa**: Bệnh di truyền, biến thể di truyền, giải trình tự gen thế hệ mớirối loạn phổ tự kỷ, tự kỷ

**16. Hiệu quả cải thiện chất lượng cuộc sống của người bệnh điều trị bằng kích thích từ xuyên sọ dựa trên thang điểm EQ-5D-5L** / Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Văn Tuấn // Y học thực hành .- 2016 .- Số 7 (1015) .- Tr. 32 - 34

**Nội dung**: Đánh giá cải thiện chất lượng cuộc sống của bệnh nhân điều trị giai đoạn trầm cảm vừa bằng kích thích xuyên sọ qua trắc nghiệm EQ-5D-5L.

**Từ khóa:** Chất lượng cuộc sống, kích thích từ xuyên sọ, giai đoạn trầm cảm

**17. Họ gen mã hóa cho enzyme glutamine synthetase ở cây đậu Cove (phaseolus vulgaris L.)** / Cao Phi Bằng, Nguyễn Văn Đính // Công nghệ Sinh học – 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr. 1107 – 1112

**Nội dung**: Xác định đầy đủ các gen mã hóa enzyme glutamine synthetase ở cây đậu Cove, loài cây trồng quan trọng có hệ gen đã được giải trình tự. Đồng thời, bước đầu xác định các đặc trưng lý hóa và phân tích sự biểu hiện của các gen này ở các mô sinh dưỡng và dưới sự ảnh hưởng của các Rhizobium ở loài này. Kết quả nghiên cứu góp phần đem lại những hiểu biết về các gen GS ở cây đậu Cove, cho phép chọn các gen ứng viên quan trọng đối với quá trình đồng hóa nitrogen ở loài này.

**Từ khóa**: Glutamine synthetase, biểu hiện gen, đặc điểm gen, đậu Cove

**18. Hoạt động phòng tránh sự cố y khoa ở các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế năm 2015** / Đỗ Thị Thu Hiền, Lương Ngọc Khuê, Nguyễn Trọng Khuê // Y học thực hành .- 2016 .- Số 7 (1015) .- Tr. 24 – 26

**Nội dung**: Mô tả thực trạng các hoạt động phòng tránh sự cố y khoa ở các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế năm 2015. Kết quả cho thấy các bệnh viện đã xây dựng hệ thống báo cáo, có quy định về quản lý sai sót, sự cố (87,49%); hệ thống quản lý sai sót, sự cố (40,54%). Bên cạnh đó các bệnh viện cũng đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu sai sót, sự cố như quy tắc, quy chế kiểm tra lại thuốc trước khi đưa/truyền cho người bệnh (92,29%); các sai sót “gần như sắp xảy ra” được thu thập, tổng hợp và rút kinh nghiệm trên toàn bệnh viện (21,62%)

**Từ khóa**: Sự cố y khoa, phòng tránh, Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế

**19. Khảo sát kết quả hình ảnh chụp cắt lớp vi tính sọ não trên bệnh nhân chảy máu não giai đoạn cấp do tăng huyết áp tại Bệnh viện C Thái Nguyên** / Trần Quang Huy, Nguyễn Thái Hà, Đào Văn Soạn // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 43 – 45

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả tiến cứu kết quả hình ảnh chụp CT sọ não 99 trường hợp tại Bệnh viện C Thái Nguyên. Kết quả cho thấy: 1 khối máu tụ: 90% > 2 khối máu tụ 10%; Vị trí tại nhân xám trung ương: 51,1%, thùy thái dương: 18%, thân não: 12,1%, vị trí khác <10%; Kích thước khối máu tụ nhỏ 65,7% , lớn: 19,2%, trung bình: 12,1%; Dấu hiệu phù não: 64,6%, không phù não : 35,4%; Không đẩy lệch đường giữa: 81,8%, có đẩy lệch đường giữa: 18,2%.

**Từ khóa**: Hình ảnh chụp cắt lớp vi tính, chảy máu não, tăng huyết áp, Bệnh viện C, Thái Nguyên

**20. Khảo sát sự tương tác giữa hoạt chất cefuroxim axetil với tá dược bằng phương pháp quét nhiệt vi sai (DSC)** / Thiều Thị Thu Liễu, Hà Diệu Ly // Dược học .- 2016 .- Số 8 (484) .- Tr. 14 – 17

**Nội dung**: Trình bày kết quả khảo sát sự tương tác giữa cefuroxim axetil và tá dược colloidal silicon dioxid, magnesi stearat và lactose bằng phương pháp quét nhiệt vi sai (DSC). Ngoài ra, độ tinh khiết của cefuroxim axetil trong hỗn hợp tá dược tại thời điểm bắt đầu và sau 4 tuần bảo quản ở điều kiện già hóa cấp tốc được xác định bằng phương pháp HPLC.

**Từ khóa:** Cefuroxim axetil, phương pháp quét nhiệt vi sai, HPLC, thiết kế công thức bào chế

**21. Khảo sát tác dụng làm lành vết thương bỏng của chế phẩm nano dầu mù u – curcumi trên thỏ thử nghiệm /** Huỳnh Công Thắng, Trương Công Trị, Huỳnh Thị Ngọc Trinh // Dược học .- 2016 .- Số 8 (484) .- Tr. 6 – 10

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm khẳng định tác dụng làm lành vết thương bỏng của chế phẩm nano dầu mù u – curcumin qua mô phỏng tổn thương bỏng độ III ở thỏ thực nghiệm, làm cơ sở khoa học cho việc phát triển chế phẩm mới có hiệu quả cao trong điều trị bỏng cho bệnh nhân.

**Từ khóa**: Curcumin, dầu mù u, điều trị bỏng, bỏng độ III.

**22. Kiến thức, thái độ, thực hành phòng tránh bỏng cho trẻ dưới 6 tuổi của người chăm sóc trẻ tại khoa Nhi Bệnh viện Xanh Pôn, năm 2013** / Nguyễn Thị Thanh Thủy // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 147 – 151

**Nội dung**: Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành phòng tránh bỏng tại nhà cho trẻ dưới 6 tuổi của người chăm sóc trẻ tại khoa Nhi Bệnh viện Xanh Pôn và mô tả mối liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành phòng tránh bỏng tại nhà cho trẻ dưới 6 tuổi của người chăm sóc trẻ tại khoa Nhi Bệnh viện Xanh Pôn.

**Từ khóa**: Bỏng, trẻ em, chăm sóc, điều dưỡng, Bệnh viện Xanh Pôn

**23. Kiến thức, thực hành đặt thông tiểu ngắt quãng của người chăm sóc bệnh nhân tổn thương tủy sống tại Trung tâm Phục hồi chức năng, Bệnh viện Bạch Mai** / Lê Thị Huệ, Hà Thị Huyền, Nguyễn Hoàng Long // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 135 – 137

**Nội dung:** Mô tả kiến thức, thực hành đặt thông tiểu ngắt quãng của người chăm sóc bệnh nhân tổn thương tủy sống tại Trung tâm Phục hồi chức năng, Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa:** Tổn thương tủy sống, thông tiểu ngắt quảng, kiến thức, thực hành, Bệnh viện Bạch Mai

**24. Loại endotoxin ở Interleukin-11 người tái bổ hợp bằng ion Ca2+ và màng Ultracel 30 kDa**/ Nguyễn Thị Quý, Dương Thu Hương, Đặng Thị Ngọc Hà,…// Công nghệ Sinh học .- 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr. 1017 - 1023

**Nội dung**: Trình bày kết quả đánh giá hàm lượng nội độc tố và phương pháp loại chúng ra khỏi sản phẩm Interleukin-11 người (IL-11) tinh sạch. Bằng phản ứng đông gel với chất thử Limulus Amoebocyte Lysate (LAL) nội độc tố ở IL-11 được xác định là 1530EU/liều 5mg, cao hơn 8,7 lần so với ngưỡng cho phép. Để tăng hiệu quả kết tụ endotoxin và loại bỏ chúng, nghiên cứu đã bổ sung Ca2+  vào dung dịch IL-11 rồi lọc qua màng Ultracel 30 kDa. Kết quả kiểm tra nội độc tố của dịch lọc bàng LAL cho thấy endotoxin được loại nhiều nhất ở mẫu chứa 0,05 mM và 0,1 mM CaCl2. Hàm lượng endotoxin nằm trong ngưỡng cho phép đối với một liều 5 mg protein.

**Từ khóa:** Endotoxin, IL-11 người, LAL test, Ultracel 30 kDa, CaCl2

**25. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa trong giai đoạn hiện nay /** Phạm Thị Như Ý // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 ( 1013) .- Tr. 112 – 114

**Nội dung**: Xuất phát từ thực trạng công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên của trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, bài viết đề xuất một số giải pháp về giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực y tế trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: Đạo đức nghề nghiệp, giáo dục đạo đức nghề nghiệp, sinh viên, Cao đẳng Y tế Khánh Hòa

**26. Một số saponin phân lập từ củ cây tam thất (Panax notoginseng (Burk.) F. H. Chen) trồng ở huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai**/ Vũ Đức Lợi, Nguyễn Hữu Tùng, Nguyễn Thanh Hải,…// Dược học .- 2016 .- Số 8 (484) .- Tr. 53 – 58

**Nội dung**: Tiến hành chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc một số sapoin chính từ củ tam thất trồng ở huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai nhằm góp phần cung cấp dữ liệu về cây tam thất, phân biệt tam thất với một số dược liệu khác có hình dạng rất giống tam thất đồng thời ứng dụng trong kiểm nghiệm dược liệu tam thất và các sản phẩm từ tam thất.

**Từ khóa:** Saponin, phân lập, tam thất, Lào Cai

**27. Nghiên cứu ảnh hưởng của một số Polyamine và tiền chất của chúng lên tần suất phát sinh và số lượng phôi vô tính cây sâm Ngọc Linh (Panax vietnamensis Ha *et* Frushv.) nuôi cấy in vitro/** Vũ Thị Thủy, Bùi Văn Thế Vinh, Hoàng Văn Cương, Dương Tấn Nhựt // Công nghệ Sinh học .- 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr. 1061 – 1071

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này, các mẫu mô sẹo xốp sâm Ngọc Linh được nuôi cấy trên môi trường MS bổ sung 1 mg/l 2,4-D, 0,5 mg/l NAA, 0,2 mg/l Kinetin và các Polyamine gồm Putrescine, Spemidine, Spermine riêng lẻ hoặc tiền chất Ortithine, Arginine ở các nồng độ khác nhau tùy thuộc vào thí nghiệm. Kết quả sau 12 tuần nuôi cấy cho thấy hiệu quả rõ rệt các các Polyamine lên sự hình thành tần suất phát sinh phôi vô tính…

**Từ khóa**: Sâm Ngọc Linh, Panax vietnamensis Ha *et* Frushv**,** Ortithine, Arginine, Polyamine, phôi vô tính

**28. Nghiên cứu biến chứng thần kinh tự chủ tim mạch bằng trắc nghiệm Ewing trên bệnh nhân đái tháo đường type 2** / Trần Thị Kim Thư // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 91 – 94

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định tỷ lệ biến chứng thần kinh tự chủ tim mạch ở bệnh nhân đái tháo đường type 2. Kết quả cho thấy, biến chứng thần kinh tự chủ tim mạch PGC ở nhóm nghiên cứu là 53.06%, ở nhóm đối chứng tỷ lệ này chỉ là 20% ở mức độ nhẹ; biến chứng thần kinh tự chủ tim mạch giao cảm qua nghiệm pháp hạ huyết áp tư thế và bóp tay lực kế (handgrip) ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 là 51,02% cao hơn so với nhóm đối chứng là 18% (0<0,001).

**Từ khóa**: Biến chứng thần kinh tự chủ tim mạch, đái tháo đường type 2, Ewing

**29. Nghiên cứu chiết xuất, phân lập hợp chất diterpenoid chính từ cây khổ sâm cho lá (Croton tonkinensis Gagnep**) / Trần Thị Thu Hiền, Nguyễn Duy Thuần, Nguyễn Văn Thoan,… // Dược học .- 2016 .- Số 7 (483) .- Tr. 60 – 62 , 67

**Nội dung**: Công bố quy trình chiết xuất, phân lập, xác định công thức hóa học của chất diterpenoid chính từ lá cây khổ sâm cho lá và dùng sản phẩm này làm chất đối chiếu để định tính một số mẫu lá và cành khổ sâm cho lá.

**Từ khóa:** Chiết xuất, phân lập, diterpenoid, Croton tonkinensis Gagnep

**30. Nghiên cứu đa hình di truyền tập đoàn các giống rau sam (Portulaca oleracea L.) có ở Việt Nam bằng kỹ thuật RAPD** / Nguyễn Thị Ngọc Trâm, Đặng Trọng Lương, Trần Khang // Dược học .- 2016 .- Số 8 (484) .- Tr. 40 – 44

**Nội dung:** Để phát triển vùng trồng rau sam ổn định về hoạt tính sinh học tại Long Thành – Đồng Nai làm nguyên liệu sản xuất thuốc điều trị bệnh trĩ, nghiên cứu đã thu thập các mẫu rau sam có ở Việt Nam và nghiên cứu gen (AND). Từ đó, chọn được đúng loài rau sam có tên khoa học Portulaca oleracea L. thuộc họ rau sam (Portulacaceae), thích hợp với thổ nhưỡng, khí hậu của miền Đông Nam bộ và phục vụ cho việc kiểm soát dược liệu trong quá trình sản xuất thuốc.

**Từ khóa**: Đa hình di truyền, Portulaca oleracea L, kỹ thuật RAPD,thuốc điều trị, bệnh trĩ

**31. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và kết quả điều trị phẫu thuật chấn thương cột sống bản lề lưng – thắt lưng bằng nẹp vít qua cuống tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng** / Phạm Thanh Tuân // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 11 – 13

**Nội dung**: Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật chấn thương cột sống vùng lưng – thắt lưng cùng bằng nẹp vít qua cuống tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ 1/2013 đến tháng 3/2015.

**Từ khóa**: Phẫu thuật, chấn thương cột sống, nẹp vít cột sống qua cuống, Bệnh viện Việt Tiệp, Hải Phòng

**32. Nghiên cứu đặc điểm thực vật và giám định tên khoa học một số loài thuộc chi Callerya thu hái tại tỉnh Bắc Giang** / Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Thị Xuân Hoa, Trần Thị Oanh // Dược học .- 2016 .- Số 8 (484) .- Tr. 44 – 49

**Nội dung**: Công bố các đặc điểm thực vật, giám định tên khoa học loài nghiên cứu và so sánh với một số loài cùng thuộc chi Callerya có ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Callerya, Callerya speciosa, đặc điểm thực vật, tên khoa học

**33. Nghiên cứu định lượng 5-hydroxymethylfurfural trong nước ngọt và một số thuốc, thực phẩm chức năng bằng phương pháp sắc ký khí khối phổ /** Tào Thị Phương, Nguyễn Triệu Quý, Phạm Thị Thanh Hà, Vũ Công Sáu // Dược học .- 2016 .- Số 7 (483) .- Tr. 48 – 52

**Nội dung**: Với lựa chọn phương pháp sắc ký khí khối phổ làm kỹ thuật phân tích, nghiên cứu này nhằm xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng trong 5-HMF trong nước ngọt và một số chế phẩm thuốc, thực phẩm chức năng, góp phần kiểm tra chất lượng các chế phẩm trên thị trường.

**Từ khóa**: 5-HMF, 5-hydroxymethylfurfural, nước ngọt, thuốc, phương pháp sắc ký khí khối phổ.

**34. Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thấm thuốc qua giác mạc từ hỗn dịch nano piroxicam / Nguyễn Thị Mai Anh, Nguyễn Văn Long //** Dược học .- 2016 .- Số 7 (483) .- Tr. 29 – 32

**Nội dung**: Đánh giá ảnh hưởng của độ nhớt môi trường phân tán, kích thước tiểu phân và các chất tăng thấm đến khả năng thấm piroxicam qua giác mạc mắt thỏ. Các kết quả cho thấy rằng với độ nhớt và kích thước tiểu phân thích hợp, dược chất sẽ dễ dàng giải phóng, hòa tan và khuếch tán để thấm tốt qua màng. Lượng piroxicam đi qua giác mạc từ hỗn dịch KTTP 300 nm cao hơn 20 lần so với hỗn dịch quy ước. Mặt khác, khi tác động trực tiếp lên giác mặc bằng các chất tăng thấm, tính chất màng sinh học thay đổi và lượng piroxicam qua màng tăng lên đáng kể do tăng thấm xuyên màng và tăng vận chuyển qua khe tế bào. Hỗn dịch nano chứa Tween 80 và EDTA làm lượng dược chất thấm qua màng tăng lên khoảng 65%.

**Từ khóa**: Nano piroxicam, thấm thuốc qua giác mạc, yếu tố ảnh hưởng

**35. Nghiên cứu quy trình sản xuất viên nang mềm chứa dược liệu Đinh lăng và Bạch quả** / Nguyễn Huy Văn, Trần Quang Lục, Lâm Thi Bích Hồng // Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4 (4) .- Tr. 37 – 40

**Nội dung**: Đánh giá tác động của một số tá dược và các thông số trong quy trình sản xuất viên nang mềm (mỗi viên chứa 100 mg chiết xuất cao Bạch quả và 300 mg chiết xuất cao Đinh lăng)

**Từ khóa**: Bạch quả, Đinh lăng, chiết xuất, viên nang mềm

**36. Nghiên cứu sự biến đổi góc tiền phòng sau phẫu thuật cắt bè củng giác mạc điều trị bệnh glôcôm góc đóng nguyên phát bằng OCT bán phần trước** / Phạm Thị Minh Khánh, Hoàng Trần Thanh, Trần Ngọc Khánh // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 75 – 80

**Nội dung**: Mô tả sự biến đổi góc tiền phòng sau phẫu thuật cắt bè điều trị bệnh glôcôm góc đóng nguyên phát và tìm hiểu một số yếu tố liên quan với sự thay đổi góc tiền phòng sau phẫu thuật.

**Từ khóa**: Góc tiền phòng, OCT bán phần trước, cắt bè củng giác mạc, glôcôm góc đóng nguyên phát bằng

**37. Nghiên cứu sự biến đổi não đồ của sinh viên đại học Y sau căng thẳng của kỳ thi** / Nguyễn Thị Hiên, Lê Đức Cường, Lã Kim Chi,… // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 58 – 63

**Nội dung**: Nghiên cứu sự thay đổi tần số, biên độ, chỉ số các chỉ số sóng anpha, beta, teta trên điện não đồ của sinh viên trong trạng thái tĩnh và sau buổi thi; và mức thay đổi tần số, biên độ, chỉ số sóng trên điện não đồ của sinh viên sau thi so với trạng thái tĩnh.

**Từ khóa**: Điện não đồ, sinh viên, stress, kỳ thi, Đại học Y

**38. Nghiên cứu sự thay đổi của một số chỉ số đông cầm máu sau lọc máu cấp cứu có sử dụng Heparin** / Lê Minh Hiếu, Vũ Duy Thướng, Đỗ Gia Tuyển, Đặng Thị Việt Hà // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr.123 – 126

**Nội dung**: Khảo sát sự biến đổi một số chỉ số xét nghiệm máu đông và tiểu cầu ở bệnh nhân thận mạn tính giai đoạn 5 lọc máu cấp cứu có sử dụng Heparin.

**Từ khóa**: Heparin, lọc máu cấp cứu

**39. Nghiên cứu tác dụng bảo vệ gan của khúng khéng (Hovenia dulcuis Thunb.) thu hái tại tỉnh Cao Bằng** / Trần Thị Phương Liên, Bùi Hồng Cường, Phương Thiện Thương // Dược học .- 2016 .- Số 7 (483) .- Tr. 53 – 56

**Nội dung**: Trình bày kết quả đánh giá tác dụng bảo vệ gan của dược liệu khúng khéng thu hái tại tỉnh Cao Bằng, Việt Nam.

**Từ khóa:** Bảo vệ gan, dược liệu, Hovenia dulcuis Thunb., Cao Bằng

**40. Nghiên cứu tạo cây khoai lang chuyển gen mang cấu trúc gen vip2-1 thông qua vi khuẩn Agrobacterium tumefaciens** / Vũ Thị Lan, Phạm Bích Ngọc, Lê Thu Ngọc,…// Công nghệ Sinh học .- 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr. 1091 – 1099

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả về thiết kế vector và chuyển gen vip2-1 vào khoai lang thông qua vi khuẩn A.tunefaciens.

**Từ khóa**: Agrobacterium tumefaciens, chuyển gen, gen vip2-1, Ipmoea batatas L

**41. Nghiên cứu tổng hợp Gefitinib làm thuốc điều trị ung thư /**  Nguyễn Văn T**ài, Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Hà,… //** Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4 (4) .- Tr. 41 - 46

**Nội dung:** Trình bày pương pháp tổng hợp Gefitinib từ nguyên liệu đầu phổ biến rẻ tiền 3-hydroxy-4methoxy benzaldehyde qua 7 giai đoạn, với các phản ứng đơn giản, an toàn, dễ thực hiện được sử dụng để điều trị ung thư phổi không phải tế bào nhỏ, ung thư tuyến tuỵ và các bệnh ung thư khác.

**Từ khóa**: Gefitinib, thuốc điều trị, ung thư

**42. Nghiên cứu tổng hợp kháng sinh gatifloxacin** / Nguyễn Anh Dũng, Hồ Đức Cường, Văn Thị Mỹ Huệ,…// Dược học .- 2016 .- Số 7 (483) .- Tr. 21 – 24

**Nội dung:** Mô tả phương pháp tổng hợp gatifloxacin thông qua phức chất difluoroborat và phức chất diacetoxyborat, qua đó so sánh để tìm ra quy trình có hiệu suất cao, thích ứng việc tổng hợp gatifloxacin ở quy mô lớn.

**Từ khóa:** Kháng sinh, gatifloxacin

**43. Nghiên cứu tỷ lệ và các yếu tố liên quan đến rối loạn trầm cảm vị thành niên tại các xã/ phường ven biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng** / Ngô Thị Kim Yến, Trần Thị Hoài Vi, Nguyễn Hoàng Lan, Võ Văn Thắng // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 50 – 54

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ rối loạn trầm cảm ở trẻ vị thành niên tại các xã/phường ven biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Qua đó, tìm hiểu các yếu tố liên quan rối loạn trầm cảm trẻ vị thành niên tại địa bàn nghiên cứu.

**Từ khóa**: Rối loạn trầm cảm, vị thành niên, ven biển, Đà Nẵng

**44. Nghiên cứu ứng dụng PET/CT sử dụng 18F-FDG trong nhồi máu cơ tim, ung thư hạch và ung thư đại tràng – trực tràng** / Lê Ngọc Hà, Mai Hồng Sơn, Phạm Nguyên Sơn…// Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4 (4) .- Tr. 1 – 10

**Nội dung**: Đề cập đến việc ứng dụng 18F-FDG PET/CT đánh giá khả năng sống của cơ tim ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim; Nghiên cứu ứng dụng 18F-FDG PET/CT trong chẩn đoán giai đoạn và đánh giá hiệu quả điều trị ở bệnh hạch ác tính; Đánh giá hiệu quả của 18F-FDG PET/CT trong chẩn đoán giai đoạn trước phẩu thuật và phát hiện tái phát, di căn ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng.

**Từ khóa**: Nhồi máu cơ tim, PET/CT, ung thư đại trực tràng, ung thư hạch, 18F-FDG

**45. Nghiên cứu xác định bộ dịch chuyển Raman cơ bản của sildenafil, ibuprofen và lamivudin để sàng lọc nhanh thuốc giả** / Đặng Thị Ngọc Lan, Đoàn Cao Sơn, Thái Nguyễn Hùng Thu // Dược học .- 2016 .- Số 7 (483) .- Tr. 16 – 20

**Nội dung:** Phương pháp phổ Raman đã bắt đầu được triển khai ở Việt Nam, cho thấy khả năng ứng dụng lớn trong việc sàng lọc thuốc giả. Để xây dựng thư viện phổ chuẩn , nhằm phục vụ cho công tác phân tích phát hiện thuốc giả tại Việt Nam, sidenafil, ibuprofen và lamivudin là các hoạt chất được tiếp tục triển khai, nghiên cứu.

**Từ khóa:** Raman, sildenafil, ibuprofen, lamivudin, sàng lọc thuốc giả

**46. Nhân tố giới hạn cho quá trình tích lũy astaxanthin trong pha 2 của vi tảo lục Haematococcus pluvialis ở điều kiện phòng thí nghiệm** / Lưu Thị Tâm, Lê Thị Thơm, Nguyễn Cẩm Hà,… // Công nghệ Sinh học .- 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr.1139 – 1145

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ cacbon/nitrogen (C/N) và nồng độ bicacbonate lên khả năng tích lũy astaxanthin ở H.pluvialis nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho nuôi trồng vi tảo này ở pha 2 có sinh khối giàu astaxathin (4 – 6% sinh khối khô).

**Từ khóa:** Astaxanthin, Haematococcus pluvialis, nồng độ cacbonate, tỷ lệ cacbon/nitrogen

**47. Phân lập flavonol glycosid và byantionosid B từ lá sa kê (Artocapus communis J.R.Forst.& G.Forst)** / Nguyễn Thị Thúy An, Bạch Thúy Anh, Thái Nguyễn Hùng Thu, Nguyễn Thái An // Dược học .- 2016 .- Số 7 (483) .- Tr. 45 – 48

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả phân lập và nhận dạng các hợp chất từ phân đoạn ethyl acetat chiết xuất từ lá sa kê.

**Từ khóa**: Phân lập, flavonol glycosid, byantionosid B, Artocapus communis J.R.Forst.& G.Forst

**48. Phân lập một số vina-ginsenosides phục vụ công tác tiêu chuẩn hóa và kiểm nghiệm sâm Việt Nam (Panax vietnamensis Ha e Grushv)** / Nguyễn Minh Đức, Dương Hồng Tố Quyên, Nguyễn Thị Minh Tâm… // Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4 (4) .- Tr. 32 – 36

**Nội dung**: Công bố kết quả phân lập một số chất vina-ginsenosides để sử dụng làm chất đối chiếu quan trọng nhằm phục vụ cho công tác tiêu chuẩn hóa và đánh giá chất lượng sâm Việt Nam và các chế phẩm.

**Từ khóa**: Phân lập, vina-ginsenosides, chất đối chiếu, kiểm nghiệm, sâm Việt Nam

**49**. P**hân lập và thiết lập chất chuẩn cynarin**/ Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Phạm Phương Chi, Nguyễn Thị Duyên Anh, Phạm Đông Phương // Dược học .- 2016 .- Số 7 (483) .- Tr. 37 – 42

**Nội dung**: Phân lập và thiết lập chất chuẩn đối chiếu cynarin, đồng thời xây dựng quy trình định lượng cynarin phục vụ cho việc kiểm nhiệm bán thành phẩm và thành phẩm.

**Từ khóa**: Phân lập, chiết xuất, cynarin

**50. Phân tích các yếu tố liên quan đến việc bỏ lỡ điều trị lao của các học viên tại các trường cai nghiện thuộc Lực lượng Thanh niên Xung phong Thành phố Hồ Chí Minh** / Hoàng Thy Nhạc Vũ, Trần Văn Hiển, Cù Thanh Tuyền // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 34 – 37

**Nội dung:** Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến việc bỏ lỡ quá trình điều trị lao của các học viên tại trường cai nghiện thuộc Lực lượng Thanh niên Xung phong Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu bước đầu giúp cho các cán bộ y tế tại các trung tâm cai nghiện có căn cứ khoa học cho việc sàng lọc các trường hợp có khả năng bỏ lỡ điều trị, từ đó đề xuất các giải pháp theo dõi và giúp họ hoàn thành quá trình điều trị lao một cách tốt nhất.

**Từ khóa**: Lao phổi, nghiện hút, bở lỡ điều trị, trung tâm cai nghiện, Tp. Hồ Chí Minh

**51. Phẫu thuật nội soi một cửa điều trị ung thư trực tràng: Kinh nghiệm của Bệnh viện Trung ương Huế** / Phạm Như Hiệp // Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 4 (4) .- Tr. 22 – 26

**Nội dung**: Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi một cửa và kinh nghiệm được rút ra trong quá trình ứng dụng kỹ thuật điều trị ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện Trung ương Huế.

**Từ khóa**: Phẫu thuật nội soi một cửa, ung thư trực tràng, kinh nghiệm, Bệnh viện Trung ương Huế

**52. Sinh tổng hợp bạc nano từ chủng Fusarium oxysporum bằng phương pháp nuôi cấy bề mặt** / Nguyễn Hoàng Ngọc Phương, Đoàn Quang Nhật, Nguyễn Thị Mỹ Lan,… **//** Công nghệ Sinh học .- 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr. 1147 – 1153

**Nội dung:** Khảo sát phương pháp nuôi cấy bề mặt để làm điểm bám và cung cấp dinh dưỡng cho F.Oxysporum phát triển. Trong đó, quá trình sinh trưởng và khử bạc cùng diễn ra đồng thời nên giúp ngắn thời gian thu bạc nano, kéo dài sức sống của chúng, giảm bớt các thao tác thí nghiệm.

**Từ khóa:** Bạc nano, Fusarium oxysporum, nuôi cấy bề mặt, sinh tổng hợp

 **53. Tạo dòng, biểu hiện và tinh chế protein Listeriolysin O (LLO) tái tổ hợp trong Bacillus subtilis /** Nguyễn Lê Tuấn Anh, Ngô Khắc Huy, Nguyễn Văn Phúc,… // Công nghệ Sinh học .- 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr. 1169 – 1176

**Nội dung**: Listeria monocytogenes là vi khuẩn gây ngộ độc thực phẩm kèm theo các triệu chứng nghiêm trọng trên người và động vật mắc phải và có thể dẫn đến tử vong, điều này gây tác hại lớn đối với kinh tế cũng như sức khỏe cộng đồng. Bài viêt, tiến hành tạo plasmid pHT38 cho phép biểu hiệu protein LLO tái tổ hợp dung hợp với His-tag trong chủng Bacillus subtilis (B.subtilis) 1012 dưới sự kiểm soát của promoter Pgrac212. Kết quả cho thấy LLO tái tổ hợp có biểu hiện hiệu quả trong chủng B. subtilis. Sử dụng cột sắc kí ái lực chứa Ni2+, protein LLO đã được tinh sạch từ dịch nuôi cấy B.subtilis. Protein này có khối lượng phân tử đúng như dự đoán sau khi kiểm tra bằng phương pháp Liquid chromatography – Mass spectrometry (LC- MS) . Đây là cơ sở quan trọng cho việc phát triển các công cụ phát hiện sớm L.monocytogenes trong thực phẩm, góp phần làm giảm tác hại của bệnh do vi khuẩn này gây ra đối với cộng đồng.

**Từ khóa**: Bacillus subtilis, Listeria monocytogenes, Listeriolysin O, Pgrac, vector pHT

**54. Thành phần hóa học của cao SP3 chiết xuất từ cây hoa ngũ sắc (Ageratum conyzoides L**.) / Vũ Văn Tuấn, Nguyễn Thị Phương, Phương Thiện Thương // Dược học .- 2016 .- Số 8 (484) .- Tr. 30 – 32, 39

**Nội dung**: Tiến hành phân lập chất đối chiếu từ bột bán thành phẩm SP3 là cần thiết để làm cơ sở cho việc nâng cấp tiêu chuẩn phục vụ việc kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm thuốc xịt mũi Agerhinin của Viện Dược liệu.

**Từ khóa:** Cao SP3, Ageratum conyzoides L., thuốc xịt mũi

**55. Thực trạng đái tháo đường và rối loạn dung nạp Glucose máu tại 6 vùng sinh thái của Việt Nam năm 2012** / Lê Văn Trụ, Đỗ Trung Thành, Nguyễn Vinh Quang,… // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 104 – 107

**Nội dung:** Xác định tỷ lệ mắc bệnh đái tháo đường và rối loạn dung nạp Glucose máu tại 06 vùng sinh thái. Kết quả cho thấy: tỷ lệ mắc đái tháo đường, rối loạn dung nap Glucose hiện nay rất cao và là điều đáng báo động tại Việt Nam. Tỷ lệ người bệnh mắc đái tháo đường trong cộng đồng không được phát hiện cũng rất cao đòi hỏi cần có những chính sách tuyên truyền, phát hiện và điều trị sớm cho người bệnh.

**Từ khóa:** Đái tháo đường, rối loạn dung nạp Glucose, vùng sinh thái, thực trạng

**56. Thực trạng đào tạo nhân lực điều dưỡng ở Việt Nam** / Nguyễn Minh Lợi // Y học thực hành .- 2016 .- Số 7 (1015) .- Tr. 7 – 10

**Nội dung**: Trình bày thực trạng đào tạo nguồn nhân lực điều dưỡng ở Việt Nam và đưa ra một số giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực điều dưỡng.

**Từ khóa**: Đào tạo nhân lực, điều dưỡng, Việt Nam, thực trạng

**57. Thực trạng nguồn nhân lực và tình hình sử dụng y học cổ truyền tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, năm 2014/** Nguyễn Đức Minh, Đặng Vũ Phương Linh, Đặng Minh Điềm,… // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr.161 – 164

**Nội dung**: Phân tích thực trạng nguồn nhân lực và tình hình sử dụng y học cổ truyền, qua đó đưa ra những biện pháp kịp thời để cải thiện việc sử dụng y học cổ truyền trong hệ thống chăm sóc sức khỏe quốc gia.

**Từ khóa:** Nguồn nhân lực, điều dưỡng, y học cổ truyền, thực trạng, Quế Phong, Nghệ An

**58. Thực trạng viêm phổi thở máy và một số yếu tố liên quan đến chăm sóc của điều dưỡng tại Khoa Hồi sức cấp cứu, Viện Tim mạch – Bệnh viện Bạch Mai năm 2016**/ Trần Thị Nhung, Tạ Mạnh Cường // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 180 – 183

**Nội dung:** Mô tả thực trạng viêm phổi thở máy tại phòng Hồi sức cấp cứu Viện Tim mạch – Bệnh viện Bạch Mai năm 2016, đồng thời xác định yếu tố liên quan đến viêm phổi thở máy và chăm sóc của điều dường.

**Từ khóa:** Viêm phổi thở máy, điều dưỡng, Bệnh viện Bạch Mai

**59. Tổng hợp một số dẫn chất 1,3,4-oxadiazol-2-amin và 1,3,4-thiadiazol-2-amin** / Trương Ngọc Uyền, Phạm Cảnh Em, Nguyễn Thị Phương Nhung // Dược học .- 2016 .- Số 8 (484) .- Tr. 35 – 39

**Nội dung**: Tổng hợp các dẫn chất 1,3,4-oxadiazol-2-amin và 1,3,4-thiadiazol-2-amin, các dẫn chất này sẽ được tiếp tục thủ nghiệm trên hoạt tính chống ung thư và một số hoạt tính sinh học khác.

**Từ khóa**: 1,3,4-oxadiazol-2-amin, 1,3,4-thiadiazol-2-amin

**60. Trình tự một số gen tiêu biểu của vi khuẩn Bacillus anthracis phân lập ở Việt Nam** / Đinh Thị Thu Hằng, Nguyễn Thái Sơn, Nghiêm Ngọc Minh,… // Công nghệ Sinh học .- 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr. 1177 – 1184

**Nội dung:** Giới thiệu quá trình phân lập, xác định trình tự toàn bộ chiều dài gen đặc trưng trên chromosome vrrA và một số gen độc lực trên plasmid cya, lef (pXO1) và capA, capB, capC (pXO2). Điều này góp phần làm phong phú thêm những kết quả về phân tử cũng như có thêm dữ liệu đầy đủ về một số gen tiêu biểu của các chủng B. anthracis phân lập tại Việt Nam cho các ứng dụng tiếp theo.

**Từ khóa**: Độc lực, plasmid pXO1, plasmid pXO2, vi khuẩn than, Việt Nam

**61. Ứng dụng bảng và biểu đồ trình bày số liệu trong các luận văn cao học và bác sĩ nội trú Trường Đại học Y Hà Nội trước và sau một số biện pháp can thiệp** / Hoàng Thị Hải Vân, Lưu Ngọc Hoạt, Đoàn Quốc Hưng // Y học thực hành .- 2016 .- Số 6 (1013) .- Tr. 28 – 31

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu đóng vai trò quan trọng đối với bất kỳ nghiên cứu khoa học nào, tuy nhiên các lỗi gặp trong trình bày và phiên giải kết quả nghiên cứu là những lỗi phổ biến nhất trong các báo cáo nghiên cứu. Vì vậy, nghiên cứu này tiến hành nhằm tìm hiểu thực trạng ứng dụng bảng và biều đồ trong trình bày báo số liệu và hiệu quả một số giải pháp can thiệp trong các luận văn cao học và bác sĩ nội trú của Trường Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: Bảng trình bày số liệu, biểu đồ trình bày số liệu, luận văn cao học, bác sĩ nội trú, Đại học Y Hà Nội

**62. Ứng dụng nhựa trao đổi ion trong phân lập acid shikimic từ đại hồi (Illicium verum Hook.f)** / Đỗ Thị Loan, Nguyễn Văn Huân, Nguyễn Thị Khuyên, Nguyễn Thị Thảo My // Dược học .- 2016 .- Số 7 (483) .- Tr. 25 – 29

**Nội dung:** Công bố kết quả khảo sát hiệu quả của một số loại nhựa trao đổi anion có sẵn ở thị trường Việt Nam trong phân lập acid shikimic từ đại hồi.

**Từ khóa:** Phân lập, acid shikimic, đại hồi, nhựa trao đổi ion, Illicium verum Hook.f

**63. Vi nhân giống và định tính hoạt chất B-Sitosterol trên cây lan Kim Tuyến (Anoectochilus Setaceus Blume) /** Vũ Quốc Luận, Trần Đình Phương, Trần Công Luận, Dương Tấn Nhựt // Công nghệ Sinh học .- 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr. 1113 – 1125

**Nội dung**: Đánh giá tác động của môi trường nuôi cấy cũng như các chất bổ sung lên quá trình hình thành chồi phục vụ cho công tác nhân giống và tạo ra nguồn nguyên liệu có hàm lượng hoạt chất trong thời gian ngắn phục vụ cho ngành công nghiệp dược phẩm. Môi trường nuôi cấy phù hợp cho quá trình sinh trưởng và phát triển chồi lan Kim Tuyến in vitro là SH lỏng với giá thể bông gòn có bổ sung 30 g.l đường, 0.5 mg/l NAA, 1,0 mg/l và 1,5 g/l than hoạt tính.

**Từ khóa:** Lan Kim tuyến, cây con in vitro, môi trường SH lỏng, vị trí đốt thân

**64. Xác định phân nhóm độc lực của bảy chủng virus Gumboro phân lập tại Việt Nam dựa trên thành phần gen VP2 và phân tích phả hệ** / Lê Thị Kim Xuyến, Đoàn Thị Thanh Hương, Hoàng Thị Minh Châu,… // Công nghệ Sinh học .- 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr. 1161 – 1167

**Nội dung:** Trình bày kết quả xác định phân nhóm độc lực của 7 chủng Gumboro được phân lập tại các vùng địa lý khác nhau của Việt Nam dựa trên cơ sở phân tích trình tự amino acid của protein VP2 và so sánh mối quan hệ phả hệ của các chủng virus này với một số chủng khác của Việt Nam và thế giới.

**Từ khóa**: Độc lực, Gumboro, IBDV, kháng nguyên, PCR, phả hệ

**65. Xây dựng bản đồ liên kế phân tử cho giống bông tứ bội bằng chỉ thị SSR/** Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Trịnh Đình Đạt, Nguyễn Thị Thanh Thủy // Công nghệ Sinh học .- 2015 .- Tập 13 (4) .- Tr. 1073 – 1082

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng chỉ thị SSR để phân tích phân ly di truyền quần thể giữa hai giống bông tứ bội khác loài G. hirsutum L591 và G. barbadense HD138 nhằm xây dựng bản đồ liên kết chỉ thị phân tử cây bông tứ bội, cung cấp cơ sở cho việc xác định các locus chất lượng xơ và chọn giống phân tử ở cây bông.

**Từ khóa**: Bản đồ liên kết, bông tứ bội khác loài, chỉ thị phân tử, Gossypium, SSR

**66. Xây dựng phương pháp định lượng ecdysteron trong ngưu tất (Radix Achyranthis bidentatae**) / Phạm Văn Hiển, Văn Khắc Tuyên, Lê Ngọc Thắng, Vũ Bình Dương // Dược học .- 2016 .- Số 8 (484) .- Tr. 58 – 62

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xây dựng phương pháp định lượng ecdysteron trong ngưu tất, góp phần tạo cơ sở khoa học hỗ trợ công tác quản lý và đánh giá chất lượng dược liệu này.

**Từ khóa**: Phương pháp định lượng, ecdysteron, Radix Achyranthis bidentatae

**67. Xây dựng quy trình định lượng đồng thời 3 anthocyanidin trong một số rau củ bằng kỹ thuật HPLC** / Lê Việt Ngân, Vũ Thị Trang, Lê Thị Hồng Hảo,… // Dược học .- 2016 .- Số 8 (484) .- Tr. 26 – 30

**Nội dung**: Xây dựng quy trình định lượng 3 anthocyanidin (delphinidin, cyanidin và pelargonidin) bằng kỹ thuật HPLC trong đối tượng mẫu rau củ và đánh giá sơ bộ sự có mặt của các anthocyanidin trong một số rau củ sẵn có ở thị trường Việt Nam.

**Từ khóa:** Quy trình định lượng, anthocyanidin, delphinidin, cyanidin, pelargonidin, rau củ, HPLC

**ĐIỆN - ĐIỆN TỬ**

**1. Công nghệ tự động điều chỉnh điện áp máy phát điện AVR – Dùng PSS và Diode quay (luân chuyển)**/ Trịnh Quang Minh// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 184 .- Tr. 18-20.

**Nội dung**: Để duy trì ổn định điện áp máy phát điện ở trong giới hạn cho phép phải điều chỉnh liên tục dòng điện kích từ vào cuộn dây rotor máy phát điện. Hệ thống kích từ có chức năng cung cấp cho dòng điện một chiều cho các cuộn dây kích thích của rotor máy phát, điều chỉnh bằng tay hoặc tự động dòng kích từ, thay đổi lượng công suất phản kháng phát vào lưới khi phụ tải biến động, nâng cao giới hạn công suất truyền tải từ máy phát điện vào hệ thống.

**Từ khóa**: Máy phát điện, điều chỉnh tự động, công nghệ.

**2. Nghiên cứu chế tạo và thử nghiệm hệ ghi nhận ảnh hưởng bức xạ kỹ thuật số bằng phương pháp huỳnh quang**/ Trần Đăng Mạnh, Trần Văn Tuyển, Vũ Tiến Hà// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 5 số 6 .- Tr. 32-38.

**Nội dung**: Đề cập đến việc thiết kế chế tạo và thử nghiệm hệ ghi nhận ảnh bức xạ kỹ thuật số bằng phương pháp huỳnh quang dựa trên các thiết bị và vật tư sẵn có nhưng chưa từng được dùng cho mục đích này, sau đó đánh giá khả năng đáp ứng của hệ khi đưa vào sử dụng dựa trên các yêu cầu tiêu chuẩn ASTM E2597 bao gồm độ phân giải không gian, tỷ lệ tín hiệu – nhiễu, hiệu suất, độ nhạy tương phản và dải bề dày đặc trưng của vật liệu. Trong quá trình đánh giá các đặc tính kỹ thuật, nhóm nghiên cứu đồng thời cũng xây dựng được các đường cong đặc trưng tương ứng của hệ thiết bị.

**Từ khóa**: Huỳnh quang kỹ thuật số, nhiễu, số hóa, tỷ lệ tương phản – nhiễu.

**3. Nghiên cứu chế tạo thiết bị cầm tay xác định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật tích hợp cảm biến nano sinh học và công nghệ truyền dữ liệu không dây GPRS**/ Vũ Thị Thu, Phạm Quang Ngân, Phạm Ngọc Minh, Phạm Hồng Nam, Đỗ Thị Anh Thư, Trần Đại Lâm// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 183 .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu phát triển thiết bị cầm tay xác định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật tích hợp cảm biến nano sinh học và công nghệ truyền dữ liệu không dây GPRS.

**Từ khóa**: Thiết bị cầm tay xác định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, tích hợp.

**4. Thực nghiệm hiệu chỉnh độ lệch la bàn từ kỹ thuật số**/ TS. Nguyễn Công Vịnh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 4 .- Tr. 86-88.

**Nội dung**: Giới thiệu về việc hiệu chỉnh độ lệch của la bàn từ kỹ thuật số do ảnh hưởng của thân tàu bằng sắt. Việc thực nghiệm được thực hiện với một mô hình tàu bằng sắt tại phòng thực hành của Khoa Hàng hải – Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

**Từ khóa**: La bàn kỹ thuật số, lỗi chính xác, độ lệch.

**5. Xây dựng bản đồ số về giao thông dựa trên ứng dụng GPS và Google Map API**/ KS. Hà Ngọc Đoàn, PGS. TS. Chu Công Minh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 99-102.

**Nội dung**: Dựa trên những tiện ích trong Google Map API và ứng dụng về GPS có sẵn trong các điện thoại thông minh, tác giả đã xây dựng một ứng dụng điện thoại có khả năng thu thập dữ liệu về hành trình di chuyển của người dùng tạo thành một hệ thống cơ sở dữ liệu ở thời gian thực để thể hiện lên bản đồ Google Maps tên là ViTraffic. Với ứng dụng này, người dùng hoàn toàn có thể chủ động lựa chọn lộ trình di chuyển riêng để tránh những điểm, tuyến đường có mật độ giao thông cao, góp phần làm giảm tình trạng ùn tắc giao thông.

**Từ khóa**: Bản đồ số về giao thông, Google Maps API, máy chủ đám mây, phpMyAdmin.

**XÂY DỰNG**

**1. 10 nguyên nhân liên quan tới đô thị Việt Nam dẫn đến ùn tắc và tai nạn giao thông**/ TS. Trần Danh Lợi// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 8 .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Dựa trên kinh nghiệm nghiên cứu về giao thông đô thị ở nhiều thành phố trên thế giới, tác giả bài viết trình bày 10 nguyên nhân liên quan tới đô thị Việt Nam dẫn đến ùn tắc và tai nạn giao thông.

**Từ khóa**: Giao thông đô thị, Việt Nam, ùn tắc, tai nạn giao thông.

**2. Ảnh hưởng của độ nhớt sơn lót Epoxy gốc dung môi đến độ bám dính của hệ sơn Polyurea với nền bê tông khô**/ Nguyễn Đăng Khoa, Phạm Văn Khoan, Nguyễn Thị Bích Thủy// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 11-16.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của độ nhớt sơn lót epoxy gốc dung môi đến độ bám dính giữa sơn polyurea với nền bê tông khô. Kết quả cho thấy cường độ bám dính đối với nền bê tông khô có khác nhau phụ thuộc vào độ nhớt của sơn lót, thời điểm phun sau khi quét lớp sơn lót.

**Từ khóa**: Polyurea, sơn lót gốc dung môi, độ bám dính, độ nhớt, bê tông.

**3. Ảnh hưởng của phụ gia tới đặc tính của bê tông cường độ cao trong điều kiện miền Trung – Việt Nam**/ TS. Phạm Thanh Tùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 256-260.

**Nội dung**: Tổng quan về bản chất của bê tông cường độ cao. Nghiên cứu thực nghiệm đánh giá ảnh hưởng của phụ gia khoáng tới cường độ chịu nén của bê tông cường độ cao, đánh giá thực nghiệm của một số loại siêu dẻo tới tính chất của bê tông cường độ cao, đánh giá mô đun đàn hồi và cường độ chịu kéo của bê tông cường độ cao sản xuất tại miền Trung – Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông cường độ cao, phụ gia khoáng, phụ gia siêu dẻo, silica fume, polycarboxylat.

**4. Ảnh hưởng của quá trình dưỡng hộ nhiệt ẩm đến sự hình thành ettringite muộn trong bê tông**/ PGS. TS. Trần Văn Miền, NCS. Nguyễn Lê Thi// Xây dựng .- 2016 .- Số 05 .- Tr. 43-46.

**Nội dung**: Sự hình thành muộn của khoáng ettringite có thể gây ra giãn nở và nứt bê tông trong quá trình được gọi là “hình thành ettringite nuộn – DEF”. Trong điều kiện thực tế, có thể mất từ 5 đến 20 năm mới quan sát thấy các vết nứt xuất hiện. Bài báo trình bày các vấn đề chủ yếu cần quan tâm về DEF, có thể gây ảnh hưởng đến chất lượng bê tông khi dưỡng hộ ở điều kiện nhiệt ẩm.

**Từ khóa**: Dưỡng hộ nhiệt ẩm, giãn nở, hình thành ettringite muộn, bê tông.

**5. Ảnh hưởng của quá trình gia giảm đến đặc tính cốt thép sàn bê tông cốt thép sản xuất theo phương pháp gia công nguội – Nghiên cứu thực nghiệm**/ TS. Lê Việt Dũng// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 79-81.

**Nội dung**: Giới thiệu việc nghiên cứu thực nghiệm đánh giá ảnh hưởng của quá trình gia giảm nhiệt đến đặc tính cơ học của cốt thép sàn bê tông cốt thép sản xuất bằng phương pháp gia công nguội.

**Từ khóa**: Cốt thép gia công nguội, sàn bê tông cốt thép, nhiệt độ, hồi phục thềm chảy, thực nghiệm.

**6. Ảnh hưởng của sàn dự ứng lực trong kết cấu khung nhà nhiều tầng**/ TS. Nguyễn Ngọc Phúc// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 168-170.

**Nội dung**: Đề cập tới công nghệ căng sau trong kết cấu sàn phẳng. Đề tài nghiên cứu chuyên sâu về ảnh hưởng của sàn dự ứng lực trong khung nhà nhiều tầng trong giai đoạn thi công căng cáp và giai đoạn sử dụng. Từ đó làm rõ sự biến thiên nội lực các cột trong khung nhà, đưa ra các nhận xét, cảnh báo về những sự thay đổi đó.

**Từ khóa**: Sàn dự ứng lực, khung nhà nhiều tầng, nội lực.

**7. Ảnh hưởng của thông số khối lượng nền lên đáp ứng động của tấm chịu các phương tiện di động**/ Phạm Đình Trung, Hoàng Phương Hoa, Nguyễn Trọng Phước, Đỗ Kiến Quốc// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 94-98.

**Nội dung**: Phân tích ảnh hưởng của thông số đặc trưng khối lượng nền lên đáp ứng động của kết cấu tấm chịu các phương tiện di động bằng phương pháp phần tử hữu hạn. Mô hình nền được mô tả dựa trên mô hình nền động lực học, gồm có: thông số đàn hồi, lớp cắt, cản nhớt và thông số đặc trưng cho ảnh hưởng của khối lượng nền. Mô hình các phương tiện di động được mô tả gồm hai khối lượng tượng trưng cho thân và bánh xe, được nối với nhau bằng lò xo và cản nhớt. Phương trình vi phân chuyển động của hệ kết cấu tấm chịu các phương tiện di động được thiết lập dựa trên nguyên lý cân bằng động và giải bằng phương pháp phân tích số trên toàn miền thời gian. Từ đó, ảnh hưởng của thông số đặc trưng của khối lượng nền được phân tích một cách chi tiết.

**Từ khóa**: Nền Winkler, nền Pasternak, phân tích động lực học tấm, khối lượng nền, phương tiện di động.

**8. Áp lực bánh xe ô tô trên mặt đường trong thiết kế, thử nghiệm và khai thác**/ ThS. Trần Việt Hà, PGS. TS. Nguyễn Xuân Khang, PGS. TS. Nguyễn Hữu Trí// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 8 .- Tr. 47-47-50.

**Nội dung**: Tổng hợp, phân tích các quy định về tải trọng của ô tô dùng trong tính toán thiết kế trong các mô hình thí nghiệm vật liệu kết cấu áo đường và trong quá trình khai thác, đồng thời trình bày một số kết quả nghiên cứu thực nghiệm về áp lực bánh xe ô tô trên mặt đường của thế giới và bước đầu ở Việt Nam, từ đó có những nhận xét về tình trạng hư hỏng và tuổi thọ của kết cấu áo đường.

**Từ khóa**: Áp lực bánh xe, mặt đường, thiết kế, khai thác.

**9. Bàn về mục tiêu nâng loại đô thị trong quá trình triển khai Chương trình phát triển đô thị quốc gia đến năm 2020**/ PGS. TS. KTS. Nguyễn Trọng Hòa// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 223-225.

**Nội dung**: Phân tích các chiều kích cũng như nêu lên những điều đáng lo ngại mà nó mang lại cho sự phát triển của hệ thống đô thị quốc gia. Cụ thể, sau phần tổng quan về tình hình phát triển hệ thống đô thị của Việt Nam thời gian qua, đặc biệt là dưới sự chi phối của Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 – 2020, bài báo phân tích một số điểm nổi bật của Thông tư số 12/2014/TT-BXD về việc hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị. Trong đó, vấn đề nâng loại, nâng cấp đô thị một cách đại trà được xem là điểm đáng lo ngại nhất đối với sự phát triển bền vững của hệ thống đô thị quốc gia trong giai đoạn sắp tới.

**Từ khóa**: Chương trình phát triển đô thị quốc gia, nâng cấp đô thị, nâng loại đô thị.

**10. Bê tông từ cát biển và nước biển**/ PGS. TS. Vũ Ngọc Anh, TS. Trương Minh Trí, ThS. Đào Kim Thanh// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 218-222.

**Nội dung**: Cung cấp một số kết quả nghiên cứu thực nghiệm việc chế tạo bê tông từ cát biển và nước biển, so sánh một số tính chất cơ lý với bê tông thường.

**Từ khóa**: Bê tông, cát mặn, nước biển, cường độ chịu nén.

**11. Biến dạng co ngắn dọc trục của cột bê tông cốt thép chịu tải trọng dài hạn**/ ThS. Trần Ngọc Long, ThS. Nguyễn Bá Thạch, GS. TS. Phan Quang Minh// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Trình bày công thức tính biến dạng co ngót của cột bê tông cốt thép theo hàm lượng cốt thép. Theo công thức này, hàm lượng cốt thép cột 1.17% sẽ giảm 23.6% biến dạng co ngót tự do của bê tông B30, phù hợp với kết quả thực nghiệm là 24.3%. Bài báo cũng đề xuất quy trình phân tích biến dạng co ngắn của cột bê tông cốt thép theo thời gian với mô hình từ biến của Samra và biến dạng co ngót theo công thức trên. Quy trình này dễ sử dụng và có thể áp dụng với tiêu chuẩn thiết kế bất kỳ.

**Từ khóa**: Cột bê tông cốt thép, biến dạng dọc trục, co ngót, từ biến, hàm lượng cốt thép, mô đun hiệu quả.

**12. Bước đầu nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học cho công nghệ chống ăn mòn cọc thép trong môi trường Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Thúy Hằng, KS. Đặng Công Minh, ThS. Đỗ Văn Tài, PGS. TS. Nguyễn Thị Tuyết Trinh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 8 .- Tr. 91-94.

**Nội dung**: Đưa ra cơ sở khoa học công nghệ chống ăn mòn cọc thép trong môi trường Việt Nam. Trên cơ sở nghiên cứu đã đưa ra lựa chọn vị trí thử nghiệm, tiến hành thử nghiệm và xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về nguyên tắc lựa chọn phương pháp chống ăn mòn cho cọc thép.

**Từ khóa**: Chống ăn mòn, cọc thép, môi trường Việt Nam.

**13. Các giải pháp nâng cao chất lượng công trình xây dựng dân dụng trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư tại Long An**/ KS. Nguyễn Văn Hùng, PGS. TS. Lưu Trường Văn// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 60-62.

**Nội dung**: Trình bày các giải pháp nâng cao chất lượng công trình xây dựng trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư trên địa bàn tỉnh Long An. Các kết quả nghiên cứu đã chỉ ra 10 giải pháp hàng đầu. Các bên liên quan có thể sử dụng kết quả của nghiên cứu này để phát triển các kế hoạch thực hiện nhằm giúp nâng cao chất lượng công trình xây dựng tại Long An.

**Từ khóa**: Chất lượng công trình xây dựng, giai đoạn chuẩn bị đầu tư, trị trung bình (MEAN), quản lý xây dựng, Long An.

**14. Các giải pháp thiết kế trụ nhiều tầng cho nút giao thông đô thị**/ TS. Đào Duy Lâm, KS. Nguyễn Minh Tùng// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 73-76.

**Nội dung**: Phân tích các giải pháp thiết kế trụ nhiều tầng trong nút giao thông đô thị còn mới mẻ tại Việt Nam với ví dụ minh họa cụ thể tại Hà Nội.

**Từ khóa**: Trụ nhiều tầng, nút giao khác mức, cầu đô thị.

**15. Các nhân tố ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án giao thông đường bộ sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn các tỉnh Nam Trung Bộ**/ ThS. Dương Quốc Bảo, TS. Trần Quang Phú// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 132-134.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu về mức độ ảnh hưởng của các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của các dự án giao thông đường bộ sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn các tỉnh Nam Trung Bộ.

**Từ khóa**: Dự án giao thông, nhân tố ảnh hưởng, các tỉnh Nam Trung Bộ.

**16. Các phương pháp phân tích động phi tuyến kết cấu theo lịch sử thời gian trong SAP2000 (Phần 1)**/ ThS. Trần Ngọc Cường// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Giới thiệu những phương pháp phân tích động phi tuyến theo lịch sử thời gian được tích hợp sẵn trong phần mềm SAP2000 nhằm giúp những người dùng phổ thông có được những hiểu biết cơ bản về đặc điểm của từng phương pháp cũng như phạm vi áp dụng của chúng.

**Từ khóa**: SAP2000, phương pháp phân tích động phi tuyến, kết cấu.

**17. Cơ sở khoa học về “nội bảo dưỡng” cho bê tông**/ TS. Nguyễn Duy Hiếu// Xây dựng .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 68-70.

**Nội dung**: Phân tích cơ sở khoa học và thực tiễn ở nước ta về giải pháp bảo dưỡng từ bên trong khối bê tông – nội bảo dưỡng (Interal Curing – IC), qua đó thúc đẩy hydrat xi măng nhờ lượng nước dự trữ, không phải là nước trộn, chứa sẵn trong cốt liệu. Nghiên cứu cho thấy, giải pháp IC có đầy đủ cơ sở khoa học và thực tiễn, có hiệu quả nâng cao chất lượng bê tông trong điều kiện khí hậu nước ta.

**Từ khóa**: Bảo dưỡng bê tông, co ngót, chống thấm, cốt liệu rỗng, nội bảo

**18. Chất lượng công trình xây dựng: Thực trạng và giải pháp**/ TS. Trần Thị Quỳnh Như// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 118-119.

**Nội dung**: Chất lượng công trình xây dựng là những yêu cầu về an toàn, bền vững, kỹ thuật và mỹ thuật của công trình nhưng phải phù hợp với quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng, các quy định trong văn bản pháp luật có liên quan và hợp đồng kinh tế. Ngoài ra chất lượng công trình xây dựng có giá trị kinh tế lớn, tồn tại lâu dài, nên chất lượng của sản phẩm xây dựng có ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế xã hội. Vì vậy cần có những giải pháp tổng thể nhằm đảm bảo công trình xây dựng có chất lượng tốt.

**Từ khóa**: Chất lượng, công trình xây dựng, quản lý.

**19. Dao động riêng của dầm FG trên nền đàn hồi sử dụng lý thuyết biến dạng cắt bậc ba**/ Đỗ Minh Đức, Lê Khánh Toàn// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 26-29.

**Nội dung**: Trình bày việc phân tích dao động tự do của dầm được chế tạo bởi vật liệu có đặc tính biến thiên (dầm FG) trên nền Winkler dựa trên lý thuyết biến dạng cắt bậc 3. Hệ phương trình chuyển động của dầm theo phương pháp phần tử hữu hạn được thiết lập bằng phương trình Lagrange. Đặc tính của vật liệu giả thiết thay đổi liên tục theo chiều cao dầm theo quy định lũy thừa. Các tần số dao động riêng của dầm FC đơn giản hai đầu khớp trên nền đàn hồi được phân tích và bình luận. Ảnh hưởng của tỉ số giữa nhịp và chiều cao dầm, sự thay đổi đặc tính vật liệu và độ cứng của nền cũng được khảo sát và đánh giá.

**Từ khóa**: Dầm FG, nền đàn hồi, phương pháp phần tử hữu hạn, lí thuyết biến dạng cắt bậc ba, dao động riêng.

**20. Dự báo quan hệ tải trọng – độ lún của cọc từ kết quả nén tĩnh cọc tiết diện thu nhỏ**/ TS. Trịnh Việt Cường, ThS. Đào Nguyên Quyền// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 68-75.

**Nội dung**: Tóm tắt tình hình nghiên cứu về cọc tiết diện thu nhỏ ở nước ngoài và trình bày một số kết quả bước đầu về đánh giá khả năng sử dụng phương pháp này trong khảo sát phục vụ thiết kế móng cọc ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Cọc tiết diện thu nhỏ, quan hệ tải trọng – độ lún, kỹ thuật xây dựng.

**21. Đánh giá các phương pháp thiết lập lực căng cáp sử dụng tần số dao động tự nhiên**/ KS. Nguyễn Thành Chung, TS. Hồ Đức Huy// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 176-180.

**Nội dung**: Giới thiệu sáu phương pháp được sử dụng phổ biến để thiết lập lực căng cáp sử dụng tần số dao động tự nhiên. Đối với mỗi phương pháp, các yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến việc tính ước lượng căng cáp được khảo sát. Những phương pháp này được sử dụng để ước tính lực căng cho các kết cấu cáp thực tế sau: 5 dây cáp cầu Hwamyung, Hàn Quốc; 6 dây cáp cầu Nguyễn Văn Trỗi – Trần Thị Lý, Việt Nam. Các kết quả được so sánh và đánh giá với giá trị thiết kế. Sau đó, một phần mềm tự động hóa cho việc ước tính lực cáp bằng cách sử dụng MATLAB được lập trình.

**Từ khóa**: Lực căng, tần số dao động tự nhiên, cầu dây văng, trụ tháp neo bằng cáp.

**22. Đánh giá một số tồn tại trong việc chế tạo mẫu bê tông nhựa trong phòng thí nghiệm ở Việt Nam và đề xuất giải pháp khắc phục**/ PGS. TS. Nguyễn Văn Hùng, TS. Nguyễn Quang Phúc, ThS. Phạm Hoàng Anh, KS. Nguyễn Thanh Long// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 58-61.

**Nội dung**: Các yếu tố nhiệt độ trộn mẫu và đầm mẫu, thời gian trộn và ủ mẫu bê tông nhựa trong phòng thí nghiệm ảnh hưởng lớn đến các kết quả thí nghiệm, nhưng chưa được quy định cụ thể trong các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam. Bài báo phân tích một số tồn tại trong quá trình chế tạo mẫu bê tông nhựa trong phòng thí nghiệm và đề xuất giải pháp khắc phục.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, nhiệt độ trộn, nhiệt độ đầm, thời gian trộn, thời gian ủ mẫu.

**23. Đầu tư dự án BOT đường cao tốc – Một số nội dung chính cần quan tâm**/ KS. Võ Hoàng Anh// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 36-43.

**Nội dung**: Giới thiệu một số nội dung chính cần quan tâm trong đầu tư BOT đường cao tốc: Số liệu vận tải và dự báo nhu cầu tăng trưởng, xác định thời điểm mãn tải, tổng mức đầu tư, giải quyết bài toán tài chính trong đầu tư, phân tích các chỉ tiêu để quyết định mức thu phí, sự chia sẻ trách nhiệm của các tổ chức tín dụng, phân loại, đánh giá một số các yếu tố rủi ro tài chính và các nhóm kịch bản đề cập; Vốn để phát triển hệ thống đường cao tốc, chính sách và giải pháp: Chính sách về huy động vốn, chính sách về tài chính, chính sách về đấu thầu, chính sách về GPMB, ban hành các quy trình, các văn bản hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện dự án…

**Từ khóa**: BOT đường cao tốc, đầu tư dự án, vốn đầu tư.

**24. Đề xuất điều chỉnh công thức tính thành phần động của tải trọng gió theo TCVN 2737:1995**/ Bùi Thiên Lam// Xây dựng .- 2016 .- Số 05 .- Tr. 47-51.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu bổ sung công thức gần đúng theo hướng biến dạng không tuyến tính và tiến hành một số ví dụ tính toán, so sánh. Kết quả cho thấy với nhà dạng kết cấu khung – vách thường gặp thì tính theo công thức đề xuất cho kết quả phù hợp và kinh tế hơn.

**Từ khóa**: Tải trọng gió, gió tĩnh, gió động, công thức gần đúng.

**25. Đề xuất điều chỉnh tiêu chuẩn thí nghiệm độ sâu lún vệt bánh xe của bê tông nhựa sử dụng làm lớp mặt trên tuyến đường có quy mô giao thông**/ ThS. Bùi Ngọc Hưng, PGS. TS. Vũ Đức Chính// Giai thông Vận tải .- 2016 .- Số 8 .- Tr. 64-67.

**Nội dung**: Đề xuất điều chỉnh (giảm) quy định chiều sâu lún vệt bánh xe của bê tông nhựa chặt 12,5 và bê tông nhựa chặt 19 thiết kế theo hướng dẫn của Quyết định số 858/QĐ-BGTVT nhằm quản lý chất lượng tốt hơn lún vệt bánh xe đối với các tuyến đường có quy mô giao thông lớn.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa lớp mặt đường, lún vệt bánh xe, cấp phối cốt liệu, nhựa đường.

**26. Giải pháp kè mái đất công trình xây dựng bằng gạch phức hình**/ TS. Phạm Toàn Đức// Xây dựng .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 71-74.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu của tác giả và đề xuất giải pháp kè mái đất công trình xây dựng bằng gạch phức hình, đây là giải pháp có nhiều điểm vượt trội so với giải pháp kè mái đất bằng đá hộc hiện nay.

**Từ khóa**: Kè mái đất, gạch phức hình, tro bay nhiệt điện, xỉ đáy nhiệt điện.

**27. Hiệu quả của gối cách chấn SFP cho nhà cao tầng chịu động đất có xét đến thành phần kích động đứng**/ ThS. Nguyễn Văn Nam, PGS. TS. Hoàng Phương Hoa, PGS. TS. Phạm Duy Hòa// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Nghiên cứu hiệu quả giảm chấn của thiết bị sử dụng trong nhà cao tầng chịu tải trọng động đất. Phân tích ảnh hưởng của thành phần kích động đứng đến phản ứng kết cấu. Những kết quả nghiên cứu sẽ được mô phỏng bằng việc phân tích động lực học của một ngôi nhà 9 tầng bằng thép gắn gối SFP chịu động đất xét cả ba thành phần X, Y và thành phần đứng.

**Từ khóa**: Gối ma sát SFP, cách chấn đáy, ảnh hưởng thành phần đứng của động đất, nhà cao tầng.

**28. Hoàn thiện quy trình công nghệ thi công hệ sàn liên hợp bê tông – thép sử dụng tấm ván khuôn không tháo dỡ**/ ThS. Nguyễn Quang Tuấn, ThS. Trần Thị Phương Lan// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Bài báo mong muốn thông qua khảo sát thực tế thi công tại các công trình trong và ngoài nước để tìm ra quy trình “Hoàn thiện công nghệ thi công hệ sàn liên hợp bê tông – thép sử dụng tấm ván khuôn (thép dập nguội) không tháo dỡ” thông qua việc nghiên cứu, tìm hiểu phân tích các giai đoạn thi công chi tiết, nhằm đem lại hiệu quả trong thi công nhà cao tầng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Sàn liên hợp bê tông – thép, ván khuôn không tháo dỡ, thép dập nguội, tấm thép định hình, độ cứng, tiến độ, gia cường, phụ gia, mô men, công xôn.

**29. Kết hợp sử dụng bê tông cường độ cao và sơn cốt thép để chống ăn mòn cốt thép trong môi trường biển**/ Phan Huỳnh Phương, PGS. TS. Nguyễn Văn Chánh// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 110-113.

**Nội dung**: Nghiên cứu về vấn đề ăn mòn cốt thép trong bê tông bằng phương pháp đo điện thế ăn mòn và đưa ra giải pháp chống ăn mòn là nâng cao chất lượng bê tông để bảo vệ cốt thép thông qua việc sử dụng bê tông cường độ cao kết hợp với phụ gia khoáng hoạt tính silicafume.

**Từ khóa**: Ăn mòn cốt thép, bê tông cường độ cao, sơn cốt thép.

**109. Khai thác nguồn lực đất đai phục vụ phát triển đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh trong những năm gần đây**/ PGS. TS. KTS. Nguyễn Trọng Hòa// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Nhấn mạnh tính chất cấp thiết của vấn đề tận dụng một cách có hiệu quả nguồn nhân lực đất đai. Phân tích thực trạng khai thác nguồn lực đất đai trong thời gian qua trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Thực trạng về nguồn thu từ đất của thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua được phân tích dưới góc độ quản lý, sử dụng và khai thác, trên cơ sở đó một số nhận định chung về nguồn thu ngân sách từ đất đai được đưa ra.

**Từ khóa**: Khai thác nguồn lực đất đai, phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

**31. Khảo sát, phân tích sức kháng uốn thiết kế dầm thép – bê tông liên hợp xét tới cấp thép tính năng cao cho kết cấu cầu**/ Đặng Việt Đức, Yoshiaki Okui// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 5 Số 6 .- Tr. 20-26.

**Nội dung**: Số lượng lớn các dầm thép – bê tông liên hợp được xác định sức kháng uốn thông qua phân tích một số mô hình số phi tuyến đàn dẻo theo phương pháp phần tử hữu hạn. Những phân tích và đánh giá hướng vào sự phân loại mặt cắt dầm dựa trên độ mảnh giới hạn bản bụng của dầm liên hợp theo trường hợp dầm thép đồng nhất và dầm thép lai so với phương trình độ mảnh giới hạn được quy định trong các quy trình thiết kế hiện nay. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của mô men ban đầu sinh ra do áp dụng biện pháp thi công không chống đỡ đến độ mảnh bản bụng giới hạn cũng được xem xét.

**Từ khóa**: Dầm lai, độ mảnh giới hạn bản bụng, hệ số lai, mô hình đàn dẻo, phân loại mặt cắt, thép tính năng cao cho kết quả cầu.

**32. Lực căng của dây cáp cầu treo dây văng khi có chuyển vị của dầm**/ NCS. Lê Hoàng Minh, TS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung, TS. Nguyễn Hữu Thuấn// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 8 .- Tr. 12-17.

**Nội dung**: Thực hiện thí nghiệm trên một dây cáp xiên của cầu Kiền (đây là một cầu dây văng). Các kết quả thí nghiệm có xét tới chuyển vị của dầm và phân tích cho thấy sự sai khác chấp nhận được giữa kết quả mô hình và kết quả đo.

**Từ khóa**: Lực căng, dây cáp cầu treo dây văng, chuyển vị, dầm.

**33. Lý thuyết xác suất thống kê và cường độ chịu nén của bê tông theo ACI 318M-11**/ TS. Đào Sỹ Đán// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 8 .- Tr. 23-29.

**Nội dung**: Giới thiệu về hệ thống tiêu chuẩn Mỹ có liên quan đến kết cấu bê tông và kết cấu thép. Đây là những tiêu chuẩn có liên quan đến những quy định hay hướng dẫn cách xác định các thông số cường độ chịu nén của bê tông theo ACI 318M-11 cũng như 22 TCN 272-05. Trình bày những kiến thức của lý thuyết của xác suất thống kê có liên quan và giải thích một cách rõ ràng những quy định hay hướng dẫn của ACI 318M-11, để từ đó đưa ra những kết luận quan trọng cho việc thực hành đúng ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Cường độ chịu nén, bê tông, thí nghiệm nén dọc trục, xác suất yêu cầu, hệ số biến động.

**34. Mặt đường cấp phối đá dăm gia cố xi măng tro bay phủ nhựa dùng cho đường ít xe**/ TS. Trần Ngọc Huy// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 8 .- Tr. 51-56.

**Nội dung**: Giới thiệu một số kết quả nghiên cứu thử nghiệm trong phòng và hiện trường đối với loại hình kết cấu sử dụng cấp phối đá dăm gia cố xi măng tro bay kết hợp láng vữa nhựa – bê tông nhựa nguội cho các tuyến đường có lưu lượng giao thông thấp.

**Từ khóa**: Đường giao thông nông thôn, kết cấu mặt đường, xi măng tro bay, cấp phối đá dăm.

**35. Mô hình động lực học tương tác cầu – xe có xét đến độ mấp mô ngẫu nhiên của mặt cầu**/ Vũ Văn Toản, Đỗ Anh Tú// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 16-21.

**Nội dung**: Trình bày mô hình tương tác động lực học giữa xe và cầu được xây dựng dựa trên phương pháp phần tử hữu hạn có xét đến cấu tạo chi tiết của ô tô và yếu tố mặt cầu mấp mô ngẫu nhiên. Mô hình được kiểm chứng bằng cách so sánh kết quả phân tích lý thuyết với kết quả đo dao động thực tế cầu Đa Phước. Ảnh hưởng của vận tốc xe chạy và mức độ mấp mô ngẫu nhiên của mặt cầu đến hệ số xung kích của cầu dầm giản đơn được khảo sát dựa trên mô hình đã thiết lập.

**Từ khóa**: Tương tác động lực lực học giữa xe và cầu, phương pháp phần tử hữu hạn, độ mấp mô ngẫu nhiên của mặt cầu.

**36. Mô hình kết cấu bê tông cốt thép bất đối xứng chịu hiệu ứng xoắn dưới tác động của động đất**/ TS. Lê Nguyên Khương, NCS. Nguyễn Mạnh Hà// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 21-25.

**Nội dung**: Khái quát về dự án nghiên cứu đa quốc gia SMART-2013: Các phương pháp đánh giá kết cấu bê tông cốt thép chịu ảnh hưởng của hiệu ứng xoắn và tuyến vật liệu dưới tác động của động đất. Đầu tiên, mô hình phần tử hữu hạn, mô hình vật liệu xây dựng được xây dựng và kiểm chứng bằng các tính toán tĩnh học. Tiếp đó, các tham số đầu vào cho bài toán được nghiên cứu dựa trên việc so sánh đáp ứng chuyển vị theo thời gian và phổ gia tốc sàn với kết quả đo đạc trên mô hình thí nghiệm.

**Từ khóa**: Thiết kế động đất cho kết cấu bê tông cốt thép, phân tích theo lịch sử thời gian, mô hình phần tử hữu hạn, nghiên cứu động đất theo phương pháp bàn rung.

**37. Mô hình kinh nghiệm sử dụng mạng neuron nhân tạo để ước tính kế hoạch ngân sách cho dự án**/ TS. Lê Hoài Long, Vũ Duy Linh, ThS. Dương Minh Tín// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 63-65.

**Nội dung**: Từ dữ liệu kinh nghiệm của 49 dự án trong lĩnh vực giao thông đã được triển khai tại tỉnh Bình Định, nghiên cứu này xây dựng mô hình mạng neuron nhân tạo cho việc xây dựng/ phát triển đường cong S thanh toán giúp cho người quản lý cũng như chủ đầu tư có thêm một công cụ hỗ trợ để lập kế hoạch chi trả hợp lý nhất cho dự án khi dự án chưa có thông tin đầy đủ. Ngoài ra nó còn có thể giúp cho chủ đầu tư và người quản lý có thể đưa ra những phương án điều chỉnh kế hoạch thanh toán trong quá trình thi công.

**Từ khóa**: Mạng neuron nhân tạo, dự báo, kế hoạch thanh toán, dự án giao thông, quản lý xây dựng.

**38. Mô hình tính toán tổng quát kết cấu cách chấn bằng gối SFP**/ ThS. Nguyễn Hoàng Vĩnh, ThS. Nguyễn Văn Nam, PGS. TS. Hoàng Phương Hoa// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 102-105.

**Nội dung**: Trình bày mô hình tính toán tổng quát cho kết cấu cách chấn bằng gối SFP. Mô hình có sự cải tiến hơn so với các mô hình nghiên cứu trước. Sự cải tiến thể hiện ở các đặc điểm sau: Mô hình tính xét đến chuyển động nền theo cả 3 phương (X, Y và phương đứng); Lực ma sát trong gối với tính phi tuyến được xác định theo mô hình Bouc-Wen hiệu chỉnh, hệ số ma sát phụ thuộc vào vận tốc trượt và áp lược bờ mặt của gối. Một ví dụ mô phỏng số ngôi nhà 3 tầng bằng thép cách ly bằng gối SFP chịu động đất được phân tích để minh họa cho kết quả nghiên cứu.

**Từ khóa**: Gối ma sát SFP, hệ số ma sát, mô hình Bouc-Wen, kết cấu chịu động đất, hệ số cô lập móng.

**39. Một cách giải mới của phương pháp thông số ban đầu tính đến biến dạng của dầm**/ GVC. ThS. Đỗ Minh Thu, GV. ThS. Vũ Thị Nga, PGS. TS. Lương Xuân Bính// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 22-26.

**Nội dung**: Trình bày một cách giải khác của phương pháp này, trong đó các hàm số số gia độ võng, góc quay, mô men uốn và lực cắt được tính thông qua tích phân của hàm số gia tải trọng phân bố.

**Từ khóa**: Phương pháp thông số ban đầu, biến dạng của dầm.

**40. Một phương pháp đơn giản hóa cho việc tính toán mố cầu chắn nền đắp cao trên móng cọc qua đất yếu**/ ThS. Phạm Anh Tuấn// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 76-83.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp SAPA để phục vụ cho việc phân tích và dự tính chuyển vị, momen uốn của mố cầu chắn nền đắp cao được xây dựng trên móng cọc qua nền đất yếu.

**Từ khóa**: SAPA phương pháp, ứng suất cắt, mố cầu, tương tác đất nền kết cấu, ứng xử đất yếu.

**41. Nâng cao các đặc tính của vữa geopolymer bằng nano-silica**/ TS. Phan Đức Hùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 35-37.

**Nội dung**: Bài báo này tiến hành thực nghiệm trên vật liệu vữa geopolymer trong đó thay thế một phần tro bay bằng nano-silica. Dựa trên các kết quả thí nghiệm đánh giá ảnh hưởng của thành phần khoáng hoạt tính nano-silica đến một số tính chất của vữa ở điều kiện thường và ở nhiệt độ cao như cường độ chịu nén, độ hút nước và độ giảm khối lượng.

**Từ khóa**: Nano-silica, độ hút nước, cường độ, vữa geopolymer.

**42. Nâng cao khả năng chịu lực của cầu yếu BTCT bằng giải pháp sử dụng tấm gia cường compoite ứng suất trước**/ TS. Đặng Việt Đức, PGS. TS. Đăng Gia Nải// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 8 .- Tr. 6-11.

**Nội dung**: Hiện nay loại vật liệu composite với những tính năng tiên tiến đã và đang được chú ý áp dụng trong công tác sữa chữa, nâng cấp công trình cầu, đặc biệt đối với cầu yếu bê tông cốt thép ở nước ta. Việc áp dụng công trình tấm compote sẽ mang lại hiệu quả cao trong sữa chữa, tăng cường kết cấu công trình cầu. Để phát huy tối đa các đặc điểm kỹ thuật ưu việt của loại vật liệu composite trong bài viết nhóm tác giả sẽ trình bày giải pháp tạo ứng suất trước cho tấm composite qua đó sẽ tạo thêm ứng suất trước cho kết cấu cầu hệ dầm.

**Từ khóa**: Khả năng chịu lực, cầu yếu bê tông cốt thép, tấm gia cường composite ứng suất trước.

**43. Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại cấp phối thiên nhiên đến tương tác đất – cốt trong tường chắn đất có cốt với cốt tự chế tạo đã xét đến tuổi thọ do ăn mòn**/ ThS. Lê Hồng Long, PGS. TS. Châu Trường Linh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 69-72.

**Nội dung**: Giới thiệu một số kết quả nghiên cứu về trạng thái ứng suất, biến dạng, chuyển vị của tường chắn trong các trường hợp thành phần cấp phối khác nhau của đất nền đường dựa trên mô hình thí nghiệm và trên mô hình số.

**Từ khóa**: Tường MSE, mô hình vật lý, mô hình số, cường độ chịu kéo, cốt.

**44. Nghiên cứu ảnh hưởng của tro bay đến nhiệt độ bê tông mặt đường ô tô**/ ThS. Trần Trung Hiếu, GS. TS. Phạm Duy Hữu, Nguyễn Thị Giang// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 27-31.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp tính toán lý thuyết và thí nghiệm đánh giá sự gia tăng nhiệt độ khối bê tông trong quá trình đóng rắn với 4 loại bê tông có tỷ lệ tro bay từ 15 đến 30% và so sánh đối chứng với mẫu bê tông xi măng poóc lăng thông thường không tro bay.

**Từ khóa**: Bê tông tro bay, nhiệt thủy hóa.

**45. Nghiên cứu ảnh hưởng của vận tốc bắt đầu phanh đến hiệu quả phanh đoàn xe sơmi-rơmooc trên vòng đường ướt**/ ThS. Nguyễn Thanh Tùng, PGS. TS. Võ Văn Hường, PGS. TS. Nguyễn Phú Hùng// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 8 .- Tr. 117-119.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của vận tốc bắt đầu phanh đến hiệu quả phanh đoàn xe sơmi-rơmooc trên đường vòng ướt. Nhóm tác giả sử dụng sử dụng phương pháp tách cấu trúc và phương trình Newton-Euler để thiết lập hệ phương trình động lực học phanh đoàn xe sơmi-rơmooc. Sử dụng phần mềm Matlab-simulink để khảo sát phanh đoàn xe sơmi-rơmooc trên đường vòng ướt có hệ số bám øxmax = 0,6.

**Từ khóa**: Đầu kéo, sơmi-rơmooc, hiệu quả phanh, vận tốc phanh, đường ướt.

**46. Nghiên cứu ảnh hưởng hàm lượng sợi thép, mác xi măng đến tính chất của bê tông tính năng siêu cao – UHPC**/ Trần Bá Việt, Nguyễn Hữu Mạnh, Phạm Ngọc Quân// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 38-39.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả mới nhất về ảnh hưởng của hàm lượng cốt sợi thép và mác xi măng đến bê tông tính năng siêu cao. Tập trung và nghiên cứu cường độ chịu nén, chịu uốn và modul đàn hồi của UHPC.

**Từ khóa**: Bê tông tính năng siêu cao – UHPC, hàm lượng sợi thép.

**47. Nghiên cứu ảnh hưởng trục xe quá tải đến hằn lún vệt bánh xe mặt đường bê tông Asphalt đường ô tô**/ KS. Nguyễn Xuân Thanh, KS. Nguyễn Quang Tuấn, KS. Phan Văn Thoại// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 80-82.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp tính toán xác định ảnh hưởng độ lớn của trục xe quá tải và áp suất bánh hơi đến chiều sâu hằn lún vệt bánh xe trên mặt đường bê tông Asphalt đường ô tô. Thông qua kết quả nghiên cứu, các tác giả đề xuất, kiến nghị một số giải pháp kiểm soát trục xe quá tải trong công tác quản lý khai thác mặt đường bê tông Asphalt ở nước ta hiện nay.

**Từ khóa**: Trục xe, hằn lún vệt bánh xe, bê tông Asphalt.

**48. Nghiên cứu công nghệ geopolymer và tiềm năng ứng dụng để gia cố nền đất yếu tại Việt Nam**/ NCS. Trần Văn Thu, PGS. TS. Nguyễn Văn Chánh// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 120-122.

**Nội dung**: Giới thiệu một số kết quả nghiên cứu gần đây về công nghệ geopolymer. Trình bày kết quả bước đầu về tính chất, đặc điểm của geopolymer được tổng hợp từ đất sét và tro bay ở Việt Nam trong điều kiện dưỡng hộ ở nhiệt độ thường. Từ đó đưa ra những đánh giá về tiềm năng ứng dụng công nghệ này trong lĩnh vực gia cố nền đất yếu tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Geopolymer, đất sét, tro bay, tỉ lệ thành phần, tính chất.

**49. Nghiên cứu chọn dạng tổng thể và xác định các thông số cơ bản của thiết bị thi công cọc vít trong xây dựng công trình giao thông đô thị ở Việt Nam**/ PGS. TS. Nguyễn Xuân Khang, ThS. Nguyễn Chí Minh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 8 .- Tr. 95-99.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu chọn dạng tổng thể và xác định các thông số cơ bản của thiết bị thi công cọc vít trong xây dựng công trình giao thông đô thị ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Cọc vít, thiết bị thi công, máy xúc thủy lực bánh xích, đầu xoay thủy lực.

**50. Nghiên cứu đánh giá khả năng chịu lực và ổn định của tháp phong điện khi mở rộng khẩu độ cửa tháp**/ Nguyễn Dương Khánh Tâm, Lê Anh Tuấn// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 54-58.

**Nội dung**: Đề cập đến sự phá hoại của tháp tại tiết diện cửa tháp do mất ổn định (cục bộ, tổng thể) với các tỉ lệ khẩu độ cửa h/b = 2,5; 3; 3,5; 4 tương ứng với các mô hình tháp có chiều cao lần lượt là 35 m, 42m. 77m.

**Từ khóa**: Turbin gió, mất ổn định, cường độ và ổn định tấm võ, lý thuyết tấm võ.

**51. Nghiên cứu động lực học cần cẩu tháp dạng cần nằm ngang trong các quá trình nâng vật và thay đổi tầm với**/ ThS. Nguyễn Thanh Tráng, KS. Lê Đức Long// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 8 .- Tr. 120-123.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt việc xây dựng mô hình và công bố một số kết quả nghiên cứu động lực học hệ thống cáp treo vật nâng của cần cẩu tháp dạng cần nằm ngang trong hai quá trình đầu của hành trình làm việc của cần cẩu, từ đó đánh giá ảnh hưởng của các thông số vận hành cần cẩu tháp đến các thông số động lực học của hệ thống cáp treo.

**Từ khóa**: Cần cầu tháp, cáp treo, động lực học.

**52. Nghiên cứu hiệu ứng nhóm của móng cọc chịu tải trọng thẳng đứng bằng lời giải Mindlin**/ ThS. NCS. Phạm Tuấn Anh, PGS. TS. Nguyễn Tương Lai// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 8 .- Tr. 18-22.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu sức chịu tải của nhóm cọc và hiệu ứng tương tác các cọc trong nhóm sử dụng lời giải Mindlin cho môi trường đàn hồi tuyến tính. Trong phương pháp này, tương tác giữa các cọc trong nhóm được xác định thông qua ứng suất lan truyền trong đất truyền từ cọc này đến cọc kia.

**Từ khóa**: Móng cọc, hệ số nhóm, tương tác cọc – cọc.

**53. Nghiên cứu hoàn thiện chất lượng thiết kế tà vẹt bê tông cốt thép cho đường sắt Việt Nam**/ TS. Lê Công Thành// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 8 .- Tr. 83-86.

**Nội dung**: Giới thiệu kết quả nghiên cứu hoàn thiện phương pháp tính toán thiết kế tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực cho đường sắt Việt Nam với việc sử dụng các phần mềm ứng dụng để thực hiện phân tích trạng thái ứng suất biến dạng và đưa ra các khuyến nghị nhằm đảm bảo chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

**Từ khóa**: Tà vẹt, kết cấu tầng trên, ứng suất biến dạng đường.

**54. Nghiên cứu mối quan hệ giữa tỷ lệ phương tiện và mật độ dân cư đô thị trong quy hoạch giao thông vận tải đô thị**/ NCS. Phạm Đức Thanh, PGS. TS. Nguyễn Quang Đạo// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Bằng phương pháp phân tích tổng hợp số liệu thực tế, bài báo đã nghiên cứu mối quan hệ hợp lý qua các thời kỳ giữa tỷ lệ phương tiện và mật độ dân cư đô thị.

**Từ khóa**: Tỷ lệ phương tiện, mật độ dân cư đô thị.

**55. Nghiên cứu nội lực và chuyển vị của hệ dàn tuyến tính**/ TS. Đoàn Văn Duẩn// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 70-72.

**Nội dung**: Giới thiệu một phương pháp mới “Phương pháp nguyên lý cực trị Gauss” do GS. TSKH. Hà Huy Cương đề xuất, để xây dựng và giải bài toán dàn phẳng tuyến tính. Điều đặc biệt của phương pháp này là chỉ yêu cầu thỏa mãn các điều kiện liên kết về chuyển vị và biến dạng (xem biến dạng là một dạng chuyển vị do ứng suất gây ra), nghĩa là chỉ yêu cầu thỏa mãn điều kiện biên về động học (kinetic), không yêu cầu thõa mãn các điều kiện biên về tĩnh học (về lực, static).

**Từ khóa**: Phương pháp nguyên lý cực trị Gauss, dàn tuyến tính, chuyển vị và biến dạng, nội lực.

**56. Nghiên cứu nội lực và chuyển vị của hệ khung có xét đến biến dạng trượt ngang**/ TS. Đoàn Văn Duẩn// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 49-53.

**Nội dung**: Trình bày lý thuyết đầy đủ về dầm và phương pháp mới nghiên cứu nội lực và chuyển vị của hệ khung chịu uốn có xét biến dạng trượt ngang do lực cắt Q gây ra. Cuối cùng để làm sáng tỏ nội dung phương pháp, tác giả trình bày các ví dụ tính toán cụ thể như tính toán các khung một tầng một nhịp, khung một tầng hai nhịp, chịu các loại tải trọng tĩnh khác nhau.

**Từ khóa**: Hệ khung chịu uốn có xét đến biến dạng trượt ngang do lực cắt Q gây ra.

**57. Nghiên cứu ổn định đàn hồi của hệ thanh có xét đến biến dạng trượt ngang**/ TS. Đoàn Văn Duẩn// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 261-264.

**Nội dung**: Xây dựng bài toán mới để giải bài toán ổn định đàn hồi của hệ thanh thẳng chịu tác dụng của tải trọng tĩnh có xét đến ảnh hưởng của biến dạng trượt ngang và đưa ra kết quả tính lực tới hạn đối với các thanh có điều kiện biên khác nhau.

**Từ khóa**: Lý thuyết ổn định đàn hồi, ổn định của kết cấu chịu uốn có xét đến biến dạng trượt ngang.

**58. Nghiên cứu quy trình dưỡng hộ nhiệt ẩm cho bê tông đúc sẵn**/ TS. Trần Văn Miền, TS. Nguyễn Đức Thắng, ThS. Nguyễn Lê Thi// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 47-53.

**Nội dung**: Dưỡng hộ nhiệt ẩm là phương pháp dưỡng hộ bằng cách cung cấp hơi nước ở nhiệt độ cao dưới áp suất thường. Các cấu kiện có kích thước lớn, phổ biến là các cấu kiện bê tông ứng suất trước đều được áp dụng phương pháp dưỡng hộ này.

**Từ khóa**: Dưỡng hộ nhiệt ẩm, nhiệt độ, thời gian chờ tĩnh định, tro bay, bê tông đúc sẵn.

**59. Nghiên cứu sử dụng vi khuẩn Bacillus Subtilis HU58 trong vữa xi măng có khả năng tự lèn**/ KS. Nguyễn Ngọc Trí Huỳnh, TS. Nguyễn Khánh Sơn// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 54-59.

**Nội dung**: Dựa trên cơ sở quá trình tổng hợp khoáng theo cơ chế sinh học, xi măng sinh học hiện đang được nghiên cứu quan tâm như một giải pháp bền vững, thân thiện với môi trường trong công nghiệp vật liệu xây dựng. Trong nội dung của nghiên cứu này, tác giả sử dụng chủng vi khuẩn mới là Bacillus Subtilis HU58 đưa vào vữa xi măng và theo dõi khả năng tự liền mẫu vữa sau 1 năm dưỡng hộ.

**Từ khóa**: Vi khuẩn Bacillus Subtilis, Calcite, bê tông tự liền vết nứt, xi măng sinh học.

**60. Nghiên cứu thiết kế cầu bê tông tính năng siêu cao – UHPFRC với tải trọng HI93 tại khu đô thị và thương mại du lịch Văn Giang (Eco Park)**/ ThS. Nguyễn Trung Hòa, TS. Trần Bá Việt, TS. Lê Minh Long// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 190-193.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu thiết kế cầu bê tông tính năng siêu cao với tải trọng HL93 trong khu đô thị và thương mại du lịch Văn Giang. Với yêu cầu thiết kế nhịp biên cầu Lb = 9,7 m, nhịp Lg = 15,0 m; bản rộng B = 25,0 m; dầm dọc dùng cáp dự ứng lực chiều cao Hd = 770 mm, chiều rộng bd = 120 mm; chiều dày bản mặt cầu bb = 60 mm; sườn ngang có chiều cao hs = 200 mm, chiều rộng đáy sườn ngang bs = 100 mm. Sử dụng phần mềm Midas – 2011 (Korea) và K – KICT standard for UHPFRC để thiết kế và kiểm toán theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05.

**Từ khóa**: Bê tông cốt sợi cường độ siêu cao, dầm, cầu tải trọng HL93, phần mềm Midas.

**61. Nghiên cứu thực nghiệm đánh giá sức chịu tải tĩnh mặt đường bê tông xi măng bằng thiết bị đo động FWD**/ GS. TS. Phạm Cao Thăng, TS. Trần Thị Thu Trang, ThS. Đỗ Văn Viện, ThS. Mai Ngọc Tuấn// Giao thông Vận tải .- Số 7 .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Giới thiệu kết quả nghiên cứu thực nghiệm xác định sức chịu tải mặt đường cứng sử dụng máy đo động FWD làm cơ sở khai thác và sữa chữa mặt đường bê tông xi măng đường ô tô.

**Từ khóa**: Chịu tải tĩnh, thiết bị đo động FWD, mặt đường bê tông xi măng.

**62. Nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng ứng xử chịu uốn của bản bê tông cốt lưới dệt**/ ThS. Nguyễn Huy Cường, Vũ Văn Hiệp, Đỗ Văn Linh, Nguyễn Danh Toàn// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 65-67.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả nghiên cứu thực nghiệm xác định ứng xử chịu uốn của kết cấu bản bằng TRC với lưới sợi carbon. Mô hình phần tử hữu hạn bằng phần mềm ABAQUS được xây dựng để mô phỏng sự làm việc chịu uốn của kết cấu, có xét đến đặc điểm làm việc phi tuyến của vật liệu. Kết quả mô phỏng được so sánh với kết quả thí nghiệm với mục đích kiểm chứng sự chính xác của mô hình.

**Từ khóa**: Bê tông cốt lưới dệt, TRC, ứng xử uốn, mô phỏng, ABAQUS.

**63. Nghiên cứu thực nghiệm về ứng suất, biến dạng của tấm bê tông xi măng khi chịu tác động tải trọng của ô tô với các cấp tốc độ khác nhau/** TS. Nguyễn Duy Đồng, NCS. Vũ Hoàng Giang, PGS. TS. Nguyễn Thanh Sang// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 37-41.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu thực nghiệm về việc đo ứng suất, biến dạng tại các điểm bất lợi trong tấm bê tông xi măng mặt đường với các cấp tốc độ 50, 40, 30, 20, 10, 0 (km/h). Từ kết quả nghiên cứu thực nghiệm thu được, nhóm tác giả rút ra kết luận khi tốc độ xe chạy càng chậm, đặc biệt phối hợp với điều kiện phanh xe thì ứng xuất biến dạng xuất hiện càng lớn, nguy cơ gây hư hỏng cho kết cấu tấm bê tông xi măng mặt đường càng cao; qua đó đề xuất các phương án cần thiết khi xây dựng mặt đường tại các sân đỗ (bến đỗ ô tô), các nút giao có đèn xanh, đèn đỏ hoặc các điểm thu vé…

**Từ khóa**: Tấm bê tông xi măng, tác động tải trọng, cấp độ tác động, ứng suất, biến dạng.

**64. Nghiên cứu thực nghiệm xác định tương quan giữa độ rỗng dư và hệ số thấm nước, độ nhám, sức kháng trượt của mặt đường bê tông nhựa rỗng thoát nước**/ ThS. Nguyễn Văn Thành, PGS. TS. Vũ Đức Chính, PGS. TS. Nguyễn Xuân Khang// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 8 .- Tr. 68-71.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt một số kết quả nghiên cứu thực nghiệm trong phòng và hiện trường về hệ số thấm nước, độ nhám, sức kháng trượt của bê tông nhựa rỗng thoát nước. Dựa trên các kết quả thực nghiệm giữa độ rỗng dư và hệ số thấm nước, độ nhám, sức kháng trượt của bê tông nhựa rỗng.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa rỗng thoát nước, hệ số thấm nước, độ nhám, sức kháng trượt.

**65. Nghiên cứu ứng dụng Microsurfacing nhựa nguội trong công tác bảo trì đường bộ**/ TS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Giới thiệu về công nghệ Microsurfacing, đưa ra thiết kế hỗn hợp và kết quả công tác thi công thử nghiệm trong điều kiện Việt Nam. Từ đó cho thấy việc nghiên cứu áp dụng công nghệ Microsurfacing trong công tác bảo trì đường bộ là rất cần thiết.

**Từ khóa**: Hỗn hợp Microsurfacing nhựa nguội, bảo trì đường bộ.

**66. Nghiên cứu ứng xử của cột bê tông cốt thép bọc polymer cốt sợi để tăng khả năng chịu tải trọng khi có động đất**/ Nguyễn Hữu Thắng, Trương Nam Sơn, Nguyễn Văn Chánh// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 59-64.

**Nội dung**: Trình bày một nghiên cứu thực hiện bọc lớp sợi lên bề mặt để tăng cường độ và độ dẻo của cột bê tông cốt thép. Thí nghiệm động đất lên các cột tròn tương ứng với: cột thông thường, bọc sợi carbon, bọc sợi Polyethylene, và sử dụng kết hợp sợi CF + PET. Sợi PET có cường độ chịu nén và độ dẻo cao, nhưng mô đun đàn hồi rất thấp. Cường độ của các cột bọc CF hoặc PET tăng 121-143%, trong khi độ độ dẻo tăng 2.3/3.1 lần. Cột bọc PET có cường độ và độ dẻo cao hơn so với CF. Trong giai đoạn làm việc tới hạn, sợi không bị xơ đứt do PET có độ dẻo cao.

**Từ khóa**: Sợi carbon, sợi Polyethylene Terepphthalade, khả năng chịu mô men, độ dẻo.

**67. Nghiên cứu ứng xử đất trộn xi măng bằng công nghệ trộn khô – nông để xây dựng mặt đường giao thông nông thôn ở đồng bằng sông Cửu Long**/ ThS. Lương Thị Bích, TS. Trần Nguyễn Hoàng Hùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 158-162.

**Nội dung**: Nghiên cứu ứng xử đất sét mặt và cát đen ở An Giang trộn xi măng trong phòng. Cường độ của soilcrete tăng trung bình 15 lần đất tự nhiên và mô đun biến dạng đạt trung bình 1000 Mpa sau 21 ngày tuổi. Công nghệ được sử dụng nghiên cứu là công nghệ SCSM (Soil Cement Shallow Mixing).

**Từ khóa**: Đất trộn xi măng, trộn khô, giao thông nông thôn, kết cấu mặt đường, nén nở hông tự do, mô đun biến dạng.

**68. Nghiên cứu vai trò của các phương pháp gia công tạo hình đến tính chất của bê tông rỗng**/ Lê Anh Tuấn, Phan Đức Hùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 101-103.

**Nội dung**: Nghiên cứu này sử dụng phương pháp tạo hình bằng áp lực và phương pháp rung chấn động để chế tạo ra bê tông rỗng. Từ đó đánh giá khả năng áp dụng phương pháp tạo hình thích hợp đến các tính chất tạo rỗng, khả năng thấm nước và cường độ của bê tông.

**Từ khóa**: Hệ số rỗng, thời gian rung, áp lực tạo hình, tốc độ thấm, cường độ chịu nén.

**69. Nghiên cứu xây dựng công thức tính công suất của động cơ dẫn động máy trộn bê tông xi măng hai trục ngang**/ ThS. Nguyễn Văn Thuyên, PGS. TS. Nguyễn Văn Vịnh, PGS. TS. Nguyễn Đăng Điệm// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 89-92.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt cách xây dựng công thức tính công suất của động cơ dẫn động máy trộn bê tông xi măng hai trục ngang ở hai giai đoạn: Trộn khô và trộn ướt, sử dụng công thức mới thu được để tính toán và so sánh giữa công suất lý thuyết với công suất thực tế trên một số máy trộn đang sử dụng phổ biến ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Máy trộn bê tông, tốc độ trộn, lực ma sát, công suất của động cơ.

**70. Nghiên cứu, đề xuất phương pháp thiết kế thành phần hỗn hợp bê tông nhựa rỗng thoát nước phù hợp với điều kiện Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Văn Thành, PGS. TS. Vũ Đức Chính, PGS. TS. Nguyễn Xuân Khang// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 8 .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Phân tích các phương pháp thiết kế thành phần hỗn hợp bê tông nhựa rỗng thoát nước đang được áp dụng phổ biến trên thế giới và đề xuất phương pháp áp dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa rỗng thoát nước, phương pháp thiết kế, phương pháp Marshall, đàm xoay Superpave.

**71. Nhận dạng các nhân tố sai sót và thay đổi thiết kế ảnh hưởng đến tiến độ thi công**/ PGS. TS. Lưu Trường Văn, KS. Võ Văn Tuấn Phát// Xây dựng .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 97-100.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả nghiên cứu trong việc nhận dạng các nhân tố sai sót và thay đổi thiết kế ảnh hưởng đến tiến độ thi công các dự án xây dựng tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Sai sót thiết kế, thay đổi thiết kế, dự án xây dựng, tiến độ thi công, TP. HCM.

**72. Nhận dạng các yếu tố tác động tích cực của việc sử dụng cấu kiện đúc sẵn trong giai đoạn thi công đến phát triển bền vững**/ PGS. TS. Lưu Trường Văn, KTS. Trương Thành Sang// Xây dựng .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 93-96.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả nhận dạng các yếu tố tác động tích cực của việc sử dụng cấu kiện đúc sẳn trong giai đoạn thi công đến phát triển bền vững. Các kết quả nghiên cứu đã chỉ ra 6 nhóm nhân tố mà được đặt tên như sau: môi trường, tài nguyên vật liệu, xã hội, an toàn lao động, tài nguyên thời gian và nguồn nhân lực. Các bên liên quan có thể áp dụng các nhóm nhân tố này để thúc đẩy phát triển bền vững thông qua việc áp dụng cấu kiện đúc sẵn trong giai đoạn thi công của các dự án xây dựng tại Tp. HCM.

**Từ khóa**: Cấu kiện đúc sẵn, phát triển bền vững, dự án xây dựng, phân tích nhân tố, TP. HCM.

**73. Nhận diện các yếu tố rủi ro chính trong dự án sử dụng vốn ODA cho phát triển cơ sở hạ tầng đô thị**/ TS. Trần Quang Phú// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 114-117.

**Nội dung**: Quản lý rủi ro các dự án xây dựng là lĩnh vực quan trọng trong quản lý dự án. Các dự án sử dụng vốn ODA cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đô thị luôn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp và khó lường do đặc thù và tính chất dự án. Bài viết trình bày một số vấn đề trong việc quản lý và xác định các yếu tố rủi ro chính đồng thời đề xuất một số biện pháp nhằm làm giảm nhẹ rủi ro dự án sử dụng vốn ODA cho phát triển cơ sở hạ tầng tại các đô thị lớn ở khu vực phía Nam.

**Từ khóa**: Quản lý rủi ro, dự án ODA.

**74. Nhiệt độ tính toán lớp mặt đường bê tông nhựa trong kết cấu áo đường mềm khu vực Nam Bộ và một số kiến nghị**/ TS. Nguyễn Thống Nhất, ThS. Trần Văn Thiện// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 66-68.

**Nội dung**: Trình bày thực nghiệm hiện trường đo đạc nhiệt độ không khí, nhiệt độ bề mặt đường bê tông nhựa và nhiệt độ ở sâu 2cm, 5cm, 7cm, 12cm trong bê tông nhựa, vận tốc gió và độ ẩm môi trường của một số trạm đo khu vực TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Long An, kết hợp với nhiệt độ từ các trạm của trung tâm khí tượng thủy văn khu vực TP. Hồ Chí Minh và TP. Cần Thơ trong 21 năm. Từ những kết quả thí nghiệm tìm ra phương trình quan hệ của các tham số: Nhiệt độ môi trường, vận tốc gió, độ ẩm và nhiệt độ trong bê tông nhựa ở khu vực Nam Bộ, đồng thời kiến nghị nhiệt độ tính toán cho bê tông nhựa trong kết cấu áo đường trong giai đoạn thiết kế.

**Từ khóa**: Kết cấu áo đường mềm, Đông Nam Bộ.

**75. Phát triển mô hình động lực học theo phương dọc của lốp trên cơ sở mô hình Pacejka**/ TS. Trần Văn Như, ThS. Đinh Quang Vũ, TS. Đặng Việt Hà, ThS. Nguyễn Hữu Mạnh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 8 .- Tr. 104-107.

**Nội dung**: Phát triển một mô hình động lực học của lốp theo phương dọc trên cơ sở mô hình Pacejka. Một vài kết quả mô phỏng được đưa ra để cho thấy hiệu quả của mô hình.

**Từ khóa**: Mô hình động lực học lốp theo phương dọc, tương tác giữa lốp và đường, mô hình Pacejka.

**76. Phân tích ảnh hưởng của tải trọng đến mất ổn định động và đáp ứng phi tuyến dao động tham số của tấm composite**/ Nguyễn Thị Hiền Lương, Nguyễn Hải, Huỳnh Quốc Hùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 104-109.

**Nội dung**: Trình bày kết quả thiết lập ma trận độ cứng động lực cho tấm chữ nhật dựa trên lý thuyết tấm Von Karman chịu tải trọng động. Hệ phương trình vi phân bậc hai với hệ số thay đổi tuần hoàn thuộc loại phương trình phi tuyến Mathieu-Hill mở rộng được thiết lập để xác định vùng mất ổn định động và đáp ứng phi tuyến dao động tham số theo phương pháp Bolotin. Ảnh hưởng của tải trọng đến vùng mất ổn định động và đặc tính đáp ứng phi tuyến dao động tham số của tấm composite được nghiên cứu và thảo luận trong bài báo này.

**Từ khóa**: Dao động tham số phi tuyến, mất ổn định động, phương pháp độ cứng động lực, tấm composite.

**77. Phân tích chuyển vị ngang của tường vây cọc khoan nhồi tiết diện nhỏ trong thi công hố đào cho một công trình tại thành phố Hồ Chí Minh bằng phần mềm Plaxis 2D theo các mô hình nền khác nhau**/ Trương Quang Thành// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 247-252.

**Nội dung**: Trong bài báo này, quá trình thi công đào đất tầng hầm công trình cao ốc văn phòng và căn hộ Sacom Building được ứng dụng để phân tích chuyển vị ngang của cọc khoan nhồi tiết diện nhỏ sử dụng làm tường vây với một số mô hình nền khác nhau khi mô phỏng trên phần mềm Plaxis.

**Từ khóa**: Chuyển vị của tường vây, cọc khoan nhồi tiết diện nhỏ.

**78. Phân tích chuyển vị ngang và mô men uốn trong cọc cho trường hợp móng cọc chỉ chịu lực ngang và trường hợp móng cọc chịu tải đồng thời lực đứng, lực ngang và mô men**/ TS. Trương Quang Thành, KS. Phạm Nguyễn Duy Thịnh// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 231-236.

**Nội dung**: Nghiên cứu so sánh các kết quả tính toán chuyển vị ngang và mô men uốn trong cọc dưới đài cọc cho một trường hợp móng cọc trong ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp. Tác giả sử dụng phần mềm Plaxis 3D để xem xét mức độ chuyển vị và mô men uốn trong các cọc cho hai trường hợp. Trường hợp 1: móng cọc đài đơn chỉ có thành phần tải trọng ngang tác dụng. Trường hợp 2: móng cọc đồng thời chịu đủ 3 thành phần lực đứng, lực ngang và mô men tác dụng.

**Từ khóa**: Móng cọc, chuyển vị cọc ngang, mô men uốn trong cọc.

**79. Phân tích dầm tựa đơn chịu vật thể chuyển động xét đến biến dạng nền và móng**/ PGS. TS. Đỗ Kiến Quốc, ThS. Phạm Đàm Sơn Tùng// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 8 .- Tr. 30-36.

**Nội dung**: Phân tích dầm tựa đơn chịu vật thể chuyển động – mô hình một khối lượng xét đến biến dạng của nền và móng. Phương trình dao động được thiết lập theo phương pháp phần tữ hữu hạn và được giải bằng phương pháp tích phân trực tiếp dựa trên thuật toán của Newmark. Ma trận khối lượng, ma trận độ cứng của toàn hệ thống và vectơ lực nút tương đương được tính toán ở mỗi bước thời gian. Ảnh hưởng của vận tốc chuyển động, độ võng của dầm, độ cứng của nền và móng … được khảo sát và nghiên cứu.

**Từ khóa**: Dầm tựa đơn, biến dạng nền và móng, kỹ thuật xây dựng.

**80. Phân tích dẻo kết cấu dầm sử dụng các phương pháp đơn giản**/ ThS. Hiếu Hoàng Nghĩa// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 240-243.

**Nội dung**: Trình bày các phương pháp đơn giản để phân tích dẻo kết cấu dầm: phương pháp phân tích từng bước và phương pháp trực tiếp (phương pháp tĩnh học và phương pháp động học), từ đó có thể biết rõ được ứng xử của dầm làm việc ngoài giai đoạn đàn hồi.

**Từ khóa**: Phân tích dẻo, phương pháp tĩnh học, phương pháp động học, hệ số tải trọng giới hạn, hệ số tải trọng an toàn.

**81. Phân tích độ tin cậy của khung thép phi tuyến chịu động đất dựa vào mô phỏng monte carlo và mô phỏng tập hợp con**/ Đặng Công Thuật, Trần Quang Hưng// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 265-268.

**Nội dung**: Mô tả một kết cấu khung thép phi tuyến trong điều kiện sử dụng có các kích thích ngẫu nhiên và đánh giá của các đáp ứng của kết cấu bằng phương pháp phân tích lịch sử thời gian. Giới thiệu các phương pháp mô phỏng Monte Carlo và tập hợp con để đánh giá xác suất phá hủy. Trình bày kết quả tính toán, các kết luận dựa trên các kết quả của ví dụ số và thảo luận về hướng nghiên cứu tiếp theo của bài báo.

**Từ khóa**: Mô phỏng Monte Carlo, mô phỏng tập hợp con, độ tin cậy, tải trọng động ngẫu nhiên.

**82. Phân tích động bài toán nứt phẳng đàn hồi tuyến tính bằng phần tứ giác mở rộng nội suy kép (XCQ4)**/ Nguyễn Đình Dư, Nguyễn Bá Ngọc Thảo, Bùi Quốc Tính// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 163-167.

**Nội dung**: Giới thiệu lợi thế của phần tử CQ4 được phát triển gần đây với kỹ thuật làm giàu nhằm tính chính xác hệ số cường độ ứng suất động tại đỉnh nứt. Phương pháp phân tích thời gian Newmark được sử dụng để phân tích động cũng như hệ số cường độ ứng suất được đánh giá trong bài báo này. Sự chính xác của kết quả số thu được từ phần tử XCQ4 được chính minh thông qua các ví dụ số so với lời giải chính xác và các nghiên cứu trước đó với điều kiện như nhau.

**Từ khóa**: Nứt, phần tứ giác mở rộng nội suy kép, đàn hồi tuyến tính.

**83. Phân tích động lực học dầm timoshenko nhịp đơn trền nền đàn nhớt phi tuyến chịu tải trọng di động**/ ThS. Đoàn Kiều Văn Tâm, Lê Văn Thịnh, TS. Nguyễn Trọng Phước// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 82-86.

**Nội dung**: Phân tích ứng xử động lực học của dầm Timoshenko nhịp đơn trên nền đàn nhớt phi tuyến bậc ba chịu tải trọng di động. Tải trọng tập trung di động được xét với nhiều trường hợp khác nhau như: một lực di động vận tốc không đổi, nhanh dần đều, chậm dần đều và hai lực di động với vận tốc không đổi.

**Từ khóa**: Ứng xử động lực học, dầm Timoshenko nhịp đơn, đàn nhớt phi tuyến chịu tải trọng di động.

**84. Phân tích kết cấu dàn cầu Kiewitt 8 có kể đến sự làm việc đồng thời của kết cấu cột bên dưới chịu tác dụng của tải trọng động đất theo phương ngang**/ TS. Phạm Văn Đạt// Xây dựng .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 75-78.

**Nội dung**: Tác giả sẽ áp dụng phương pháp phần tử hữu hạn (FEM) để phân tích kết cấu dàn cầu Kiewitt 8 có kể đến sự làm việc đồng thời của kết cấu cột bên chịu tải trọng động đất theo phương ngang.

**Từ khóa**: Dàn Kiewitt 8, kết cấu bên dưới, tải trọng động đất, dạng phá hoại.

**85. Phân tích khả năng giẩm chấn của hệ Particle Damper trong kết cấu chịu động đất**/ Huỳnh Đức Tú, Nguyễn Trọng Phước// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Phân tích hiệu quả giảm chấn của hệ Particle Damper được gắn trong kết cấu khung chịu động đất. Hệ Particle Damper được cấu tạo bởi các viên bi sắt lắp trong bể chứa và các viên bi này chuyển động va đập và ma sát lẫn nhau khi có kích động bên ngoài.

**Từ khóa**: Hiệu quả giảm chấn, hệ cản bi sắt, hệ số cản qui đổi, ứng xử phi tuyến.

**86. Phân tích khung phẳng với các tham số đầu vào là đại lượng khoảng bằng mô phỏng Monte Carlo**/ TS. Đặng Xuân Hùng, ThS. Nguyễn Trọng Hà// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 32-40.

**Nội dung**: Trình bày một phương pháp phân tích kết cấu khi các tham số đầu vào là các đại lượng khoảng kết hợp phương pháp phần tử hữu hạn và mô phỏng Monte Carlo (MC). Phương pháp này được trình bày chi tiết thông qua ví dụ phân tích kết cấu khung phẳng với các tham số vật liệu, kích thước hình học và tải trọng là các tham số khoảng.

**Từ khóa**: Phương pháp phân tích kết cấu, phương pháp phần tử hữu hạn, mô phỏng Monte Carlo.

**87. Phân tích lực kéo trong cốt địa kỹ thuật kết hợp với hệ cọc gia cường đất yếu dưới nền đường đắp**/ Nguyễn Thị Loan// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 36-41.

**Nội dung**: Trình bày kết quả phân tích lực kéo trong cốt địa kỹ thuật dùng chuẩn của Anh BS8006-1:2010, tiêu chuẩn Đức EBGEO 2004 và phương pháp phần tử hữu hạn trong phần mềm địa kỹ thuật Plaxis 3D. Những kết quả phân tích khẳng định sự tin cậy của phương pháp số và những hạn chế của phương pháp trong hai tiêu chuẩn của Anh và Đức.

**Từ khóa**: Lực kéo, cốt địa kỹ thuật, gia cố nền đất yếu.

**88. Phân tích tần số dao động tự do tuyến tính của tấm và panel trụ sandwich có lõi gấp nếp dạng hình thang**/ ThS. Nguyễn Anh Tuấn, ThS. Nguyễn Tiến Hưng, TS. Nguyễn Thị Phương// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 17-20.

**Nội dung**: Trình bày một phương án tiếp cận mới cho bài toán tần số dao động tự do tuyến tính kết cấu tấm và panel trụ sandwich có lõi gấp nếp dạng hình thang. Bằng cách sử dụng lý thuyết vỏ không thoải và phương pháp Galerkin, các phương trình chuyển động của tấm/panel đã được thiết lập. Tần số dao động tự do tuyến tính nhận được dưới dạng hiển và hiệu quả của gấp nếp tới tần số dao động tự do tuyến tính của tấm/panel đã được khảo sát.

**Từ khóa**: Dao động, tần số dao động tự do tuyến tính, tấm và panel sandwich có lõi gấp nếp.

**89. Phân tích ứng xử của dầm FG trên nền đàn hồi chịu tải trọng tĩnh sử dụng lý thuyết biến dạng cắt bậc ba**/ Đỗ Minh Đức, Lê Khánh Toàn// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 43-46.

**Nội dung**: Trình bày việc phân tích các ứng xử tĩnh học của dầm được chế tạo bởi vật liệu có đặc tính biến thiên (dầm FG) trên nền Winker theo lý thuyết biến dạng cắt bậc 3. Hệ phương trình cân bằng của hệ theo phương pháp phần tử hữu hạn được thiết lập dựa trên nguyên lý thế năng cực tiểu. Đặc tính của vật liệu giả thiết thay đổi liên tục theo chiều cao dầm theo quy luật hàm lũy thừa. Các đại lượng như độ võng, ứng suất pháp và ứng suất tiếp của dầm FG hai đầu khớp trên nền đàn hồi chịu tải trọng phân bố được phân tích và bình luận. Ảnh hưởng của tỉ số giữa nhịp và chiều cao dầm, sự thay đổi đặc tính vật liệu, độ cứng của nền cũng được khảo sát và đánh giá.

**Từ khóa**: Dầm FG, nền đàn hồi, phương pháp phần tử hữu hạn, lí thuyết biến dạng cắt bậc ba, ứng suất.

**90. Phân tích ứng xử động của kết cấu liền kề chịu động đất**/ ThS. Nguyễn Bá Toàn, Nguyễn Minh Tuấn Anh, Phạm Đình Trung, Lê Thanh Cường// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 – Tr. 50-53.

**Nội dung**: Xây dựng chi tiết dạng phổ của lực va đập để làm rõ ảnh hưởng của các thông số đặc trưng của băng gia tốc nền động đất lên giá trị của lực va đập trong kết cấu liền kề. Phân tích lực va đập của hai kết cấu liền kề chịu tác động của các băng gia tốc lên lực va đập kết cấu.

**Từ khóa**: Phổ va đập, kết cấu liền kề, động đất, gia tốc nền.

**91. Phân tích, lựa chọn công thức xác định sức kháng của cọc ống thép sử dụng trong công trình cầu ở Việt Nam**/ TS. Đỗ Hữu Thắng, ThS. Nguyễn Thái Khanh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 8 .- Tr. 79-82.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả nghiên cứu xác định công thức tính toán sức chịu tải cọc sử dụng trong công trình cầu ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Cọc ống thép, sức kháng, công trình cầu.

**92. Phương pháp đánh giá cắm biển hạn chế tải trọng cầu đường bộ có xét đến độ tin cậy khai thác và tuổi thọ còn lại**/ TS. Nguyễn Lan, GS. TS. Nguyễn Viết Trung, TS. Đỗ Hữu Thắng// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 9-11.

**Nội dung**: Hiện nay Bộ giao thông vận tải đang kiên quyết kiểm soát tải trọng lưu hành trên đường bộ và nghiên cứu xem xét kiểm định cắm lại các biển báo trên các tuyến quốc lộ sao cho hợp lý và khoa học hơn. Nghiên cứu này giới thiệu cơ sở phân tích và cắm biển giới hạn tải trọng cầu có xét đến độ tin cậy khai thác và tuổi thọ còn lại của cầu.

**Từ khóa**: Cắm biển tải trọng, khai thác cầu, cầu đã xuống cấp, độ tin cậy, tuổi thọ còn lại.

**93. Phương pháp kiểm tra, đánh giá và sửa chữa hệ thống cáp dự ứng lực ngoài trong cầu bê tông cốt thép dự ứng lực ở Việt Nam**/ ThS. Lê Văn Hùng, TS. Nguyễn Việt Khoa// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 8 .- Tr. 72-78.

**Nội dung**: Phân tích một số nguyên nhân gây ra hư hỏng hệ thống cáp dự ứng lực ngoài của từ khâu thiết kế, thi công cũng như quản lý công trình; tổng quan một số phương pháp kiểm tra được áp dụng cho hệ thống cáp dự ứng lực ngoài; phân tích một số kết quả thực nghiệm áp dụng cho kiểm tra một số công trình cầu ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kiểm tra, đánh giá, sữa chửa, cáp dự ứng lực ngoài, cầu bê tông cốt thép dự ứng lực.

**94. Phương pháp phân tích cửa sổ điều chỉnh cho đánh giá trách nhiệm pháp lý các bên trong chậm trễ tiến độ dự án xây dựng**/ TS. Lương Đức Long// Xây dựng .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 55-58.

**Nội dung**: Trình bày kỹ thuật phân tích cửa sổ hàng ngày được hiệu chỉnh để đánh giá trách nhiệm chậm trễ các bên, với sự xem xét nhiều kế hoạch cơ sở và các vấn đề vượt giới hạn tài nguyên. Một dự án ví dụ được dùng để minh họa mô hình đề xuất.

**Từ khóa**: Phân tích cửa sổ hiệu chỉnh, chậm trễ tiến độ, đánh giá trách nhiệm pháp lý, dự án xây dựng.

**95. Phương pháp tiến hóa hàm mật độ xác suất dùng trong phân tích động lực học ngẫu nhiên kết cấu**/ TS. Đặng Công Thuật, TS. Trần Quang Hưng// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 283-287.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu về việc ứng dụng phương pháp tiến hóa hàm mật độ xác suất (PDEM) dùng để phân tích đáp ứng động lực học của kết cấu chịu tác dụng của tải trọng động ngẫu nhiên. Tính hữu dụng của phương pháp này được thể hiện thông qua việc có thể xác định trực tiếp thông tin xác suất, ví dụ như giá trị trung bình, độ lệch chuẩn... của các đáp ứng động lực học của kết cấu. Để minh chứng khả năng áp dụng của phương pháp PDEM, 02 mô hình kết cấu phi tuyến chịu tải trọng động đất sẽ được xem xét trong ví dụ số.

**Từ khóa**: Động lực học ngẫu nhiên, hàm mật độ xác suất, sự tiến hóa, động đất, mô hình Boore.

**96. Phương pháp tính xác định tổng lượng nhiệt bức xạ mặt trời chiếu qua cửa sổ có kết cấu che nắng vào nhà**/ ThS. KTS. Phạm Thị Hải Hà// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 66-69.

**Nội dung**: Trình bày kết quả tính toán xác định tỷ lệ nhiệt lượng truyền qua kết cấu bao che nào là lớn nhất và phương pháp tính toán xác định tổng nhiệt lượng bức xạ chiều qua cửa sổ có kết cấu che nắng vào nhà.

**Từ khóa**: Phương pháp tính xác định tổng lượng nhiệt bức xạ mặt trời chiếu qua cửa sổ có kết cấu che nắng vào nhà

**97. Phương pháp xây dựng bộ trọng số cho bộ tiêu chí đánh giá thi công nhanh công trình cầu**/ TS. Ngô Châu Phương, TS. Nguyễn Trọng Sơn Hà, ThS. Bùi Xuân Cường// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 11-15.

**Nội dung**: Đề cập sử dụng phương pháp phân tích hệ số phân cấp (AHP) nhằm xây dựng bộ trọng số cho bộ tiêu chí thi công nhanh công trình cầu, “lượng hóa” cách đánh giá tổng hợp các phương án kết cấu cầu và công nghệ thi công thông qua ý kiến của nhiều chuyên gia.

**Từ khóa**: Bộ trọng số, tiêu chí thi công nhanh, công trình cầu, TP. Hồ Chí Minh.

**98. Quan hệ giữa hệ số cố kết ngang và đứng của sét mềm bão hòa nước theo kết quả thí nghiệm CPTU**/ Bùi Trường Sơn, Lâm Ngọc Quí// Xây dựng .- Số 03 .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Hệ số cố kết Cv và Ch là đại lượng sử dụng để đánh giá mức độ cố kết. Trong tính toán xử lý nền bằng phương pháp thoát nước ngang hay bài toán cố kết hai chiều, giá trị hệ số cố kết ngang Ch đóng vai trò quan trọng yrong mức độ chính xác của giá trị. Trên cơ sở kết quả đo tiêu tán trong thí nghiệm CPTu, giá trị Ch được xác định. Kết hợp với các thí nghiệm trong phòng, tỷ số Ch/ Cv được tổng hợp. Kết quả này có thể giúp chọn lựa giá trị Ch hợp lý để tính toán thiết kế công trình trên nền đất yếu cho khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

**Từ khóa**: Cố kết, sét mềm bảo hòa nước, thí nghiệm CPTu, hệ số cố kết.

**99. Quy trình xây dựng chương trình đào tạo kỹ sư xây dựng đáp ứng nhu cầu xã hội dựa trên các nguyên tắc của CDIO**/ Nguyễn Đăng Thanh, Lê Anh Vân// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 141-144.

**Nội dụng**: Nhằm phục vụ cho tiến trình đổi mới đào tạo kỹ sư xây dựng trong các trường đại học ở nước ta hiện nay theo định hướng ứng dụng, bài viết này nghiên cứu các bước xây dựng chương trình đào tạo theo nguyên tắc CDIO, có xét đến các yếu tố đặc thù của Việt Nam và của ngành xây dựng.

**Từ khóa**: CDIO, chương trình đào tạo, xây dựng.

**100. Sử dụng mô hình kết hợp lưu chất – phần tử rời rạc trong mô phỏng ứng xử của bê tông ẩm và bão hòa nước**/ Trần Văn Tiếng, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Phan Đức Hùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 226-230.

**Nội dung**: Trình bày ứng dụng mô hình kết hợp lưu chất và phần tử rời rạc để mô phỏng ứng xử của bê tông ẩm và bão hòa nước dưới nhiều cấp tải trọng buồn nén khác nhau, kết quả được quan sát ở cấp độ vĩ mô lẫn vi mô.

**Từ khóa**: Phương pháp phần tử rời rạc, bê tông, lưu chất, thí nghiệm nén ba trục, độ bão hòa, áp lực lỗ rỗng.

**101. Sử dụng vật liệu vật liệu kính trong xây dựng đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 09:2013/BXD về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả**/ TS. KTS. Hoàng Mạnh Nguyên// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 135-136.

**Nội dung**: Bàn về một khía cạnh trọng bộ quy chuẩn đó là cách lựa chọn các thông số của vật liệu kính cho công trình xây dựng đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 09:2013/BXD.

**Từ khóa**: Công nghiệp xây dựng, vật liệu kính, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiết kiệm năng lượng.

**102. Sức chống cắt không thoát nước theo quy luật Shansep trong nền đất yếu được xử lý bơm hút chân không kết hợp bấc thấm**/ Quách Thanh Sang, Nguyễn Ngọc Phúc// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 171-175.

**Nội dung**: Dựa trên ý tưởng của phương pháp Shansep, những phương trình đã được xác lập từ các thí nghiệm có giá thành thấp và được sử dụng rộng rãi như: thí nghiệm cắt cánh, thí nghiệm xuyên tĩnh, thí nghiệm nén ba trục để tìm ra hệ số S, m trong phương trình Shansep ở thời điểm trước và sau khi xử lý bơm hút chân không. Kết quả được phân tích trên phần mềm Geostudio 2007, tính toán bằng lời giải tích và so sánh với kết quả quan trắc tại hiện trường công trình kho chứa LPG lạnh Thị Vải để kiểm chứng.

**Từ khóa**: Sức chống cắt không thoát nước, phương pháp Shansep, phương pháp bơm hút chân không.

**103. Tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả dự án đầu tư phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta cần được luật hóa**/ TS. Đoàn Dương Hải// Xây dựng .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 85-87.

**Nội dung**: Phân tích sự phát triển của các phương pháp đánh giá hiệu quả dự án đầu tư trên thế giới và Việt Nam, từ đó cho thấy sự cần thiết phải chuẩn hóa các tiêu chuẩn đánh giá, nhằm nâng cao chất lượng các dự án đầu tư mang lại hiệu quả của nhà nước, xã hội và nhà đầu tư.

**Từ khóa**: Hiệu quả dự án đầu tư, hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế, hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả ngân sách, dòng tiền, mô hình các tiền dòng tiền, UNIDO.

**104. Tính chất cơ học của bê tông Geopolymer sử dụng tro bay gia cường sợi Poly-Propylene**/ TS. Phan Đức Hùng, TS. Lê Anh Tuấn// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 60-67.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của sợi Poly-Propylene đến các tính chất của bê tông Geopolymer. Sợi Poly-Propylene với hàm lượng 0.5% - 1.5% theo thể tích và tỷ lệ chiều dài trên đường kính sợi từ 100 đến 500 được sử dụng trong nghiên cứu này.

**Từ khóa**: Sợi Poly-Propylene, bê tông Geopolymer, tro bay, dung dịch hoạt hóa.

**105. Tính dễ xây dựng và nâng cao tính dễ xây dựng trong thiết kế và thi công công trình/** ThS. Nguyễn Hải Lộc, PGS. TS. Nguyễn Thế Quân// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 41-46.

**Nội dung**: Bàn về tính dễ xây dựng, chỉ ra các khó khăn đối với nhiệm vụ này và trình bày giải pháp thực hiện quá trình soát xét tính dễ xây dựng, đồng thời giới thiệu một số công cụ sử dụng cho nhiệm vụ này.

**Từ khóa**: Dự án đầu tư xây dựng, tính dễ xây dựng, quá trình soát xét tính dễ xây dựng – CRP, thiết kế, thi công xây dựng, soát xét thiết kế, BIM.

**106. Tính toán mô phỏng dòng chảy từ số liệu quan trắc mưa ở tỉnh Khánh Hòa**/ ThS. Trần Thanh Thảo, PGS. TS. Nguyễn Thế Biên// Xây dựng .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 88-92.

**Nội dung**: Trình bày những kết quả tính toán mô phỏng dòng chảy từ số liệu mưa đo được tại một số trạm quan trắc mưa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Chuỗi số liệu dòng chảy thực đo từ năm 2011 – 2014 tại trạm Đồng Trăng và Khánh Vĩnh được sử dụng để hiệu chỉnh mô hình và chuỗi số liệu mưa từ năm 2012 – 2014 được sử dụng để kiểm định lại mô hình.

**Từ khóa**: Mô phỏng dòng chảy, số liệu quan trắc mưa, mô hình HEC – HMS.

**107. Tính toán phương án hợp lý hạ thấp mực nước ngầm trong thi công công trình thủy lợi thuộc lưu vực sông Đáy**/ TS. Nguyễn Phan Anh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 8 .- Tr. 124-126.

**Nội dung**: Tác giả căn cứ vào biện pháp thi công các công trình đã thi công trong lĩnh vực như: Thi công trạm bơm Quế, cống Vân Cốc…kết hợp tính toán cụ thể tại công trình cống đập Đáy để đề xuất lựa chọn phương án hạ thấp mực nước ngầm tối ưu cho thi công dự án này.

**Từ khóa**: Xây dựng thủy lợi, hạ ngầm, đất mềm.

**108. Tối ưu hóa kết cấu khung thép dựa trên độ tin cậy sử dụng giải thuật một vòng lặp đơn xác định với biến thiết kế rời rạc**/ Bùi Trần Vĩnh Thái, Đinh Văn Hoai, Lâm Thị Phúc Hạnh, Hồ Hữu Vịnh, Nguyễn Thời Trung// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 275-282.

**Nội dung**: Trình bày cách thành lập và giải bài toán tối ưu hóa kết cấu khung thép dựa trên độ tin cậy sử dụng giải thuật một vòng lặp đơn xác định với biến thiết kế rời rạc. Phương pháp đề xuất là sự kết hợp giữa giải thuật một vòng lặp đơn xác định (SLDM) và giải thuật DE cải tiến (IDE), với IDE là một phiên bản mới được cải tiến từ DE nhằm tăng tốc độ hội tụ của quá trình tìm kiếm nghiệm tối ưu mà vẫn đảm bảo lời giải là nghiệm tối ưu toàn cục.

**Từ khóa**: Khung thép, tối ưu hóa dựa trên độ tin cậy, giải thuật một vòng lặp đơn, DE, DE cải tiến.

**109. Tổng quan về bài toán phân tích ứng xử động kết cấu trên nền chịu tải trọng di động**/ Nguyễn Trọng Phước// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 83-91.

**Nội dung**: Trình bày tổng quan về bài toán phân tích ứng xử động lực học kết cấu trên nền đất chịu tải trọng di động. Các dạng kết cấu bên trên bao gồm có dầm, tấm với vật liệu đồng nhất, vật liệu phân lớp chức năng được sơ lược và tải trọng di động được mô tả bởi các mô hình lực di động, khối lượng di động, hệ dao động di động dưới dạng một và nhiều trục xe với vận tốc thay đổi. Một số mô hình nền trong phân tích động lực học được hệ thống lại như mô hình Winkler và các phát triển xuyên suốt của mô hình này trước đây và gần đây trên các tạp chí khoa học.

**Từ khóa**: Phân tích động, tải di động, vật liệu chức năng, nền đàn nhớt, nền phi tuyến, nền biến thiên, nền động lực học, phần tử hữu hạn, tọa độ suy rộng.

**110. Tương quan giữa dung trọng khô hiện trường và số búa khi xác định dung trọng khô hiện trường bằng phương pháp dao vòng có cố định chiều cao rơi của búa**/ ThS. Đoàn Văn Đẹt// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Nghiên cứu sự tương quan giữa dung trọng khô hiện trường và số búa rơi khi xác định dung trọng khô hiện trường của cát đắp nền đường bằng phương pháp dao vòng có cố định chiều cao rơi của búa. Nghiên cứu thực nghiệm đối với 204 mẫu cát san lấp và đắp nền đường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, thông qua phương pháp thống kê, phân tích hồi quy và tương quan tác đã xây dựng phương trình thực nghiệm biểu thị sự tương quan giữa dung trọng khô hiện trường và số lần búa rơi để ấn dao vòng vào trên nền cát đắp. Trên số lượng mẫu thí nghiệm cát đắp nền có mối quan hệ phi tuyến với số lần búa rơi.

**Từ khóa**: Phương pháp dao vòng, dung trọng khô hiện trường, hệ số đầm chặt.

**111. Thay thế gối cầu: Phân tích mô hình, công nghệ thi công và kết quả quan trắc ứng xử kết cấu**/ TS. Nguyễn Lan, TS. Cao Văn Lâm// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 68-71.

**Nội dung**: Đề cập đến một số nội dung tính toán kích nâng kết cấu nhịp cầu bê tông cốt thép dự ứng lực, lựa chọn thiết bị công nghệ nâng kết cấu nhịp và kết quả quan trắc ứng xử kết cấu, bài học kinh nghiệm thi công nâng nhịp cầu Hòa Xuân và cầu Khuê Đông tại thành phố Đà Nẵng trong năm 2015.

**Từ khóa**: Gối cầu, kích dẹt, mô hình phần tử hữu hạn, quan trắc ứng xử kết cấu.

**112. Thí nghiệm bàn rung nghiên cứu ứng xử của công trình ngầm dưới tác dụng của động đất**/ ThS. Lê Văn Tuân, GS. Zheng Yong-Lai// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 15-24.

**Nội dung**: Trình bày thí nghiệm bàn rung nghiên cứu ảnh hưởng của động đất tới kết cấu công trình ngầm.

**Từ khóa**: Thí nghiệm bàn rung, công trình ngầm, động đất, El centro, Shanghai wave.

**113. Thiết bị thí nghiệm gối cầu tải trọng 6.400 tấn được thiết kế chế tạo trong nước và ứng dụng trong thực tiễn phục vụ ngành giao thông vận tải/** ThS. Phạm Đình Nam, TS. Nguyễn Văn Thịnh, PGS. TS. Thái Hà Phi// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 8 .- Tr. 87-90.

**Nội dung**: Giới thiệu về một số tính năng kỹ thuật ưu việt và ứng dụng trong thực tiễn kiểm tra đánh giá phục vụ ngành giao thông vận tải của thiết bị kiểm tra gối cầu tải trọng 6.400 tấn chế tạo tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Khung thử tải 6.400 tấn, thí nghiệm gối cầu 6.400 tấn.

**114. Thiết kế mặt đường mềm sân bay theo Tiêu chuẩn AC 150/5320-6E và những vấn đề đặt ra khi áp dụng tại Việt Nam**/ GS. TS. Phạm Huy Khang, TS. Nguyễn Bách Tùng, ThS. Nguyễn Đình Chung// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 62-65.

**Nội dung**: Phân tích mô hình tính toán, quan điểm mới của FAA (Cục Hàng không Liên bang Mỹ) khi tính toán kết cấu mặt đường mềm sân bay và những vấn đề đặt ra khi áp dụng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Mặt đường mềm sân bay.

**115. Thiết kế nút giao thông đô thị dành cho phương tiện giao thông xe máy**/ ThS. Đỗ Thị Hân, GS. TSKH. Chen Yanyan// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 95-97.

**Nội dung**: Giới thiệu một vài thiết kế dành cho phương tiện giao thông xe máy tại vị trí nút giao thông đô thị như mở rộng không gian nút giao thông, thiết kế làn đường xe máy song song với làn đường dành cho xe ô tô, thiết kế làn đường dành riêng cho xe máy kết hợp ưu tiên xe máy đỗ trước, thiết kế làn đường dành cho xe máy theo phương thức cách ly.

**Từ khóa**: Giao thông xe máy, quản lý giao thông, nút giao thông.

**116. Thiết kế tối ưu kích thước gối ma sát một mặt trượt cho nhà nhiều tầng chịu động đất**/ PGS. TS. Hoàng Phương Hoa, ThS. Nguyễn Văn Nam, PGS. TS. Phạm Duy Hòa// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 106-109.

**Nội dung**: Mô tả và nghiên cứu về con lắc ma sát một mặt trượt. Nguyên lý chuyển động, quan hệ giữa lực và chuyển vị ngang của gối SFP, kích thước tối ưu của gối đáp ứng với cường độ của trận động đất sẽ được trình bày. Thành phần lực ma sát trong gối được xác định theo mô hình Bouc-Wen. Mô hình kết cấu gắn gối SFP và phương trình chuyển động được thiết lập. Các đại lượng vật lý trong phương trình vi phân mô phỏng chuyển động được giải bằng phương pháp Runge-Kutta.

**Từ khóa**: Gối cô lập trượt ma sát SFP, cách chấn đáy, kết cấu chống động đất, hệ số ma sát, hiệu quả cách chấn.

**117. Ứng dụng biến đổi Hilbert-Huang để chẩn đoán hư hỏng của kết cấu dưới công trình cầu**/ PGS. TS. Bùi Đức Chính// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 12-16.

**Nội dung**: Giới thiệu những kết quả nghiên cứu ban đầu về chẩn đoán hư hỏng của kết cấu dưới công trình cầu dựa trên biến đổi Hilbert-Huang, gồm: nội dung của biến đổi Hilbert; việc phân tích một tín hiệu thành các hàm dạng/mode bản chất theo phân tích dạng kinh nghiệm và phân tích dạng kinh nghiệm quần thể; một số kết quả ban đầu trong áp dụng phổ giới hạn Hilbert trong chẩn đoán hư hỏng của kết cấu dưới công trình cầu.

**Từ khóa**: Biến đổi Hilbert-Huang, công trình cầu, chẩn đoán hư hỏng, kết cấu.

**118. Ứng dụng biến đổi Hilbert-Huang để chấn đoán hư hỏng trong kết cấu dưới của cầu**/ PGS. TS. Bùi Đức Chính// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 25-31.

**Nội dung**: Giới thiệu những kết quả nghiên cứu ban đầu về chẩn đoán hư hỏng của kết cấu dưới công trình cầu dựa trên biến đổi Hilbert-Huang. Bao gồm: Nội dung của biến đổi Hilbert; việc phân tích một tín hiệu thành các hàm dạng/mode bản chất theo phân tích dạng kinh nghiệm và phân tích dạng kinh nghiệm quần thể; một số kết quả ban đầu trong áp dụng phổ giới hạn Hilbert trong chẩn đoán hư hỏng của kết cấu dưới công trình cầu.

**Từ khóa**: Biến đổi Hilbert-Huang, chẩn đoán hư hỏng, kết cấu dưới công trình cầu.

**119. Ứng dụng công nghệ BIM trong xử lý giao cắt kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị**/ ThS. Trương Thụy Minh Hoàng, KS. Nguyễn Văn Hùng, KS. Nguyễn Mạnh Quân, KS. Nguyễn Văn Việt, KS. Vũ Văn Khu// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 83-85.

**Nội dung**: Giới thiệu ứng dụng công nghệ BIM (sử dụng phần mềm Revit) trong quá trình triển khai thiết kế và thi công để xử lý triệt để những xung đột bằng mô hình 3D trực quan trong kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị.

**Từ khóa**: BIM, xử lí giao cắt, Revit, thiết kế kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị.

**120. Ứng dụng Earned Value Method trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông**/ PGS. TS. Phạm Văn Vạng, ThS. Trần Trung Kiên, ThS. Nguyễn Đăng Khoa// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 31-35.

**Nội dung**: Cung cấp cho người quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông ở Việt Nam cái nhìn tổng quát về EVM và cơ sở áp dụng thực tế vào Việt Nam.

**Từ khóa**: Dự án, dự án đầu tư xây dựng công trình, giao thông, giá trị đạt được.

**121. Ứng dụng lý thuyết tiện ích (utility theory) trong xác định giá dự thầu xây dựng thông qua quá trình mô phỏng**/ TS. Lương Đức Long// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 272-274.

**Nội dung**: Xây dựng mô hình mô phỏng đấu thầu sử dụng những dữ liệu đấu thầu trong quá khứ để hỗ trợ nhà thầu xác định giá trị markup tối ưu sao cho cực đại giá trị kỳ vọng tiện ích của lợi nhuận. Một ví dụ minh họa với dữ liệu đấu thầu được thu nhập từ những dự án thực tế được minh họa các bước trong mô hình đề xuất.

**Từ khóa**: Chiến lược đấu thầu, markup, lý thuyết tiện ích, mô phỏng Monte Carlo.

**122. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Al) và hệ thống thông tin địa lý (GIS) lập bản đồ giá bất động sản của một số tuyến đường ở khu vực Phú Mỹ Hưng (quận 7)**/ PGS. TS. Ngô Quang Trường, Đồng Đăng Thọ// Xây dựng .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 110-115.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Al) và hệ thống thông tin địa lý (GIS) lập bản đồ giá bất động sản của một số tuyến đường ở khu vực Phú Mỹ Hưng (quận 7).

**Từ khóa**: AI, ANN, bất động sản, Phú Mỹ Hưng (quận 7)

**123. Ứng xử của trụ bê tông cốt thép tiết diện hình chữ nhật dưới tác động của tải trọng động đất**/ TS. Trần Cao Thanh Ngọc// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Trình bày kết quả thí nghiệm của hai mẫu trụ bê tông cốt thép tiết diện hình chữ nhật dưới tác động của tải trọng động đất. Hai mẫu trụ có thiết diện chữ nhật có hàm lượng cốt đai thấp được thí nghiệm dưới tác dụng của tải trọng ngang đến khi bị phá hủy hoàn toàn (không chịu được tải trọng đứng thiết kế ban đầu).

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, tải trọng ngang, trụ hình chữ nhật, động đất.

**124. Về các tiêu chuẩn khảo sát đánh giá và phân loại tình trạng kỹ thuật nhà và công trình xây dựng**/ PGS. TS. Nguyễn Xuân Chính// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 1 .- Tr. 84-88.

**Nội dung**: Trình bày một số khái niệm, tính đồng bộ và nội dung chủ yếu trong công tác khảo sát, đánh giá, phân loại tình trạng kỹ thuật của nhà và công trình xây dựng.

Từ khóa: Khảo sát, đánh giá, phân loại, nhà, công trình xây dựng.

**125. Xác định các đặc trưng cơ học của bê tông sử dụng xỉ thép như cốt liệu lớn**/ ThS. Nguyễn Thị Thúy Hằng, TS. Phan Đức Hùng, ThS. Mai Hồng Hà// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Trình bày các thí nghiệm xác định các đặc trưng cơ học của bê tông xỉ thép bao gồm: cường độ chịu nén, sự phát triển cường độ chịu nén theo thời gian và sự ảnh hưởng của tỷ lệ nước trên xi măng đến cường độ chịu nén; cường độ chịu uốn và sự phát triển của cường độ chịu uốn theo thời gian.

**Từ khóa**: Bê tông, cốt liệu xỉ thép, cốt liệu tự nhiên, cường độ, module đàn hồi, hệ số poisson.

**126. Xác định các đặc trưng tiếp xúc trong bài toán tương tác động lực học giữa xe và đường**/ PGS. TS. Vũ Công Hàm, ThS. Nguyễn Đình Dũng// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 8 .- Tr. 108-110.

**Nội dung**: Xây dựng hệ thức mô tả mối quan hệ giữa tải trọng tác dụng trên trục bánh xe ô tô và các kích thước của vết tiếp xúc giữa bánh xe với mặt đường, đồng thời đề xuất một số quy luật phân bố áp suất trên chiều dài vết tiếp xúc thõa mãn các điều kiện cân bằng lực và mô men. Các hệ thức thu được có thể được áp dụng để khảo sát bài toán về tương tác động lực học xe – đường và bài toán về động lực học chuyển động của xe.

**Từ khóa**: Tải trọng, động lực học, bánh xe – mặt đường.

**127. Xác định chiều cao nền đường đắp tối thiểu trên nền đất yếu cho các tuyến đường cao tốc khu vực phía nam Việt Nam**/ PGS. TS. Nguyễn Văn Hùng, ThS. NCS. Lê Thành Trung// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở lý thuyết tính toán chiều cao tối thiểu của nền đường đắp trên đất yếu có xét đến ảnh hưởng động do tải trọng phương tiện giao thông gây ra và đề xuất chiều cao nền đường đắp tối thiểu trên đất yếu cho các tuyến cao tốc khu vực phía Nam của Việt Nam.

**Từ khóa**: Chiều cao nền đường, nền đường trên đất yếu, dao động nền đường.

**128. Xác định sức chịu tải của cọc theo phương pháp ứng suất đất nền và kiểm tra so sánh với kết quả thí nghiệm là hiện trường**/ Lê Anh Vân, Nguyễn Kế Trường, Nguyễn Phạm Khánh Hưng// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 145-146.

**Nội dung**: Đề xuất một phương pháp tính sức chịu tải của cọc theo đất nền dựa trên cơ sở tính theo ứng suất của đất nền dưới mũi cọc và dọc theo chiều dài cọc.

**Từ khóa**: Ứng suất, cọc, sức chịu tải.

**129. Xác định tổn hao ứng suất trong dầm bê tông cốt thép ứng suất trước sử dụng các đáp ứng dao động và trở kháng**/ KS. Nguyễn Minh Tuấn Anh, Nguyễn Bá Toàn, PGS. TS. Ngô Hữu Cường, TS. Hồ Văn Duy// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 72-76.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này, một mô phỏng số được xây dựng cho việc xác định tổn hao ứng suất trong dầm bê tông cốt thép ứng suất trước căng sau sử dụng các đáp ứng dao động và trở kháng. Đầu tiên, các phương pháp chẩn đoán hư hỏng kết cấu dầm bê tông cốt thép ứng suất trước sử dụng các đặc trưng dao động và trở kháng được trình bày. Tiếp đến, tính khả thi của phương pháp mô phỏng số sử dụng trở kháng được kiểm chứng thông qua việc so sánh với kết quả thực nghiệm đã được công bố cho bài toán tấm tương tác bằng nhôm. Cuối cùng, một mô phỏng số được thực hiện để xác định tổn hao ứng suất trong dầm bê tông cốt thép ứng suất trước.

**Từ khóa**: Chẩn đoán hư hỏng kết cấu, dao động, trở kháng, dầm bê tông ứng suất trước, tổn hao ứng suất.

**130. Xây dựng chương trình phân tích tấm bê tông cốt thép một phương chịu tải trọng xung**/ TS. Phạm Thanh Tùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 02 .- Tr. 73-78.

**Nội dung**: Giới thiệu thuật toán để xây dựng một chương trình phân tích ứng xử của dầm và bản bê tông cốt thép một phương chịu tải trọng xung trên cơ sở mô hình dầm Timoshenko và phương pháp giải sai phân hữu hạn.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt thép, bản một phương, ứng xử phi tuyến, tải trọng xung, Timoshenko, sai phân hữu hạn.

**131. Xây dựng chương trình quản lý vận hành để nhà máy xử lý nước thải đô thị hoạt động bền vững**/ PGS. TS. Trần Đức Hạ, ThS. Đỗ Thị Minh Hạnh// Xây dựng .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 81-84.

**Nội dung**: Trình bày các bước và nội dung của chương trình quản lý vận hành các công trình xử lý nước thải cho toàn bộ thời gian hoạt động của nó. Chương trình này không cứng nhắc mà nó có thể được điều chỉnh trong thời gian hoạt động của nhà máy theo sự biến động của các yếu tố đầu vào và sự tác động của biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Xử lý nước thải, vận hành và bảo dưỡng, bền vững, biến đổi khí hậu.

**KẾ TOÁN**

**1. Bàn về chi phí tiền lương khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp** / ThS. Lê Tuyết Nhung // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 41-42.

**Nội dung**: Đề xuất một số ý kiến kiến nghị các cơ quan quản lý trong việc kiểm soát chi phí và nguồn thu vào ngân sách nhà nước, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong thực thi Luật Bảo hiểm xã hội.

**Từ khoá**: Bảo hiểm xã hội, mức lương, doanh nghiệp

**2. Bàn về kế toán hạch toán trái phiếu chuyển đổi theo quy định mới** / ThS. Bùi Thị Thanh Thùy // Tài chính .- 2016 .- Số 639 tháng 8 .- Tr. 41-42.

**Nội dung**: Tập trung phân tích các nguyên tắc kế toán nguồn vốn này theo quy định mới và đưa ra một số kiến nghị

**Từ khoá**: Trái phiếu chuyển đổi, hạch toán, kế toán, huy động vốn

**3. Các nhân tố ảnh hưởng đến cân bằng tài chính dài hạn của các công ty thuộc nhóm ngành tiêu dùng niêm yết tại Việt Nam** / TS. Đường Nguyễn Hưng // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 5 (152) tháng 5 .- Tr. 30-34.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ mối liên hệ giữa các nhân tố khác nhau, tác động đến cân bằng tài chính (CBTC) của các công ty thuộc nhóm ngành tiêu dùng được niêm yết trên thị trường chứng khoán VN, giúp các DN có thể có cái nhìn tổng quan, bao quát hơn về tình trạng CBTC và đưa ra được những mục tiêu, quyết sách để có thể đạt được trạng thái CBTC trong dài hạn.

**Từ khóa**: Cân bằng tài chính, dài hạn, Việt Nam

**4. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự trung thành của doanh nghiệp niêm yết đối với các công ty kiểm toán tại Việt Nam** / ThS. Phạm Ngọc Quang // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 116-117.

**Nội dung**: Phân tích các yếu tố tác động đến sự trung thành của doanh nghiệp niêm yết đối với công ty kiểm toán, từ đó đưa ra một số giải pháp phù hợp.

**Từ đó**: Nhân tố ảnh hưởng, sự trung thành, doanh nghiệp niêm yết, kiểm toán

**5. Chế độ kế toán và thuế đối với hộ kinh doanh - những vấn đề cần trao đổi** / ThS. Phạm Thị Thanh // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 60-61.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng tồn tại và định hướng hoàn thiện các quy định pháp lý về chế độ kế toán đối với hộ kinh doanh.

**Từ khóa**: Kế toán, hộ kinh doanh, chế độ, chính sách, thuế giá trị gia tăng

**6. Chi phí chất lượng - công cụ nâng cao chất lượng và giảm chi phí hữu ích cho doanh nghiệp** / Lê Hiếu Học //Tài chính .- 2016 .- Số 636 tháng 7 .- Tr. 66-69.

**Nội dung**: Trình bày những vấn đề cơ bản về chi phí chất lượng, bao gồm: Khái niệm, nội dung, lợi ích và chiến lược giảm chi phí chất lượng, cũng như các tiêu chí đánh giá chi phí chất lượng, qua đó, giúp doanh nghiệp VN nhận diện rõ những lợi ích mà công cụ chi phí chất lượng đem lại cũng như sử dụng hiệu quả công cụ này trong quá trình sản xuất kinh doanh.

**Từ khóa**: Chi phí chất lượng, lợi nhuận doanh nghiệp, sản phẩm, mô hình chi phí

**7. Chuyển giá của các doanh nghiệp của Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp** / PGS.T.S Nguyễn Hữu Ánh, TS. Đinh Thế Hùng // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 5 (152) tháng 5 .- Tr. 8-10.

**Nội dung:** Đề cập đến chuyển giá trong các doanh nghiệp và đưa ra một số giải pháp, để hạn chế chuyển giá trong các doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Chuyển giá, Doanh nghiệp

**8. Công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều** / Vương Thị Hương Giang, Lương Minh Thùy // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 97-98.

**Nội dung**: Đưa ra những nhận định, đánh giá về kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như đề xuất một số khuyến nghị, góp phần đưa công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều hoàn thiện hơn trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kế toán bán hàng, Dịch vụ, Xi măng

**9. Chuẩn mực kế toán về chi phí đi vay và dự phòng phải trả: một số vấn đề cần trao đổi** / ThS. Đặng Minh Tiến // Tài chính .- 2016 .- Số 639 tháng 8 .- Tr. 43-44.

**Nội dung**: Tập trung phân tích sự thay đổi trong chế độ kế toán vốn hóa chi phí đi vay và dự phòng phái trả, cụ thể là chỉ ra những nội dung mới trong thông tư 200/2014/TT-BCT so với quyết định 15/2006/QĐ-BTC.

**Từ khoá:** Doanh nghiệp, kế toán, chuẩn mưc, chi phí đi vay

**10. Cơ hội và thách thức của ngành kiểm toán độc lập Việt Nam trong hội nhập TPP** / ThS. Nguyễn Ngọc Khương // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 35-36.

**Nội dung**: Bài viết đi sâu phân tích những cơ hội và thách thức đặt ra cho ngành kiểm toánđộc lập trong bối cảnh hội nhập TPP.

**Từ khoá**: Kiểm toán độc lập, hội nhập quốc tế

**11. Dự toán chi phí sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp xây lắp** / ThS. Lê thị Thu Hương // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 29-30.

**Nội dung**: Trình bày hệ thống định mức chi phí trong các doanh nghiệp xây lắp và phương pháp xây dựng định mức chi phí sản xuất kinh doanh.

**Từ khoá**: Dự toán, định mức, chi phí, doanh nghiệp xây lắp

12**. Đặc điểm chi phí sản xuất kinh doanh nước sạch ảnh hưởng đến kế toán quản trị chi phí trong các công ty cấp nước miền Bắc** / Ths. NCS. Nguyễn Phương Ngọc // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 6 (153) tháng 6 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Trình bày và phân tích những đặc điểm sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đặc điểm công nghệ sản xuất nước sạch có ảnh hưởng đáng keerddeens hình thành chi phí và kế toán quản trị chi phí.

**Từ khóa:** Chi phí sản xuất kinh doanh, Kế toán quản trị chi phí

**13. Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng giá trị hợp lý trong kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam** / Trần Văn Tùng, Nguyễn Thanh Tùng // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 154 tháng 7 .- Tr. 18-23.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng kết hợp giữa nhóm phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận về giá trị hợp lý (GTHL) trong kế toán tại các doanh nghiệp (DN). Đồng thời tìm hiểu và đánh giá thực trạng việc vận dụng GTHL trong kế toán, từ đó xác định các nhân tố tác động đến việc vận dụng GTHL trong kế toán, làm cơ sở đưa ra các giải pháp góp phần vận dụng GTHL tại các DN VN.

**Từ khoá**: Giá trị hợp lý, Mô hình GTHL

14**. Đánh giá việc sử dụng kế toán sáng tạo tại các doanh nghiệp Việt Nam** / ThS. Đỗ Quỳnh Chi, Nguyễn Thị Duyên, Nguyễn Thị Ngân // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 471 tháng 6 .- Tr. 23-25.

**Nội dung:** Tổng quan về kế toán sáng tạo và đánh giá tình hình sử dụng kế toán sáng tạo tại các doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa:** Kế toán sáng tạo, doanh nghiệp Việt Nam

**15. Định hướng hoàn thiện kế toán doanh thu tại doanh nghiệp Chè** / ThS. Trần Tuấn Anh // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 50-51.

**Nội dung**: Trình bày về thực trạng hoạt động nghiệp vụ kế toán doanh thu tại các doanh nghiệp chè Thái Nguyên, từ đó đưa ra định hướng hoàn thiện nghiệp vụ này nhằm nâng cao hiệu quả của công tác kế toán tại các doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Kế toán, doanh thu, doanh nghiệp chè, Thái Nguyên

**16. Đổi mới quản lý tài chính ở các trường Đại học công lập trong bối cảnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính** / TS. Trần Quang Trung // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 60-63.

**Nội dung**: Đề xuất một số giải pháp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính ở các trường ĐHCL, trong bối cảnh thực hiện cơ chế tự chủ.

**Từ khóa**: Quản lý tài chính, cơ chế tự chủ tài chính, Trường Đại học công lập

**17. Giá trị hợp lý trong xác định giá trị sau khi nhận ban đầu của tài sản cố định hữu hình trong chuẩn mực kế toán quốc tế số 16 và chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03** / ThS. Thiều Kim Cường // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 469 tháng 5 .- Tr.63-64.

**Nội dung**: Trình bày việc áp dụng giá trị hợp lý trong chuẩn mực kế toán VN tài sản cố định hữu hình số 03 (VAS 03) và bất động sản, nhà xưởng và thiết bị số 16 (IAS 16) trong việc xác định giá trị sau ghi nhận ban đầu của tài sản cố định hữu hình.

**Từ khóa:** Giá trị hợp lý, chuẩn mực kế toán, tài sản cố định hữu hình

**18. Giải pháp tổ chức thông tin kế toán tại các viện nghiên cứu thuộc các Tập đoàn kinh tế nhà nước** / ThS. Lê Thị Chúc Ly // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 14-16.

**Nội dung**: Trình bày một số ưu điểm và hạn chế của việc tác tổ chức thông tin kế toán, trên cơ sở đó đề ra một số giải pháp hoàn thiện tổ chức thông tin kế toán.

**Từ khoá**: Thông tin kế toán, kế toán

**19. Hoàn thiện hệ thống định mức và dự toán chi phí trong doanh nghiệp may** / NCS. Nguyễn Hải Hà // Tài chính .- Số 636 tháng 7 .- Tr. 64-65.

**Nội dung:** Đánh giá về thực trạng công tác xây dựng định mức và dự toán chi phí tại doanh nghiệp mây ở nước ta hiện nay và đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống định mức và dự toán chi phí trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Dự toán chi phí, doanh nghiệp may, chi phí gián tiếp

**20. Hoàn thiện kế toán chu trình doanh thu tại doanh nghiệp khai thác than** / ThS. Bạch Thị Huyên, ThS. Nguyễn Thị Hường // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 58-59.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng kế toán chu trình doanh thu tại một số doanh nghiệp khai thác than trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán chu trình doanh thu tại doanh nghiệp khai thác than.

**Từ khóa**: Kế toán, doanh nghiệp, doanh thu, cạnh tranh, khai thác than

**21. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ trong các ngân hàng thương mại của Việt Nam** / TS. Nguyễn Văn Hậu // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 52-55.

**Nội dung**: Đề cập đến hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ trong các NHTM.

**Từ khóa**: Kiểm toán nội bộ

**22. Kế toán hợp nhất kinh doanh theo phương pháp mua** / ThS. Nguyễn Thị Vân, ThS. Trần Thị Hằng // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr.38-39.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ phương pháp nghiên cứu hợp nhất kinh doanh theo phương pháp mua. Phương pháp muâ dựa vào giả định rằng, sự hợp nhất doanh nghiệp là một sự giao dịch mà trong đó tài sản được chuyển giao, nợ phải trả phát sinh; hoặc vốn được phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát tài sản thuần và hoạt động của doanh nghiệp khác.

**Từ khóa**: Kế toán, kinh doanh, doanh nghiệp, kiểm soát, phương pháp

**23. Kế toán quản trị chi phí môi trường và kinh nghiệm triển khai trong thực tiễn** / ThS. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 46-47.

**Nội dung**: Chỉ ra tầm quan trọng của việc áp dụng kế toán quản trị môi trường đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, Chi phí môi trường, doanh nghiệp, kinh doanh

**24. Kế toán quản trị: giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa** / ThS. Dương Thị Yến // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Trình bày đôi nét về kế toán quản trị (KTQT), thực trạng KTQT trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), giải pháp KTQT nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành trong các DNNVV.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**25. Kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế** / ThS. NCS. Bùi Tiến Dũng // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 17-19.

**Nội dung**: Tổng quan về kế toán quản trị, thực trạng vận dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp VN trong thời kỳ hội nhập quốc tế và một số gợi ý nhằm nâng cao nhận thức về vai trò kế toán quản trị DN trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, doanh nghiệp, hội nhập quốc tế

**26. Kiếm soát thông tin kế toán tại doanh nghiệp xây lắp niêm yết trên thị trường chứng khoán** / ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng kiểm soát hệ thống thông tin kế toán tại một số doanh nghiệp xây lắp, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm giúp các doanh nghiệp bảo đẩm an toàn hệ thống thông tin kế toán trong sản xuất kinh doanh.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin, kế toán, doanh nghiệp, thị trường chứng khoán

**27. Kiểm toán doanh thu, chi phí nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí trong các doanh nghiệp xây lắp ở Việt Nam: Sự cần thiết của nghiên cứu** / ThS. Nguyễn Thị Lê Thanh, TS. Nguyễn Thị Khánh Phương, ThS. Nguyễn Thị Thanh Mai // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 83-85.

**Nội dung**: Tổng quan về các công trình nghiên cứu trong nước và trên thế giới; Quy định trong chuẩn mực kiểm tón quốc tế và chuẩn mực kiểm toán VN.

**Từ khoá**: Kiểm toán doanh thu, chi phí, doanh nghiệp xây lắp

**28. Kiểm toán nội bộ ở các trường Đại học công lập trong bối cảnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính: Lợi ích và những rào cản** / Ths. Ngô Thị Thu Hằng, TS. Trần Quang Trung //Kế toán & Kiểm toán .- 2016 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 42-45.

**Nội dung:** Đưa ra một số thảo luận về những lợi ích cũng như những rào cản trong quá trình hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ tại các trường Đại học công lập theo cơ chế tự chủ tài chính, hướng tới mục tiêu tăng cường hiệu quả, hiệu năng của hoạt động quản lý tại các đơn vị này.

**Từ khóa:** Kiểm toán nội bộ,Cơ chế tự chủ tài chính, Trường Đại học công lập

**29. Kinh doanh dịch vụ kế toán ở Việt Nam và một số điểm mới đáng chú ý** / ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 35-37.

**Nội dung**: Đánh giá về cơ hội phát triển của dịch vụ kế toán tại Việt Nam, đồng thời điểm lại một số quy định mới mà các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán cần nắm rõ.

**Từ khóa:** Dịch vụ kế toán, luật kế toán sửa đổi, kế toán viên, thị trường, AEC

**30. Mô hình giá hiện hành trong kế toán: Nhìn từ góc độ kinh tế học** / ThS. Nguyễn Tuấn Duy // Tài chính .- 2016 .- Số 636 tháng 7 .- Tr. 57-59.

**Nội dung:** Đưa ra góc nhìn lý thuyết về mô hình giá hiện hành trong kế toán nhằm giúp doanh nghiệp đầu tư, mua sắm tài sản ở mức giá tốt nhất.

**Từ khóa:** Mô hình, giá hiện hành, kế toán, doanh nghiệp

**31. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Hà Nội** / TS. Nguyễn Thị Thủy, PGS.TS. Trần Hữu Cường // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 50-51,55.

**Nội dung**: Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán tại doanh nghiệp và đề xuất một số giải pháp cho việc chọn lựa mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong DNNVV.

**Từ khóa**: Kế toán, Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hà Nội

**32. Một số điểm mới về nguyên tắc hạch toán tỷ giá ngoại tệ của doanh nghiệp hiện nay** / Trần Thị Mơ // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 103-104.

**Nội dung**: Phân tích những điểm mới vừa được sửa đổi, bổ sung nhằm giúp doanh nghiệp hiểu rõ và áp dụng đúng theo quy định của Bộ Tài chính.

**Từ khóa:** Ngoại tệ, tỷ giá, hạch toán, báo cáo tài chính, tài khoản

**33. Một số giải pháp hoàn thiện trích lập dự phòng nợ phái thu khó đòi trong các doanh nghiệp xây lắp Việt Nam** / ThS. Đặng Thị Hồng Hà // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 471 tháng 6 .- Tr.96-98.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trong các doanh nghiệp xây lắp VN và một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trong các doanh nghiệp xây lắp VN.

**Từ khóa**: Trích lập dự phòng, nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp xây lắp, Việt Nam

**34. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện chuẩn mực kế toán Việt nam theo hướng chuẩn mực quốc tế về trình bày báo cáo tài chính** / TS. Giáp Đăng Kha // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 469 tháng 5 .- Tr.23-26.

**Nội dung:** Trình bày một số kiến nghị nhằm phát triển chuẩn mực kế toán Việt nam theo hướng chuẩn mực quốc tế về trình bày báo cáo tài chính.

**Từ khóa:** Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán quốc tế, báo cáo tài chính

**35. Một số lưu ý về kế toán thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu** / TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan // Tài chính .- 2016 .- Số 639 tháng 8 .- Tr. 48-49.

**Nội dung:** Khái quát một số điểm đáng chủ ý nhằm giúp các đối tượng liên quan thực hiện đúng các quy định của nội dung thông tư mới này.

**Từ khoá**: Chế độ kế toán, nghiệp vụ thuế, xuất nhập khẩu, hàng hóa

**36. Một số thủ thuật kế toán để thực hiện hành vi chi phối thu nhập được áp dụng phổ biến tại các doanh nghiệp Việt Nam** / PGS.TS. Võ Văn Nhị, TS. Trần Thị Thanh Hải // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 154 tháng 7.- Tr. 8-10.

**Nội dung**: Giới thiệu một số thủ thuật kế toán chủ yếu, mà các nhà quản trị doanh nghiệp Việt nam thường áp dụng, để thực hiện hành vi chi phối thu nhập.

**Từ khóa**: Thủ thuật kế toán, hành vi chi phối thu nhập, doanh nghiệp, Việt Nam

**37. Nâng cao hiệu quả kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp niêm yết** / ThS. Lê Thị Thúy Thanh // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 56-57.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả kiểm toán nội bộ.

**Từ khóa**: Kiểm toán nội bộ, doanh nghiệp niêm yết, chứng khoán, tài chính

**38. Nghiên cứu lý thuyết kế toán môi trường dưới góc độ kế toán doanh nghiệp** / ThS. Phạm Vũ Thanh Hà // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 154 tháng 7 .- Tr. 3941,67.

**Nội dung**: Bài viết xem xét kế toán môi trường (KTMT) dưới góc độ kế toán doanh nghiệp (DN), chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong xử lý và cung cấp thông tin môi trường làm cơ sở đề xuất mô hình và giải pháp vận dụng KTMT vào DN.

**Từ khoá**: Kế toán môi trường, phát triển bền vững

**39. Nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hải Dương** / NCS. Bùi Phương Thanh // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 46-49.

**Nội dung:** Nghiên cứu các nhân tố, ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trong các DNNVV, trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**Từ khóa:** Thông tin kế toán, Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hải Dương

**40. Nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng chuẩn mực kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam** / TS. Đoàn Ngọc Phi Anh, Cao Thị Hoa // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 5 (152) tháng 5 .- Tr. 24-27.

**Nội dung**: Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng chuẩn mực kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Chuẩn mực kế toán, thuế thu nhập, doanh nghiệp, Việt Nam

**41. Những vấn đề lý luận cơ bản về mô hình giá gốc trong kế toán** / ThS. Nguyễn Tuấn Duy // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 84-86.

**Nội dung**: Trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về mô hình giá gốc trong kế toán.

**Từ khóa:** Mô hình, giá gốc, kế toán, kinh tế

**42. Phát huy vai trò của kiểm toán nội bộ trong quản trị rủi ro tại các doanh nghiệp** / ThS. Nguyễn Thị Tuân, ThS. Đặng Thị Dịu // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 79-81.

**Nội dung:** Nêu lên kinh tế Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; Cơ hội và những thách thức đặt ra đối với DN Việt Nam; Tăng cường quản trị rủi ro trong DN; Phát huy vai trò của kiểm toán nội bộ; Một số kiến nghị.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp, quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ

**43. Phát triển lĩnh vực kiểm toán độc lập tại Việt Nam: Thực trạng và một số kiến nghị** / ThS. Đào Thị Hằng // Tài chính .- 2016 .- Số 636 tháng 7 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Trình bày vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường và giải pháp phát triển lĩnh vực kiểm toán độc lập trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

**Từ khóa**: Kiểm toán độc lập, kinh tế thị trường, kiểm toán viên

**44. Phân loại kiểm soát nội bộ từ góc nhìn của nhà quản trị doanh nghiệp đối với thông tin kế toán** / ThS. Hoàng Thị Mai Lan // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 25-28

**Nội dung:** Trình bày cách phân loại kiểm soát nội bộ: theo chức năng kiểm soát đạt được mà nhà quản trị mông muốn, theo mục tiêu kiểm soát của nhà quản trọ doanh nghiệp và theo quy trình xử lý thông tin của các nhà quản lý.

**Từ khóa:** Kiểm soát nộ bộ, nhà quản trị, doanh nghiệp, thông tin kế toán

**45. Phân tích và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tại khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, trường Đại học Hà Tĩnh** / Ngô Thị Hương Giang // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 86-88.

**Nội dung**: Đánh giá chất lượng dịch vụ đào tạo qua mức độ hài lòng của người học; Một số giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo tại Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, trường Đại học Hà Tĩnh.

**Từ khoá:** Chât lượng dịch vụ đào tạo, mức độ hài long

**46. Phương pháp lựa chọn phần tử kiểm tra trong kiểm toán báo cáo tài chính** / ThS. Trần Thùy Linh // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 87-88.

**Nội dung**: Trình bày 3 phương pháp: Chọn tất cả các phần tử, lựa chọn các phần tử cụ thể và lấy mẫu kiểm toán.

**Từ khóa**: Kiểm toán, kiểm toán viên, phần tử, rủi ro kiểm toán

**47. Phương pháp hạch toán thuế tiêu thụ đặc biệt** / ThS. Phan Thị Nhật Linh // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 154 tháng 7 .- Tr. 33-34.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ hơn phương pháp hạch toán thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) trong một số trường hợp cụ thể, dựa trên văn bản pháp luật hiện hành về thuế TTĐB, quản lý thuế và thông tư 200/2014/TT\_BTC, hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Hạch toán thuế, Thuế tiêu thụ đặc biệt

**48. Phương pháp kế toán chi phí dòng vật liệu trong doanh nghiệp sản xuất** / ThS. Lê Thị Tâm // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 154 tháng 7.- Tr. 35-38.

**Nội dung**: Giới thiệu về phương pháp kế toán chi phí dòng vật liệu (MFCA) cũng như đưa ra các bước thực hiện MFCA cho các doanh nghiệp sản xuất.

**Từ khoá:** Kế toán chi phí dòng vật liệu, kế toán môi trường, thiệt hại vật liệu

**49. Phương pháp loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con trong giao dịch hợp nhất** / ThS. Nguyễn Hồng Nga // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 33-34.

**Nội dung**: Để hiểu rõ hơn phương pháp loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con, bao gồm cả xử lý lện lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ khi thu hồi tài sản, nợ phải trả phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh.

**Từ khoá:** Báo cáo tài chính, hợp nhất, giao dịch, tài sản

**50. Quản trị vốn luân chuyển và khả năng sinh lời của các công ty niêm** yết / PGS.TS Hoàng Tùng / Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 154 tháng 7.- Tr. 11-13,48.

**Nội dung**: Xem xét tác động của vốn luân chuyển, lên khả năng sinh lời của doanh nghiệp (DN), qua đánh giá mối quan hệ này của các công ty niêm yết (CTNY), trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh. Qua đó, rút ra kết luận có cơ sở khoa học để ứng dụng vào việc quản lý DN, nhằm cải thiện và nâng cao khả năng sinh lời tại các CTNY.

**Từ khoá**: Quản trị vốn luân chuyển, Khả năng sinh lời

**51. Tăng cường kiểm soát nội bộ tại Vietinbank chi nhánh Lưu Xá, Thái Nguyên** / Nguyễn Thị Ngọc Bích, Dương Thúy Hồng // Tài chính .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 95-96.

**Nội dung**: Làm rõ ưu và nhược điểm của hệ thống kiểm soát nội bộ, qua đó giúp ngân hàng thương mại nói riêng và hệ thống ngân hàng nói chung có giải pháp duy trì hoạt động một cách an toàn và bền vững trong tương lai.

**Từ khóa:** Kiểm soát nội bộ, quản trị ngân hàng, ngân hàng thương mại, Vietinbank

**52. Tăng cường quản lý rủi ro trong xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ ở doanh nghiệp nhỏ và vừa** / ThS. Đỗ Thị Huyền, NCS. ThS. Nguyễn Thị Diệu Thu // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 154 tháng 7.- Tr. 62-63.

**Nội dung**: Đưa ra một số ý kiến nhằm tăng cường quản lý rủi ro trong xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ ở doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Từ khoá**: Quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**53. Tầm quan trọng của kiếm toán nội bộ đối với công tác quản trị** / ThS. Nguyễn Ngọc Khương // Tài chính .- 2016 .- Số 639 tháng 8 .- Tr. 45-46.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ khái niệm kiểm toán nội bộ, chỉ ra những lợi ích của hoạt động kiểm toán nội bộ, đề xuất một số giải pháp giúp cho hoạt động quản trị hiệu quả hơn.

**Từ khoá**: Kiểm toán, tài chính, quản trị doanh nghiệp

**54. Thực trạng áp dụng chuẩn mực kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp** / Vũ Thị Hòa // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 44-45.

**Nội dung:** Trình bày thực tiễn áp dụng chuẩn mực kế toán số 17 trong công tác kế toán thuế ttại Công ty TNHH Một thành viên cơ khí, từ đó đề xuất định hướng nhằm nâng cao hiệu quả hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp nói riêng và các loại thuế nói chung, hạn chế những sai sót trong quá trình hạch toán thuế tại doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Kế toán, thuế thu nhập doanh nghiệp, hạch toán thuế, doanh nghiệp, Cơ khí"

**55. Tiêu chí đánh giá kết quả quản lý nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước** / Ths. Hoàng Tuân // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 5 (152) tháng 5 .- Tr. 8-10.

**Nội dung**: Trình bày 5 tiêu chí đánh giá kết quả quản lý nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

**Từ khóa:** Tiêu chí đánh giá, quản lý nhà nước, cổ phần hóa, doanh nghiệp nhà nước

**56. Thông tin chi phí trong định giá bán sản phẩm của doanh nghiệp** / ThS. Hoàng Khánh Vân // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 31-32.

**Nội dung**: Bài viết trao đổi về phương pháp định giá dựa trên chi phí, đồng thời sử dụng thông tin chi phí trong quyết định giá bán của doanh nghiệp.

**Từ khoá:** Giá bán sản phẩm, nhà quản trị, chi phí, lợi nhuận

**57. Thông tư 200/2014/TT-BCT và những tác động đến công tác kế toán của doanh nghiệp** / Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Phương Thảo // Tài chính .- 2016 .- Số 639 tháng 8 .- Tr. 39-40.

**Nội dung**: Chỉ ra những tác động đối với công tác kế toán của doanh nghiệp thông qua 4 khía cạnh chủ yếu , đó là tổ chwucs hực hiện chế độ chứng từ kế toán, tổ chwucs vận dụng hệ thống tài khỏa kế toán, tổ chwucs thực hiện chế độ sổ kế toán và tổ chức thực hiện chế độ báo cáo tài chính.

**Từ khoá:** Chế độ kế toán, công tác kế toán, doanh nghiệp, tài khoản kế toán

**58. Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hạn chế và vướng mắc trong hạch toán tài sản cố định và bấ động sản đầu tư** / PGS.TS. Nguyễn Xuân Hưng // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 154 tháng 7 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Đề cập đến nội dụng của Thông tư 200/2014/TT-BTC (gọi tắt là TT200), liên quan đến tài sản cố định và bất động sản đầu tư, với sự tiếp cận các qui định của các chuẩn mực kế toán (CMKT) VN và CMKT quốc tế. Qua đó, xác định những điểm hạn chế khi áp dụng thực tế cho các doanh nghiệp hoạt động tại VN.

**Từ khoá**: Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán quốc tế, Tài sản cố định hữu hình, bất động sản đầu tư

**59. Vai trò của kiểm toán nhà nước trong việc minh bạch ngân sách nhà nước** / ThS. Dương Thị Thiều, ThS. Đỗ Thị Loan // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 1-3.

**Nội dung**: Trình bày những hạn chế và bất cập trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, từ đó đưa ra các kiếm nghị để các đơn vị được kiểm toán có biện pháp khắc phục, chấn chỉnh, đảm bảo trật tự, kỷ luật tài chính và minh bạch việc sử dụng ngân sách.

**Từ khóa:** Kiểm toán Nhà nước, ngân sách nhà nước, minh bạch, tài sản công, kiểm toán viên

**60. Vận dụng VAS số 02 tính trị giá hàng tồn kho tại các công ty chế biến gỗ** / TS. Nguyễn Ngọc Tiến, Phạm Minh Ân // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 5 (152) tháng 5 .- Tr. 35-37.

**Nội dung**: Trình bày về việc vận dụng chuẩn mực kế toán hàng tồn kho (VAS02) và chế độ kế toán hiện hành trong việc tính trị giá nhập xuất của HTK tại các DN chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Bình Định để đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa**: Kế toán, Hàng tồn kho

**61. Về chuẩn mực đạo đức nghề đối với kế toán và kiểm toán** / PGS.TS. Chúc Anh Tú // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 5 (152) tháng 5 .- Tr. 21-23.

**Nội dung:** Trình bày nội dung cơ bản về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán viên Nhà nước.

**Từ khóa:** Chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp, Kế toán, Kiểm toán

**62. Về loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con trong giao dịch hợp nhất kinh doanh đạt được quyền kiểm soát qua một lần mua** / ThS. Nguyễn Hồng Nga // Kế toán và kiểm toán .- 2016 .- Số 154 tháng 7 .- Tr. 46-48.

**Nội dung**: Giới thiệu những vấn đề cơ bản của phương pháp loại trừ khoản đầu tư của Cty mẹ vào cty con, bao gồm cả xử lý những chên lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ khi thu hồi tài sản, nợ phái trả phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh.

**Từ khoá:** Loại trừ khoản đầu tư, giao dịch, hợp nhất kinh doanh

**63. Về nội dung phân tích hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp** / PGS.TS. Ngô Hà Tấn // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 5 (152) tháng 5 .- Tr. 18-20.

**Nội dung**: Chỉ ra sự cần thiết, phải nhìn nhận lại nội dung phân tích hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp, để bảo đảm nội dung phân tichs này dduwowwcj đúng đắn, phù hợp với điều kiện hiện nay.

**Từ khóa**: Phân tích hiệu quả, Sử dụng tài sản, Doanh nghiệp

**64. Về tính giá tài sản trí tuệ tự tạo trong nghiệp nông nghiệp** / TS. Lê Thị Minh Châu, CN. Trần Thị Hải Phương // Kế toán & Kiểm toán .- 2016 .- Số 6(153) tháng 6 .- Tr. 40-41,45.

**Nội dung**: Phân tích những vấn đề thực tiễn phát sinh liên quan đến tính giá tài sản trí tuệ (giống cây và con) tự tạo trong doanh nghiệp nông nghiệp và đề xuất kiến nghị hoàn thiện quy định về tính giá TSTT.

**Từ khóa**: Tài sản trí tuệ, doanh nghiệp nông nghiệp

**65. Xây dựng kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên** / ThS. Bùi Thị Vân, ThS. Đỗ Thị Loan // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 471 tháng 6 .- Tr.100-102.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng áp dụng kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; một số hạn chế và nguyên nhân; một số giải pháp để áp dụng kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị chi phí, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hưng Yên"

**66. Xây dựng mô hình kế toán chi phí hiện đại cho doanh nghiệp ngành dệt may Việt Nam** / ThS. Nguyễn Hải Hà // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 39-40.

**Nội dung**: Nghiên cứu và vận dụng phương pháp kế toán chi phí trên cơ sở hoạt động nhằm nân cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp may trên thị trường ngành may ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khoá**: Mô hình ABC, kê toán chi phí, doanh nghiệp dệt may, hạch toán chi phí

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. Ảnh hưởng của các nhân tố marketing xanh đến hình ảnh thương hiệu xanh trong lĩnh vực ngân hàng** / ThS. Nguyễn Kim Nam, ThS. Trần Vũ Vượng // Ngân hàng .- 2015 .- Số 15 tháng 8 .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Khám phá mối liên hệ giữa các yếu tố liên quan đến marketing xanh với hình ảnh thương hiệu của ngân hàng trong bối cảnh một nền kinh tế chuyển đổi như VN.

**Từ khoá:** Marketing xanh, thương hiện xanh, ngân hàng

**2. Bài học về gian lận và chuyển giá của một số nước trong khu vực, thực trạng và kiến nghị cho Việt Nam** / ThS. Lê Thị Ngọc Mai // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 469 tháng 5 .- Tr.44-46.

**Nội dung:** Tập trung làm rõ các hình thức chuyển giá với mục tiêu gian lận thuế của các doanh nghiệp VN, kinh nghiệm chống chuyển giá ở một số nước trong khu vực và đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm hạn chế hoạt động chuyến giá - gian lận thuế của các doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Hoạt động chuyển giá, doanh nghiệp, gian lận thuế

**3. Các chỉ tiêu đo lường sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ ngân** hàng / Trần Sỹ Định // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 74-76.

**Nội dung**: Đo lường sự hài lòng trực tiếp qua câu hỏi khảo sát khách hàng; Đo lường sự hài lòng của khách hàng thông qua các mô hình nghiên cứu.

**Từ khoá**: Chỉ tiêu đo lường, sự hài lòng, khách hàng, dịch vụ ngân hàng

**4. Các nhân tố tác động đến sự tin tưởng của khách hàng trong mua hàng trực tuyến** / Nguyễn Hữu Khôi, Hồ Huy Tựu // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 229 tháng 7 .- Tr. 60-70.

**Nội dung**: Nghiên cứu này hướng đến việc xây dựng một mô hình toàn diện các nhân tố ảnh hưởng đến sự tin tưởng của khách hàng đối với việc eStore (cửa hàng trực tuyến) và đề xuất một số hướng giải pháp nhằm xây dựng và nâng cao sự tin tưởng của khách hàng đối với các cửa hàng trực tuyến.

**Từ khóa**: Sự tin tưởng, mua hàng trực tuyến, eStore, SEM

**5. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành đường thủy nội địa trong tương lai**/ TS. Nguyết Viết Thanh, Nguyễn Tuấn Anh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 7 .- Tr. 29-33.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích hiện trạng nguồn nhân lực ngành đường thủy nội địa, bài báo đưa ra 8 định hướng cơ bản trong việc xây dựng một chiến lược phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa của ngành.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, ngành đường thủy nội địa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**6. Chữ ký số và bảo mật trong thương mại điện tử** / Nguyễn Thị Thùy Anh // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 471 tháng 6 .- Tr. 63-65.

**Nội dung**: Tìm hiểu về vai trò của chữ ký số và ứng dụng của nó trong thương mại điện tử.

**Từ khóa**: Thương mại điện tử, E-commerce, chữ ký số

**7. Chủ trương, chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa** / ThS. Trần Thị Tâm, ThS. Phạm Thị Liên Ngọc // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 22-25.

**Nội dung:** Đề cập đến biện pháp cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Đánh giá tác động của các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Những tồn tại và giải pháp hoàn thiện chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, chính sách

**8. Công bố và minh bạch thông tin với kết quả kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam** / Lê Quang Cảnh & Nguyễn Vũ Hùng // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 06 tháng 6 .- Tr. 64-79.

**Nội dung**: Phân tích công bố thông tin (CBTT) có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của DN niêm yết ở VN và vai trò của minh bạch/chất lượng thông tin công bố trong mối quan hệ này. Sử dụng số liệu từ 354 DN niêm yết trên HNX, kết quả cho thấy càng nhiều thông tin được công bố thì kết quả kinh doanh được đánh giá thông qua tỉ số lợi nhuận ròng trên tài sản (ROA) và tỉ số giữa giá trị thị trường và giá trị thay thế của một tài sản hữu hình (Tobin’s Q) càng xấu đi.

**Từ khóa**: Công bố và minh bạch thông tin, quản trị công ty, kết quả kinh doanh

**9. Cơ hội, thách thức và công cụ khai thác dữ liệu thông tin trong bối cảnh mới** / ThS. Lê Quý Tài // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr.91-92.

**Nội dung**: Khái quát về khai phá dữ liệu lớn với cơ hội, thách thức đang đặt ra cũng như những công cụ khai phá dữ liệu lớn đã và đang được sử dụng.

**Từ khoá**: Khai phá, dữ liệu, thông tin, quản lý.

**10. Doanh nghiệp khởi nghiệp – Những điều cần biết**/ Quý Minh// Công nghệ Thông tin & Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 1 tháng 7 .- Tr. 21-27.

**Nội dung**: Thời gian gần đây, doanh nghiệp khởi nghiệp (start up) là chủ đề được nhà nước và cộng đồng xã hội cùng quan tâm. Việc kinh doanh không bao giờ là dễ dàng. Doanh nghiệp khởi nghiệp cần có và cần làm những gì để vượt qua khó khăn thực tế, để phát triển và thành công…Bài viết này giới thiệu đến bạn đọc một số nội dung về những vấn đề này.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp khởi nghiệp.

**11. Doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình xanh hóa nền kinh tế** / Hồ Thúy Ngọc // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 7 (458) tháng 7 .- Tr. 9-14.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp điều tra xã hội học nhằm đánh giá thực trạng tiềm lực khoa học công nghệ của doanh nghiệp Việt nam, từ đó chỉ ra mức độ tham gia của doanh nghiệp VN trong phát triển kinh tế xanh và đưa ra các đề xuất gia tăng mức độ tích cực của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Kinh tế xanh , doanh nghiệp, công nghệ

**12. Dự báo doanh số bán trong quản trị marketing doanh nghiệp**/ PGS. TS. Ngô Xuân Bình// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 59-63.

**Nội dung**: Dự báo doanh số bán tạo điều kiện cho doanh nghiệp xây dựng một kế hoạch kinh doanh tổng thể và chủ động đối phó với những thách thức từ môi trường kinh doanh, cho phép doanh nghiệp dự tính được ngân sách marketing, chuẩn bị các nguồn lực, và sẵn sàng điều chỉnh các chương trình marketing. Bài viết đề cập đến cơ sở để xây dựng dự báo doanh số và các phương pháp dự báo doanh số.

**Từ khóa**: Doanh số bán, dự báo doanh số bán, quản trị marketing.

**13. Định giá thương hiệu với cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam** / ThS. Lê Danh Lượng // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 101-103.

**Nội dung:** Cung cấp những kiến thức về định giá thương hiệu được tập hợp từ các nguoonfkhacs nhau, phân tích những kinh nghiệm định giá thương hiệu, từ đó đưa ra một số khuyến nghị có tính chất gợi mở cho công việc định giá thương hiệu khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

**Từ khóa**: Định giá thương hiệu, cổ phần hóa, doanh nghiệp nhà nước

**14. Đổi mới doanh nghiệp nhà nước trong tiến trình hội nhập TPP** / PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 74-76.

**Nội dung**: Đề cập đến thực trạng, đưa ra những giải pháp trọng tâm để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhà nước, TPP, thương mại tự do

**15. ECMA tại Việt Nam- Nghiên cứu trường hợp trong doanh nghiệp sản xuất gạch** / Phạm Thị Bích Chi, Lê Thị Tâm, Trần Anh Ngọc // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 230 tháng 8 .- Tr. 72-79.

**Nội dung**: Tập trung nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện ECMA tại Việt Nam – Nghiên cứu trường hợp trong doanh nghiệp sản xuất gạch. Dựa vào kết quả nghiên cứu. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị để thúc đẩy các doanh nghiệp sản xuất gạch thực hành ECMA.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị chi phí môi trường (ECMA); lý thuyết bất định; lý thuyết thể chế.

**16. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nợ nước ngoài của Việt Nam** / ThS. Vũ Đức Bình // Kinh tế Chấu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 474 tháng 7 .- Tr. 33-36.

**Nội dung:** Nêu thực trạng về nợ nước ngoài của VN, phân tích một số hạn chế và nguyên nhân gây ra hạn chế trong công tác quản lý nợ nước ngoài của VN. Từ đó đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nợ nước ngoài của VN.

**Từ khoá**: Quản lý nợ nước ngoài, Việt Nam.

**17. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực ngành dịch vụ logistics Việt Nam / ThS. Nguyễn Thành Nam** // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr.113-114.

**Nội dung:** Khái quát về thực trạng nguồn nhân lực trong các công ty cung ứng dịch vụ logistics tại Việt nam và đề xuất một số kiến nghị nhằm phát triển nguồn nhân lực cho khối dịch vụ này.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, logistics, hội nhập, doanh nghiệp

**18. Giải pháp phát triển thương hiệu cho các doanh nghiệp may mặc Việt Nam** / NCS. Nguyễn Hoàng Giang // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 471 tháng 6 .- Tr. 17-19.

**Nội dung:** Thực trạng phát triển thương hiệu của các doanh nghiệp may mặc Việt Nam; khảo sát thực trạng tiêu dùng sản phẩm dệt may Việt; Giải pháp phát triển thương hiệu cho các doanh nghiệp may mặc VN.

**Từ khóa**: Phát triển thương hiệu, doanh nghiệp may mặc, Việt Nam

**19. Giải pháp quản lý hiệu quả các dự án đầu tư hạ tầng giao thông theo hình thức BOT** / ThS. Trần Thu Hằng // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 81-82.

**Nội dung**: Trình bày khái quát và đánh giá lại các hạn chế trong thời gia qua và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao quản lý các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức BOT trong thời gian tới.

**Từ khoá**: BOT, hạ tầng giao thông, đầu tư, quản lý

**20. Hành vi thiết lập giá của doanh nghiệp Việt nam và hàm ý chính sách** / Phạm Thế Anh, Đinh Mai Phương // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 8 (459) tháng 8 .- Tr. 8-16.

**Nội dung:** Phân tích và khảo sát hành vi thiết lập giá của doanh nghiệp Việt Nam. Kết quả điều tra của nhóm nghiên cứu dẫn đến những hàm ý quan trọng cho chính sách tiền tệ ở VN.

**Từ khoá:** Thiết lập giá, cầu, chi phí, chính sách tiền tệ

**21. Hàng giả và các biện pháp giúp người tiêu dùng nâng cao nhận thức trong bảo vệ quyền lợi hợp pháp** / ThS. Trần Thị Kim Nhung // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 78-79.

**Nội dung**: Trình bày khái niệm về hàng giả, một số nguyên nhân dẫn đến tình trạng hàng giả vẫn đang tràn lan trên thị trường và đưa ra các biện pháp giúp cho người tiêu dùng nâng cao nhận thức trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.

**Từ khóa**: Hàng giả, biện pháp, người tiêu dùng, bảo vệ quyền lợi

**22. Hồi quy dữ liệu bảng động bằng phương pháp DGMM: kỹ thuật phân tích trong nghiên cứu thực nghiệm** / ThS. Phạm Thị Vân Trinh // Tài chính .- 2016 .- Số 639 tháng 8 .- Tr. 35-36.

**Nội dung:** Đề cập đến phương pháp hồi quy DGMM với dữ liệu bảng động, qua đó giúp khắc phục được những tồn tại.

**Từ khoá**: Dữ liệu bảng, phương pháp quy hồi, phương sai.

**23. Khởi sự kinh doanh ở Việt Nam năm 2014: Nhìn nhận qua nghiên cứu chỉ số khởi sự kinh doanh toàn cầu**/ Lương Minh Huân, Nguyễn Thị Thùy Dương// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 4 số 5 .- Tr. 6-13.

**Nội dung**: Tìm hiểu về các cơ hội kinh doanh, khả năng nắm bắt các cơ hội này để khởi sự kinh doanh tại các quốc gia chính là mục đích của nghiên cứu chỉ số khởi sự kinh doanh toàn cầu (Global Entrepreneuship Monitor – GEM).

**Từ khóa**: Cơ hội kinh doanh, đổi mới, động lực khởi sự, GEM, khởi sự kinh doanh.

**24. Marketing sự kiện: Một công cụ cơ bản cho các nhà dịch vụ tư vấn marketing** / Đinh Văn Hưởng // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 469 tháng 5 .- Tr.59-62.

**Nội dung**: Trình bày qui trình lập kế hoạch marketing cho một sự kiện, hệ thống công cụ của marketing sự kiện và hệ thống truyền thông sự kiện.

**Từ khóa**: Marketing sự kiện

**25. Marketing trên thiết bị di động: xu hướng phát triển của các doanh nghiệp thương mại điện tử Việt Nam** / ThS. Nguyễn Phan Anh // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 471 tháng 6 .- Tr. 56-98.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng và tiềm năng dành cho marketing trên thiết bị di động và một số giải pháp marketing trên thiết bị di động cho sự phát triển của các doanh nghiệp thương mại điện tử.

**Từ khóa**: Marketing, thiết bị di động, thương mại điện tử, doanh nghiệp

**26. Mối quan hệ thể chế và khả năng tiếp cận thị trường vốn của doanh nghiệp** / Vũ Việt Quảng, Lê Thị Phương Vy // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 06 tháng 6 .- Tr. 80-101.

**Nội dung**: Trình bày mối hệ thể chế và khả năng tiếp cận thị trường vốn của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Mối quan hệ thể chế, tỉ lệ nợ, khả năng tiếp cận thị trường vốn

**27. Môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh Việt Nam: Thực trạng và đề xuất** / TS. Hoàng Xuân Hòa, TS. Phạm Thị Hồng Yến // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 9-12.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng, đưa ra các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo hướng tạo động lực phát triển mạnh mẻ cho các loại hình doanh nghiệp, đổi mới và sáng tạo.

**Từ khóa**: Môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh, Hội nhập quốc tế, Doanh nghiệp, Việt Nam

**28. Một số giải pháp kiểm soát hoạt động chuyển giá của các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay** / PGS.TS. Nguyễn Hữu Ánh // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 471 tháng 6 .- Tr.69-71.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ các nội dung của kiểm soát chuyển giá, các văn bản pháp lý về kiểm soát hoạt động chuyển giá và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát hoạt động chuyển giá của các doanh nghiệp ở VN trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Kiểm soát hoạt động, chuyển giá, doanh nghiệp

**29. Một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kiểm toán nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển của kiểm toán nhà nước ở nước ta hiện nay**/ NCS. Hoàng Bổng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 6 .- Tr. 65-70.

**Nội dung**: Để nâng cao chất lượng nguồn lực kiểm toán nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển của kiểm toán nhà nước trong tình hình mới, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó, các giải pháp đổi mới toàn diện công tác cán bộ mà trọng tâm là các khâu: tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, kiểm tra giám sát và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, kiểm toán viên nhà nước đóng một vai trò quan trọng.

**Từ khóa**: Kiểm toán nhà nước, chất lượng nguồn nhân lực.

**30. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhân sự tại nhà máy Dệt Nam Định** / ThS. Trần Thị Hằng // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 77-79.

**Nội dung**: Thực trạng về công tác quản lý nhân sự của nhà máy Dệt Nam Định và một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhân sự tại công ty Dệt Nam Định.

**Từ khoá**: Quản lý nhân sự, Dệt Nam Định

**31. Một số vấn đề về phát triển nhân lực báo chí trong giai đoạn hiện nay** / ThS. Nguyễn Tiến Dũng // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 94-95,85.

**Nội dung:** Trình bày lý luận chung về phát triển nhân lực báo chí và các biện pháp và chính sách của nhà nước về phát triển nhân lực nhà báo.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, báo chí

**32. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh trong doanh nghiệp** / ThS. Phạm Thu Hạnh // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 72-73,53.

**Nội dung**: Trình bày khái niệm về hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh; Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp; Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Sử dụng vốn, kinh doanh, doanh nghiệp.

**33. Nâng cao vai trò của hoạt động logistics trong đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm** / TS. Hoàng Thanh Tùng // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 39-41.

**Nội dung**: Đề cập đến vai trò và trách nhiệm cũng như một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các hoạt động logistics trong chuỗi cung ứng thực phẩm hiện nay.

**Từ khoá**: Logistics, an toàn thực phẩm, vệ sinh

**34. Nghiên cứu tác động của yếu tố văn hóa đến cầu của người tiêu dùng đối với nhóm hàng tiêu dùng nhanh ở Việt Nam** / Trần Vinh // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 471 tháng 6 .- Tr. 75-76.

**Nội dung**: Xác định yếu tố ảnh hưởng đến thị trường hàng tiêu dùng nhanh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp hoạch định chính sách, đưa ra những giải pháp giúp phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Hàng tiêu dùng nhanh, yếu tố văn hóa, Việt Nam

**35. Nhân tố con người trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế: Giá trị lý luận và thực tiễn** / Trần Thị Phương Hạnh, Tạ Bích Huệ // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 97-98.

**Nội dung:** Trình bày những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về con người trong xây dựng và phát triển kinh tế và những vấn đề đặt ra đối với nguồn lực con người VN thời kỳ hội nhập.

**Từ khoá**: Con người, nguồn lực, kinh tế

**36. Nhân tố tác động đến thái độ của người tiêu dùng đối với sản phẩm điện thoại thông minh iPhone** / Nguyễn Hiền Anh // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 469 tháng 5 .- Tr.53-55.

**Nội dung**: Nghiên cứu những nhân tố tác động đến thái độ cuẩ người tiêu dùng tại Hà Nội đối với sản phẩm điện thoại thông minh Iphone của Apple và mối liên hệ của những nhân tố này với nhau.

**Từ khóa**: Nhân tố tác động, thái độ người tiêu dùng, điện thoại thông minh, iphone

**37. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao – Nền tảng cho sự phát triển bền vững của Việt Nam hiện nay**/ PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng, NCS. Nguyễn Phan Thu Hằng// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 39-47.

**Nội dung**: Nghiên cứu và làm rõ mục tiêu tăng trưởng kinh tế hướng đến phát triển bền vững của quốc gia, phân tích thực trạng, vai trò và đề xuất một số giải pháp của nguồn lao động chất lượng cao trong quá trình đó.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển bền vững.

**38. Phát triển thương mại nội ngành hàng nông nghiệp giữa Việt Nam với APEC** / ThS. Võ Thy Trang // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 89-90.

**Nội dung**: Đưa ra một số kinh nghiệm giúp Việt Nam phát triển hiệu quả thương mại nội ngành hàng nông nghiệp với APEC.

**Từ khóa**: APEC, thương mại nội ngành, nông nghiệp

**39. Quan hệ giữa trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và sự động viên nhân viên tại Việt Nam** / Nguyễn Khắc Hiếu & Nguyễn Hoàng Bảo // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 7 tháng 7 .- Tr. 51-69.

**Nội dung**: Xác định các yếu tố trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) tác động đến sự động viên nhân viên (NV) trong các công ty tại VN như thế nào? Tác giả khảo sát NV đang làm việc trong các công ty tại khu vực Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, TP.HCM, Tây Nam Bộ và Hà Nội từ 09/2015 đến 12/2015 sau đó thực hiện phân tích định lượng với kiểm định thang đo, phân tích hồi quy, kiểm định t-test, one-way ANOVA. Kết quả xác định được hai yếu tố ảnh hưởng (xếp theo thứ tự tầm quan trọng giảm dần) là CSR bên ngoài (liên quan đến khách hàng) và CSR bên trong.

**Từ khoá**: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, động viên nhân viên.

**40. Quản lý đầu tư kinh doanh vốn nhà nước tại SCIC: Thực trạng và một số đề xuất** / ThS. Phạm Thị Hương // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 70-71.

**Nội dung**: Đề cập đến thực trạng hoạt động kinh doanh vốn nhà nước của SCIC và một số kiến nghị về mô hình đại diện chủ sở hữu SCIC.

**Từ khóa**: SCIC, đầu tư, kinh doanh vốn, doanh nghiệp nhà nước, cổ phần hóa, thoái vốn

**41. Quản trị chuỗi cung ứng trong doanh nghiệp** / ThS. Lê Trọng Bình // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 471 tháng 6 .- Tr. 32-34.

**Nội dung**: Trình bày định nghĩa quản trị chuỗi cung ứng, hiệu quả quản trị chuỗi cung ứng và giải pháp quản trị chuỗi cung ứng.

**Từ khóa**: Chuỗi cung ứng, quản trị chuỗi cung ứng, hiệu quả quản trị chuỗi cung ứng

**42. Quản trị công ty của các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh cộng đồng kinh tế Asean: Thực trạng và kiến nghị** / Nguyễn Thị Thủy // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 229 tháng 7 .- Tr. 26-34.

**Nội dung**: Nêu ra cách nhận diện những rào cản đối với việc nâng cao năng lực quản trị công ty ở Việt Nam và đưa một số kiến nghị nhằm nâng cao năng lực quản trị công ty Việt Nam.

**Từ khóa**: Cộng đồng Kinh tế ASEAN; nguyên tắc của quản trị công ty; quản trị công ty

**43. Sáp nhập doanh nghiệp trước sức ép cạnh tranh và hội nhập** / TS. Nguyễn Thị Hương Lan, Nguyễn Bích Thảo // Tài chính .- 2016 .- Số 634 tháng 6 .- Tr. 77-78.

**Nội dung**: Trình bày về những lợi ích và rủi ro mà các doanh nghiệp cần cân nhắc trong quá trình lựa chọn phương thức sáp nhập.

**Từ khóa**: Sáp nhập, AFTA, AEC, tài chính, quản trị, chiến lược

**44. Sử dụng báo điện tử có tra phí và những yếu tố tác động đến người tiêu dùng** / ThS. Vũ Thị Thu Hà // Tài chính .- 2016 .- Số 637 tháng 7 .- Tr. 83-84.

**Nội dung**: Tập trung nghiên cứu ứng dụng mô hình công nghệ để làm rõ ý định sử dụng báo điện tuwrcos trả phí của người tiêu dùng tại VN, qua đó tìm ra những yếu tố mang tính quyết định ảnh hưởng đến ý định sử dụng báo điện tử có trả phí của người tiêu dùng tại VN và đề xuất phương hướng, giải pháp cho những doanh nghiệp tham gia vào kinh doanh lĩnh vực này hiệu quả hơn.

**Từ khoá**: Báo điện tử, người tiêu dùng, kinh doanh, doanh nghiệp

**45. Tác động của chuyển giá từ doanh nghiệp FDI đối với Việt Nam** / Dương Văn An // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 8 (459) tháng 8 .- Tr. 58-66.

**Nội dung**: Phân tích lý thuyết về chuyển giá trong doanh nghiệp FDI, thực trạng chuyển giá trong doanh nghiệp FDI ở VN và tác động tiêu cực do chuyển giá, đề xuất giải pháp kiểm soát hành vi chuyển giá của các doanh nghiệp FDI.

**Từ khoá**: Chuyển giá, kiểm soát chuyển giá, doanh nghiệp FDI

**46. Tác động của công bố thông tin chi trả cổ tức đến giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán VN** / Trần Thị Xuân Anh, Phạm Tiến mạnh // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 8 (459) tháng 8 .- Tr. 50-57.

**Nội dung**: Xem xét tác động của việc công bố thông tin về chính sách chi trả cổ tức ảnh hưởng thế nào đến biến động giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên cở giao dịch chứng khoán.

**Từ khoá**: Cổ tức, công bố thông tin

**47. Tác động của chuyển dịch cơ cấu lao động đến tăng trưởng năng suất tại Việt Nam**/ Vũ Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Minh// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 4 số 5 .- Tr. 14-20.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp phân tích chuyển dịch tỷ trọng (SSA) để nghiên cứu về vấn đề chuyển dịch cơ cấu lao động trong mối liên hệ với tăng trưởng năng suất lao động tại Việt Nam. Khác biệt với nhiều nghiên cứu khác ở Việt Nam, các tác giả xem xét đồng thời các tác tác động “tĩnh” và “động” của chuyển dịch cơ cấu lao động theo 9 ngành kinh tế.

**Từ khóa**: Chuyển dịch cơ cấu lao động, năng suất, SSA.

**48. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với nền kinh tế Việt Nam** / TS. Vũ Đình Khoa // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 111-113.

**Nội dung**: Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam, những hạn chế của FDI vào nền kinh tế và đưa ra một số giải pháp.

**Từ khóa**: Đầu tư trực tiếp nước ngoài, kinh tế, Việt Nam

**49. Tác động của mạng xã hội đến việc mua sắm của người tiêu dùng trực tuyến ở Việt Nam** / Nguyễn Thị Hội // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 289-91.

**Nội dung**: Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến việc mua sắm trực tuyến của người tiêu dùng VN và những khác biệt trong môi trường mạng xã hội.

**Từ khóa**: Mạng xã hội, mua sắm, người tiêu dùng trực tuyến, Việt Nam

**50. Tác động của thiên tai đến giá cả hàng hoá tiêu dùng và dịch vụ tại Việt Nam:Tiếp cận theo mô hình SVAR** / Nguyễn Khắc Hiếu & Nguyễn Hoàng Bảo // Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 7 tháng 7 .- Tr. 51-69.

**Nội dung:** Xem xét ảnh hưởng của thiên tai đến giá cả các loại hàng hoá tiêu dùng và dịch vụ tại VN giai đoạn 2004–2014. Tác giả sử dụng khung phân tích tổng cung - tổng cầu; trong đó, tập trung vào những thiệt hại do thiên tai trực tiếp ảnh hưởng đến tổng cung - tổng cầu và gián tiếp ảnh hưởng đến giá cả hàng hoá. Kết quả cho thấy thiên tai làm tăng giá các loại hàng hoá như: Lương thực và thực phẩm; đồ uống và thuốc lá; nhà ở và vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, thiên tai lại không ảnh hưởng đến giá cả hàng may mặc, mũ nón, giầy dép; dược phẩm và y tế; giáo dục; văn hoá, giải trí, du lịch và thiết bị gia đình. Nhìn chung, thiên tai làm tăng giá cả hàng hoá tiêu dùng và dịch vụ tại VN.

**Từ khoá**: Thiên tai, giá hàng hoá tiêu dùng, SVAR

**51. Thâu tóm doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay**/ Tăng Thị Thanh Thủy, Bùi Tuấn Thành// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 4 số 5 .- Tr. 1-5.

**Nội dung**: Nêu lên một số phương pháp, hoạt động M&A liên quan đến thâu tóm doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam và một số kiến nghị nhằm chống thâu tóm doanh nghiệp dưới dạng thù địch.

**Từ khóa**: M&A, thâu tóm, thù địch, viên thuốc độc.

**52. Thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011-2015: Thực trạng và giải pháp** / ThS. Vũ Thị Hồng Nết, ThS. Trần Thị Thanh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Trình bày những kết quả đạt được thị trường bảo hiểm VN giai đoạn 2011-2015, một số tồn tại trên thị trường bảo hiểm và một số giải pháp nhằm phát triển thị trường bảo hiểm trong giai đoạn tới.

**Từ khóa**: Thị trường bảo hiểm, Việt Nam

**53. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thái Nguyên: cơ hội và thách thức** / ThS. Nguyễn Thị Thu Hà, Dương Thùy Linh // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 72-73.

**Nội dung**: Phân tích những cơ hội và thách thức trong thu hút nguồn vối FDI đối với quốc gia nói chung và đối với Thái Nguyên nói riêng, từ đó đề xuất những giải pháp giúp Thái Nguyên thu hút hiệu quả nguồn vốn này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** FDI, Thái Nguyên, nguồn vốn đầu tư, môi trường

**54. Thu hút đầu tư vào nghiên cứu và triển khai từ các công ty đa quốc gia: Nghiên cứu trường hợp Ấn Độ** /Nguyễn Việt Khôi, Vũ Anh Dũng, Hoàng Huyền Ngọc, Cao Tú Oanh // Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 8 (459) tháng 8 .- Tr. 87-95.

**Nội dung**: Phân tích các yếu tố thu hút FDI gắn với hoạt động nghiên cứu và triển khai tại nước nhận đầu tư, biểu hiện và vai ttof của chúng trong việc tạo nên lợi thế cạnh tranh của một quốc gia, đưa ra một số bài học kinh nghiệm cho VN trong việc củng cố và phát triển các lợi thế cạnh tranh để thu hút FDI gắn với hoạt động nghiên cứu và triển khai.

**Từ khoá:** Chính sách FDI, Ấn Độ, thu hút đầu tư

**55. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ Châu ÂU vào Việt Nam và những khuyến nghị** / ThS. Nguyễn Thị Thanh Tuyền, ThS. Nguyễn Bích Hồng // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 81-82.

**Nội dung**: Đánh giá về thực trạng thu hút vốn đầu tư FDI từ châu Âu vào Việt Nam trong thời gian qua, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút nhà đầu tư châu Âu, đảm bảo dòng vốn FDI thực sự chất lượng.

**Từ khóa**: EU, Đầu tư, FDI, bất động sản, thương mại, môi trường

**56. Thực trạng nhường quyền thương mại tại Việt Nam và một số kiến nghị** / ThS. Hoàng Thị Thúy // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 88-89.

**Nội dung:** Đánh giá lại hoạt động nhượng quyền thương mại của Việt Nam thời gian qua, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển bền vững lĩnh vực nhượng quyền thương mại trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Nhượng quyền, hiệp định, thương mịa, bán lẻ, thương hiệu

**57. Tính toàn cầu thương hiệu và xu hướng tiêu dùng thương hiệu: Vai trò trung gian của chất lượng nhận thức** / Nguyễn Đình Thọ // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 228 tháng 6 .- Tr. 60-65.

**Nội dung**: Khám phá vai trò trung gian của chất lượng thương hiệu nhận thức bởi người tiêu dùng (gọi tắt là chất lượng nhận thức thương hiệu- perceived brand quality) đối với mối quan hệ giữa tính toàn cầu của thương hiệu nhận thức bởi người tiêu dùng (tính toàn cầu thương hiệu- perceived brand globalness) và xu hướng tiêu dùng thương hiệu.

**Từ khóa**: Tính toàn cầu thương hiệu; chất lượng nhận thức; biến trung gian toàn phần

**58. Vấn đề xử lý chệnh lệch tỷ giá hối đoái theo quy định hiện hành** / TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan // Tài chính .- 2016 .- Số 635 tháng 6 .- Tr. 101-102.

**Nội dung**: Đề cập đến một số vấn đề liên quan đến tỷ giá hối đoái và đưa ra một số nghiệp vụ phát sinh mà doanh nghiệp cần quan tâm trong quâ trình thực hiện hợp đồng với các đối tác nước ngoài.

**Từ khóa**: Tỷ giá, tiền tệ, kế toán, dịch vụ, hàng hóa

**59. Xây dựng hệ thống thông tinquanr lý chuỗi cung ứng trong bối cảnh hướng đến nền kinh tế xanh** / ThS. Đỗ Thị Thu Hiền, ThS. Phan Đa Phúc // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 471 tháng 6 .- Tr.59-60.

**Nội dung**: Tập trung vào việc nghiên cứu và tổng hợp lý thuyết về hệ thống thông tin SCM gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế mới, trên cơ sở đó đề xuất mô hình hệ thống thông tin SCM trong bối cảnh VN đang hướng tới mô hình nền kinh tế xanh.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin quản lý, Quản lý chuỗi cung ứng, Chuỗi cung ứng, nền kinh tế xanh

**60. Vận dụng phương pháp thống kê trong phân tích rủi ro phá sản tại doanh nghiệp** / ThS. Nguyễn Thị Nga // Tài chính .- 2016 .- Số 639 tháng 8 .- Tr. 26-27.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp phân tích thống kê để ứng dụng trong phân tích rủi ro phá sản của doanh nghiệp.

**Từ khoá:** Pha sản, rủi ro, thống kê, doanh nghiệp

**61. Văn hóa doanh nghiệp - tài sản vô hình của doanh nghiệp** / ThS. Phạm Thị Bích Hằng // Tài chính .- 2016 .- Số 639 tháng 8 .- Tr. 28-29.

**Nội dung:** Trình bày giá trị của văn hóa doanh nghiệp và xây dựng mô hình văn hóa doanh nghiệp bền vững.

**Từ khoá:** Văn hóa doanh nghiệp, nguồn lực con người, tài sản vô hình

**62. Ứng dụng phương pháp DEA vào đánh giá hiệu quả hoạt động của các bộ môn trong một trường đại học** / Nguyễn Hoàng Oanh, Nguyễn Hồng Ngọc // Kinh tế & phát triển .- 2016 .- Số 230 tháng 8 .- Tr. 87-100.

**Nội dung:** Giới thiệu cách áp dụng phương pháp phân tích bao dữ liệu vào đánh giá hiệu quả hay năng suất hoạt động của các bộ môn trong một trường đại học thông qua ví dụ đánh giá kết quả hoạt động của 57 bộ môn của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân từ 2013-2015. Bộ số liệu được sử dụng gồm một biến đầu vào (số lượng cán bộ giảng dạy) và ba biến đầu ra (số giờ nghiên cứu, số sinh viên tốt nghiệp và số giờ giảng). Đặc biệt, các mô hình CCR, BCC và SBM định hướng đầu ra trong các điều kiện lợi suất không đổi (CRS) và thay đổi theo quy mô (VRS) được sử dụng để xác định mức độ hiệu quả của từng bộ môn và hướng cải thiện hiệu quả của những bộ môn chưa hiệu quả.

**Từ khoá:** Phân tích bao dữ liệu; hiệu quả tương đối; trường đại học; hiệu quả của các bộ môn

**KIẾN TRÚC**

**1. Công nghệ số và Gis trong quy hoạch và quản lý đô thị/**Lưu Đức Minh// Kiến trúc Việt Nam .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 46 – 49.

**Nội dung:** Giới thiệu về công nghệ số, kinh nghiệm ứng dụng Gis trên thế giới và một số nghiên cứu ứng dụng trong quy hoạch đô thị tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Công nghệ số, quản lý đô thị, Gis.

**2. Đột phá trong đào tạo kiến trúc sư với phương pháp sáng tạo thiết kế**/ TS. KTS. Nguyễn Thị Hạnh Nguyên// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 186-189.

**Nội dung**: Thiết kế kiến trúc hay bất kỳ ngành khoa học, nghệ thuật nào cũng đòi hỏi phải có khả năng sáng tạo trong quá trình tư duy, sáng tác. Các kiến trúc sư trên thế giới luôn nỗ lực đẩy mạnh yếu tố sáng tạo trong sản phẩm thiết kế của mình. Tuy nhiên khả năng sáng tạo của mỗi người lại không giống nhau. Dưới góc độ đào tạo, tác giả bài viết cho rằng phương pháp đóng một vai trò rất quyết định.

**Từ khóa**: Thiết kế sáng tạo, kiến trúc sư, đào tạo.

**3. Một số yếu tố vật lý kiến trúc liên quan đến xây dựng công trình tiết kiệm năng lượng**/ TS. KTS. Đỗ Thị Kim Thành// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 130-131.

**Nội dung**: Đề cập đến một số yếu tố vật lý kiến trúc liên quan đến xây dựng công trình tiết kiệm năng lượng, đó là: thiết kế lớp vỏ công trình, tổ chức thông gió tự nhiên và chiếu sáng tự nhiên.

**Từ khóa**: Vật lý kiến trúc, tiết kiệm năng lượng, kiến trúc hợp lí.

**4. Những phương thức cảm thụ kiến trúc**/ PGS. TS. Lê Thanh Sơn// Xây dựng .- 2016 .- Số 03 .- Tr. 155-157.

**Nội dung**: Trình bày về sự thay đổi trong tư duy, các lý thuyết và phương pháp sáng tạo của các kiến trúc sư trong những giai đoạn lịch sử khác nhau. Trước đây, kiến trúc được diễn giải bởi các đại diện lớn với những khái niệm như: sự tượng trưng, sự hài hòa, vẻ đẹp, các hữu ích, văn hóa truyền thống…Thế nhưng, sáng tạo của các kiến trúc sư đương đại lại cho thấy một cách thức diễn giải mới mẻ hơn – đó là tiểu tự sự.

**Từ khóa**: Biểu tượng, hài hòa, thẩm mỹ, hữu dụng, văn hóa truyền thống.

**5. Phát triển khu đô thị mới kinh nghiệm và thực tiễn**/Trần Trung Hiếu// Kiến trúc Việt Nam .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 50 – 55

**Nội dung:** Trình bày hiện trạng quản lý phát triển các khu đô thị mới tại Hà Nội và một số giải pháp đề xuất xu hướng phát triển khu đô thị mới tại Hà Nội.

**Từ khóa:** Quy hoạch, phát triển đô thị, quản lý

**6. Quy hoạch kết nối không gian ngầm ở Việt Nam**/ Nguyễn Tuấn Hải// Kiến trúc Việt Nam .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 58 – 61

**Nội dung:** Trình bày hiện trạng quy hoạch, kết nối không gian ngầm ở Việt Nam; Kinh nghiệm quy hoạch kết nối không gian ngầm với công trình đầu mối hạ tầng giao thông dân dụng ở các nước trên thế giới.

**Từ khóa:** Quy hoạch, phát triển đô thị, quản lý

**7. Vai trò và ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông trong quy hoạch và quản lý đô thị/**Nguyễn Đăng Sơn//Kiến trúc Việt Nam .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 35 – 38

**Nội dung:** Bài viết nêu vai trò và ứng dụng của công nghệ thông tin trong quy hoạch và quản lý đô thị hiện nay.

**Từ khóa:** Công nghệ thông tin, quản lý đô thị

**VĂN HỌC**

**1. Kết cấu trần thuật của tiểu thuyết Nam bộ từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1932** / Phạm Mạnh Hùng // Nghiên cứu Văn học .- 2016 .- Số 5 (531) .- Tr. 14 – 24

**Nội dung**: Trình bày các kiểu kết cấu trần thuật của tiểu thuyết Nam Bộ. Xem xét từ góc độ thời gian, tiểu thuyết Nam bộ có hai dạng kết cấu cơ bản: Kết cấu thời gian tuyến tính và kết cấu thời gian phi tuyến tính.

**Từ khóa:** Kết cấu thời gian tuyến tính, kết cấu thời gian phi tuyến tính, tiểu thuyết Nam bộ

**2. Nhận diện du ký biển đảo Việt Nam nữa đầu thế kỷ XX theo các vùng văn hóa** / Nguyễn Hữu Sơn // Nghiên cứu Văn học .- 2016 .- Số 6 (532) .- Tr. 54 – 63

**Nội dung**: Trên cơ sở sưu tập các văn bản thuộc thể tài văn học du ký - du hành giai đoạn đầu thế kỷ XX, bài viết so sánh, đối sánh các tác phẩm du ký có thể nhận thức đầy đủ mối quan tâm, diện mạo, đặc điểm, vị thế cũng như bài học kinh nghiệm, khả năng ứng phó, dự báo xã hội mang tính cụ thể, đặc thù, sinh động ở từng vùng miền trong tổng thành nền văn hóa biển đảo Việt Nam.

**Từ khóa**: Du ký, biển, đảo, Việt Nam, thế kỷ XX, vùng văn hóa

**3. Phong hóa – Ngày nay và chiến lược tạo dựng giá trị biểu tượng: Trường hợp thi sĩ Xuân Diệu** / Nguyễn Thanh Tâm // Nghiên cứu Văn học .- 2016 .- Số 5 (531) .- Tr. 25 – 38

**Nội dung**: Bài viết nhằm trả lời các câu hỏi: Viết cái gì? Viết cho ai? Viết như thế nào? Viết để làm gì? Đây là những vấn đề cốt thiết, quyết định đến sinh mệnh và tầm vóc của Phong hóa, Ngày nay, và qua đó, quyết định sinh mệnh, tầm vóc của Xuân Diệu.

**Từ khóa**: Tạo dựng giá trị biểu tượng, Xuân Diệu

**4. Tâm thức biển đảo trong văn xuôi tự sự Việt Nam trung đại** / Vũ Thanh // Nghiên cứu Văn học .- 2016 .- Số 6 (532) .- Tr. 76 – 86

**Nội dung**: Nêu khát vọng chinh phục thiên nhiên, biển đảo, mở mang bờ cõi của cha ông trong văn xuôi trung đại. Biển đảo như một vùng đất sống lý tưởng với bao điều kỳ thú, nơi tu thân, ẩn dật của các bật trí sĩ. Tổ quốc nhìn từ biển và gắn liền với biển, đảo.

**Từ khóa**: Biển, đảo, Việt Nam, văn xuôi tự sự, Việt Nam, trung đại

**5. Thơ đương đại viết về biển đảo** / Nguyễn Việt Chiến // Nghiên cứu Văn học .- 2016 .- Số 6 (532) .- Tr. 36 – 45

**Nội dung**: Giới thiệu một số bài thơ cũng như phần cảm nhận của những nhà thơ đương đại viết về biển đảo nhằm nói lên tiếng nói của người hôm nay, cùng với những nổi đau và khát vọng hòa bình, độc lập, tự do của dân tộc.

**Từ khóa**: Biển, đảo, thơ Việt Nam

**6. Truyền thuyết dân gian với việc kết nối các dạng thức không gian biển Việt Nam**/ Trần Thị An // Nghiên cứu Văn học .- 2016 .- Số 6 (532) .- Tr. 87 – 98

**Nội dung:** Phân tích vai trò của truyền thuyết Việt Nam trong việc kiến tạo không gian văn hóa biển từ việc kết nối các không gian biển trong lịch sử: không gian thực thể (địa lý), không gian xã hội (biển – hành lang thương mại, biển – thủy lộ cho các cuộc hành binh trong lịch sử) và không gian thiêng (không gian tín ngưỡng của cư dân biển).

**Từ khóa:** Truyền thuyết dân gian, không gian biển, lịch sử Việt Nam

**7. Văn hóa biển đảo trong cái nhìn tham chiếu với khu vực Đông Nam Á** / Nguyễn Duy Dũng, Dương Văn Huy // Nghiên cứu Văn học .- 2016 .- Số 6 (532) .- Tr. 11 – 23

**Nội dung**: Biển trong cơ tầng văn hóa Việt Nam với cái nhìn tham chiếu Đông Nam Á; Văn hóa biển đảo trong tiến trình phát triển và hội nhập khu vực.

**Từ khóa:** Văn hóa biển đảo, Việt Nam, tham chiếu, Đông Nam Á

**8. Văn xuôi Việt Nam viết về biển đảo** / Lê Hương Thủy // Nghiên cứu Văn học .- 2016 .- Số 6 (532) .- Tr. 46 – 53

**Nội dung:** Giới thiệu những sáng tác về đề tài biển đảo, về những vùng đất thiêng liêng của Tổ quốc nhằm khám phá về giá trị tự nhiên, văn hóa cũng như cuộc sống của con người, của cá nhân trong một không gian đặc thù chứa đựng những trầm tích văn hóa và lịch sử.

**Từ khóa**: Văn xuôi Việt Nam, biển, đảo

**DU LỊCH**

1. **Bàn về chính sách thị thực du lịch: Tiếp theo và hết** / Trần Nhị Bạch Vân // Du lịch .- 2016 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 38-39.

**Nội dung**: Bài viết triển khai các chính sách thị thực phù hợp.

**Từ khóa:** Chính sách thị thực du lịch

**2. Đánh giá tiềm năng du lịch Nam Trung Bộ** / Nguyễn Thị Thanh Ngân, Trương Thị Lan Hương // Du lịch .- 2016 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 44-45,52.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tiềm năng du lịch của cả vùng để xác định những điểm mạnh quan trọng, từ đó đưa ra những định hướng trong việc khai thác tài nguyên.

**Từ khóa:** Tiềm năng du lịch, Nam Trung Bộ

**3. Định vị thương hiệu khách sạn khu vực ven biển** / Reno Mueller // Du lịch .- 2016 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 42-43.

**Nội dung**: Xây dựng thương hiệu khách sạn – góc nhìn tổng thể; Bức tranh khách sạn khu vực ven biển Việt Nam.

**Từ khóa**: Thương hiệu khách sạn, khu vực ven biển

**4. Đưa trò chơi dân gian phục vụ du khách** / Ths. Đặng Thị Phương Anh // Du lịch .- 2016 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 51-52.

**Nội dung**: Bài viết giới thiệu đa dạng các trò chơi dân gian và đề xuất một số chương trình du lịch gắn với trò chơi dân gian.

**Từ khóa**: Trò chơi dân gian, Du khách

**5. Lợi ích liên kết đào tạo du lịch** / TS. Bùi Thanh Thủy // Du lịch .- 2016 .- Số 7 tháng 7 .- Tr. 37-38.

**Nội dung**: Trình bày nhu cầu liên kết giữa các cơ sở đào tạo du lịch và doanh nghiệp và một số giải pháp tăng cường tính liên kết giữa các cở sở đào tạo du lịch và doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Liên kết đào tạo, Du lịch, Doanh nghiệp

**6. Một số giải pháp phát triển du lịch biển đảo Việt Nam** / Ngô Bình Thuận // Tài chính .- 2016 .- Số 636 tháng .- Tr. 87-88.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những thuận lợi và khó khăn, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch biển đảo bền vững trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Phát triển du lịch biển, Kinh tế biển, cơ sở hạ tầng, kinh tế mũi nhọn

**7. Một số giải pháp phát triển ngành du lịch tỉnh Nghệ An đến năm** 2020 / Nguyễn Thị Hồng Ngọc // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 469 tháng 5 .- Tr.78-80.

**Nội dung**: Trình bày tiềm năng du lịch của Nghệ An, thực trạng phát triển du lịch ở Nghệ An và giải pháp phát triển du lịch cho Nghệ An.

**Từ khóa**: Phát triển du lịch, Du lịch, Nghệ An

**8. Một số nhân tố ảnh hưởng tới việc thu hút vốn đầu tư vào du lịch tỉnh Quảng Ninh** / NCS.ThS. Phạm Quế Anh // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 471 tháng 6 .- Tr. 50-52.

**Nội dung**: Trình bày các nhân tố ảnh hưởng tới việc thu hút vốn đầu tư vào du lịch tỉnh Quảng Ninh và một số giải pháp nhằm thu hút vốn đầu tư du lịch tỉnh Quảng Ninh.

**Từ khóa:** Thu hút vốn, vốn đầu tư, du lịch, Quảng Ninh

**9. Năng lực cạnh tranh điểm đến của du lịch Việt Nam** / Ths. Lê Thị Bích Hạnh, TS. Lê Tuấn Anh // Du lịch .- 2016 .- Số 7 tháng 7 .- Tr. 22-23.

**Nội dung**: Bài viết so sánh trên cơ sở cách tiếp cận về năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch quốc gia để đưa ra nhận định về vị trí của du lịch Việt Nam trong khu vực.

**Từ khóa**: Năng lực cạnh tranh, điểm đến, Du lịch, Việt Nam

**10. Nha Trang phát triển du lịch tàu biển** / Phan Thị Khanh // Du lịch .- 2016 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 46,52.

**Nội dung**: Tổng quan về du lịch tàu biển tại Nha Trang và một số giải pháp chủ yếu để thúc đẩy phát triển du lịch tàu biển Nha Trang.

**Từ khóa**: Nha Trang, Phát triển du lịch tàu biển

**11. Phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam** / Ngô Bình Thuận // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 471 tháng 6 .- Tr. 8-10.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng phát triển của du lịch Việt Nam, một số thách thức trong phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam và một số giải pháp phát triển du lịch bền vững trong giai đoạn tới.

**Từ khóa**: Phát triển du lịch, Du lịch bền vững, Việt Nam

**12. Phát triển du lịch của Malaysia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ PGS. TS. Nguyễn Xuân Thiên, ThS. Hà Minh Tuấn// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 27-37.

**Nội dung**: Làm rõ những kinh nghiệm trong phát triển du lịch của Malaysia và đưa ra một số gợi ý chính sách đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Du lịch, Malaysia, phát triển, Việt Nam.

**13. Phát triển sản phẩm du lịch ở một số nước ASEAN trong điều kiện hội nhập kinh tế và du lịch khu vực** / ThS. Nguyễn Đức Tân // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Trình bày du lịch ASEAN trong tiến trình hội nhập quốc tế; Thực trạng phát triển sản phẩm du lịch ở một số nước Đông Nam Ấ; Một số giải pháp góp phần tăng cường hội nhập của du lịch VN.

**Từ khóa**: Du lịch, hội nhập quốc tế, ASEAN, du lịch khu vực

**14. Tạo việc làm ổn định cho lao động tự do trong du lịch** / ThS. Đỗ Thị Thu Huyền // Du lịch .- 2016 .- Số 7 tháng 7 .- Tr. 36-37.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra thực trạng lao động tự do trong hoạt động du lịch, dịch vụ hiện nay và một số giải pháp nhằm tạo việc làm ổn định cho lao động tự do.

**Từ khóa:** Lao động tự do, Du lịch

**15. Thị trường khách du lịch Hàn Quốc** // Du lịch .- 2016 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 40-41.

**Nội dung**: Thị trường khách du licchj nước ngoài Hàn Quốc, một số phân đoạn thị trường chủ yếu, khách du lịch Hàn Quốc đến Việt Nam, đánh giá xu hướng khách Hàn Quốc đến Việt Nam.

**Từ khóa:** Thị trường khách du lịch, Hàn Quốc

**16. Thực trạng thu hút khách quốc tế của du lịch biển Việt nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế** / Hà Thị Thanh Thủy / / Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 7(458) tháng 7 .- Tr. 15-20.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng thu hút khách quốc tế của du lịch biển Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế, trên cơ sở đó chỉ ra những thách thức, hạn chế và hướng khắc phục nhằm đẩy mạnh hơn nữa thị trường khách quốc tế đến với biển Việt Nam trong những năm tiếp theo.

**Từ khóa**: Thu hút khách quốc, Du lịch biển, Việt nam, Hội nhập quốc tế.

**17. Tiềm năng và thực trạng hoạt động du lịch tại tỉnh Bình Dương** / ThS. Bùi Thị Bích Hằng // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 473 tháng 7 .- Tr. 63-65.

**Nội dung**: Đánh giá tiềm năng, thực trạng hoạt động du lịch Bình Dương thống qua kết quả hoạt động về số lượng khách du lịch và doanh thu du lịch và kết hợp phòng vấn điều tra 200 khách du lịch trong nước và quốc tế với 22 yếu tố, từ đó đề những định hướng và giải pháp phát triển du lịch Bình Dương nhằm thu hút khách du lịch, cũng như xây dựng Bình Dương là một điểm đến hấp dẫn và thân thiện.

**Từ khóa:** Tiềm năng du lịch, tài nguyên du lịch, Bình Dương

**18. Tìm hướng phát triển du lịch làng nghề tại TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam** / TS. Nguyễn Lê Thu Hiền // Tài chính .- 2016.- Số 636 .- Tr. 91-92.

**Nội dung**: Bài viết trình bày tình hình phát triển du lịch làng nghề ở Hội An, phân tích những vấn đề tồn tại và từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm giúp TP. Hội An - Quảng Nam phát triển du lịch làng nghề một cách hiệu quả và bền vững.

**Từ khóa**: Du lịch, hội nhập, phát triển bền vững, làng nghề, kinh tế

**19. Ứng dụng E-marketing trong quảng bá du lịch Đồng bằng sông Cửu Long** / ThS. Vũ Quốc Trí // Du lịch .- 2016 .- Số 7 tháng 7 .- Tr. 34-35.

**Nội dung**: Trình bày các ứng dụng và lợi ích kỹ thuật E-marketing trong công tác xúc tiến du lịch của vùng nhằm quảng bá một cách rộng rái, hiệu quả hơn những tiềm năng, thế mạnh đến các thị trường trong và ngoài nước.

**Từ khóa:** Ứng dụng E-marketing, Quảng bá du lịch, Đồng bằng sông Cửu Long

**20. Ứng dụng e-Marketing trong quảng bá du lịch Thái Nguyên** / Lê Quang Đăng // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 476 tháng 8 .- Tr. 42-43,36.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng quảng bá du lịch Thái Nguyên, trên cơ sở đó đưa ra giải pháp chủ yếu e-marketing nhằm đẩy mạnh quảng bá du lịch Thái Nguyên.

**Từ khoá**: E-marketing, quảng bá, du lịch, Thái Nguyên

**21. Xây dựng thương hiệu du lịch từ cây dừa** / Ths. Võ Thị Ngọc Giàu // Du lịch .- 2016 .- Số 6 tháng 6 .- Tr. 18-19.

**Nội dung**: Giới thiệu Cây dừa “đi vào” hoạt động du lịch Bến Tre và sự phát triển du lịch sinh thái dừa theo hướng bền vững.

**Từ khóa**: Phát triển du lịch, Xây dựng thương hiệu, Cây dừa, Bến Tre